DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 21.913

8°
INDO-CHINOIS
2318

HỘI NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC
ĐIỀU-LỆ CÓ QUAN THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ PHÊ NGÀY 26 AOÛT 1931)
Hội-quán tại Chùa Linh-Sơn -:- 149, đường Douaumont, Saigon

NGHI-THỨC
TỤNG NIỆM
CỦA NGƯỜI TU TẠI GIA

Giá: 0$40

In kỳ thứ nhứt: 3000 quyển

IMPRIMERIE VIỆT-NAM
105-107-109 -:- Boulevard de la Somme -:- SAIGON
1936

Cấm rút bài trong quyển nầy mà làm sách riêng.

TĂNG-GIÀ VÀ CƯ'-SĨ

HAI VỊ CÓ ẢNH DƯỚI ĐÂY, ĐÃ HIỆP SỨC
TẠO THÀNH QUYỂN:

NGHI-THỨ'C TỤNG NIỆM

CỦA NGƯỜI TU TẠI GIA NẦY

Hòa-thượng BÍCH-LIÊN
Hội-viên Tăng-trợ
HỘI NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC
Chánh Chủ-Bút
Phật học Tạp chí « Từ-Bi-Âm »

TRẦN-NGUYÊN-CHẤN
Phó-Nhì Hội-Trưởng
HỘI NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC
Quản-Lý
Phật-học Tạp-chí « Từ-Bi-Âm »

Thơ và mandat gởi thỉnh quyển « **Nghi-thức tụng niệm** » *nầy, xin đề như vầy:*

Monsieur NGUYỄN-VĂN-NHƠN
Chùa Linh-Sơn, 149, đường Douaumont, Saigon.

HỘI NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC

ĐIỀU-LỆ CÓ QUAN THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ PHÊ NGÀY 26 AOÛT 1931)

Hội-quán tại Chùa Linh-Sơn -:- 149, đường Douaumont, Saigon

NGHI-THỨC
TỤNG NIỆM
CỦA NGƯỜI TU TẠI GIA

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 2193

Giá: 0$40

In kỳ thứ nhứt: 3000 quyển

IMPRIMERIE VIỆT-NAM
105-107-109 -:- Boulevard de la Somme -:- SAIGON
1936

Cấm rút bài trong quyển này mà làm sách riêng.

8° Indoch.
2318

NGHI-THỨC TỤNG NIỆM
của người tu tại gia

MỤC-LỤC

1.— Cách thờ phượng . . . . . trương 5
2.— Cách lạy Phật. . . . . — 6
3.— Nghi-thức niệm Phật. . . . . — 7
4.— Nghi-thức trì chú Chuẩn-Đề . . . . . — 19
5.— Nghi-thức trì tụng . . . . . — 24
6.— Nghi-thức về sự tụng kinh cầu an. . . . — 37
7.— Nghi-thức khai kinh . . . . . — 41
8.— Nghi-thức cúng ngọ . . . . . — 46
9.— Nghi thức về sự hộ niệm cho người lâm-chung. — 51
10.— Nghi-thức về sự nhập-liệm . . . . . — 52
11.— Nghi-thức về sự thành-phục . . . . . — 54
12.— Nghi-thức về sự tống-táng. . . . . — 57
13.— Nghi-thức về lễ an-sàng. . . . . — 63
14.— Nghi-thức về việc làm tuần và kỳ siêu . . — 67
15. — Nghi-thức cúng kỵ tiên linh . . . . . — 80
16.— Nghi-thức thí thực cô-hồn. . . . . — 84
17. — Vì sao mỗi người cần phải sám hối. . . . — 89
18. — Các ngày vía Phật và Bồ-tát . . . . . — 101
19. — Những kinh Phật thường dùng trì tụng . . — 102
20. — Y-phục của người tu tại gia. . . . . — 10;
21. — Điều cần yếu nên suy xét . . . . . — 104
22. — Lời dặn . . . . . — 106

TỰA

Mấy trăm năm nay trong xứ Nam-Kỳ ta đây, có nhiều cái thảm-trạng làm cho Phật-giáo suy đồi, mà không thấy ai dám ra đãm đương lảnh lấy trách-nhậm trừ khử cái tệ-đoan, đặng nưng đở chánh pháp.

Chẳng những tại phần nhiều Tăng-đồ thất học và không giữ giới hạnh mà làm cho mất sự tín-ngưỡng của đa số người mà thôi, lại quan trên cũng không lòng chiếu cố, nên Tăng-già ở thôn-quê thường bị cái nạn hiếp đáp và khinh bỉ của làng tổng ; còn Thập-phương Tín-đồ thấy vậy cũng ngã lòng nản chí mà xu-hướng theo các phái ngoại-đạo rất đông.

Lại cách chừng bảy tám năm nay, nhiều chùa bị những kẻ bên đạo Cao-Đài choán đoạt mà làm Thánh thất, rồi thượng tượng « *một con mắt* » lên trên tượng Phật đương thờ nơi Chánh-điện, làm cho ai thấy cũng đều đau lòng xót dạ.

Còn ruộng đất của các chùa, thì năm bảy chục năm nay đã bị nhập vào công-điền, thường khi đem ra đấu giá cho mướn, rồi huê lợi lại bỏ trọn vào công-nho làng, để tiêu dùng về việc ích-lợi chung trong bổn-thôn, thành thử trong chùa không tiền cúng Phật và chi độ tăng-chúng.

Hồi tháng Décembre 1929, có nhiều người đạo-tâm thấy vậy ngồi không yên, bèn hiệp nhau lo sự bảo-tồn Phật-giáo là đạo của tổ tiên, nên có xin phép quan trên lập Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học ; nhưng qua tới tháng Août 1931, nghĩa là trên một năm rưỡi, Chánh-phủ đã dọ trước xét sau, rồi mới chịu chuẩn y Điều-lệ.— Đó đủ biết rằng : « *vạn sự khởi đầu nan* ».

Từ ấy, nhờ các ngài trong Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-học, là Hội Phật-giáo đầu tiên trong ba Kỳ, chịu nhọc

thân khổ trí mà binh vực kẻ Tăng người Tín, nên những cái thảm-trạng đã nói trên đây lần lần tiêu hết: 1° ruộng đất của các chùa đều được hườn nguyên lại;— 2° Tăng-già ở thôn-quê hết bị làng tổng hiếp đáp và khinh-bỉ;— 3° bọn Cao-Đài hết choán đoạt chùa Phật mà làm Thánh-thất;— 4° các ngày sóc-vọng, Tín-đồ đến chùa cúng kiến và lạy sám-hối càng đông;— 5° kinh sách Phật đã diễn dịch ra quấc-văn mà thức tỉnh biết bao nhiêu người sống say chết ngủ trong giấc mộng đời, và dìu-dắt biết bao nhiêu kẻ lạc lối lầm đường, đã theo các phái ngoại-đạo.

Cũng nhờ vậy mà nay các người tu theo phái Tịnh-độ Cư-sĩ của đạo Phật (1) ở thôn-quê, mới được tụng kinh bái sám yên ổn, mỗi đêm nghe tiếng chuông tiếng mõ rền tai, không ai dám ngăn cấm nữa, mà lại tổ-chức được cái đoàn-thể liên lạc với nhau, khi có bịnh hoạn, thì đồng tới chia lo và cầu nguyện, khi gặp kẽ quá-vảng, thì đồng đến hộ niệm mà cầu siêu sanh Tịnh-độ.

Nhưng than ôi!—Những kinh sám diễn nghĩa hay là dịch ra quấc-âm đúng đắng y theo chữ Hán trong kinh, chớ không có bày đặt diễn theo cách «*thất thất lục bát*» như thơ tuồng, đọc nghe êm tai mà mất hết hiệu Phật và thiếu sót nghĩa lý, thì đã có đăng trong «Từ-Bi-Âm» và lại cũng có rút ra làm sách riêng trử tại chùa Linh-Sơn ở Saigon, để cho các người Tín-đồ thỉnh mà đọc tụng nữa.

Ngặt vì những nghi-thức tụng niệm mà phái Tăng-già lâu

---

(1) *Lâu nay trong xứ Nam-Kỳ chỉ có một phái Tịnh-độ Cư-sĩ của nhà Phật mà thôi; nghĩa là chỉ có những người cư-sĩ tu tại-gia, qui-y với một vị Tăng-già đặng chứng minh là một người đệ-tử của Phật, rồi thờ Phật Di-Đà trong nhà và tụng kinh bái sám hằng ngày.*

Nhưng mới đây có đạo Lễ-Bái Lục-Phương (lạy sáu hướng) thấy vậy lại mượn Phật làm danh, cũng xưng là «Tịnh-độ Cư-sĩ» nữa, làm cho đa số người ở thôn-quê thấy đồng danh như thế mà lầm lạc biết bao.

Nên trên đó chỉ rõ câu «Các người tu theo phái Tịnh-độ Cư-sĩ của nhà Phật», là có ý phân biệt phái ấy với phái Tịnh-độ Cư-sĩ của đạo Lễ-Bái Lục-Phương.

Muốn biết những chỗ thiệt-hành của hai phái Tịnh-độ Cư-sĩ đó khác hẳn thế nào, xin xem «Lời dặn» có đăng sau đây.

nay thường dùng theo kinh sám đó, thì phần nhiều người cư-sỉ tu tại-gia không hiểu được, mà đành cam chịu dốt nát; thành thử khi tụng kinh hằng ngày trong nhà, khi cầu an hay là khi hộ niệm trong lúc lâm-chung, lúc tống-táng và lúc tuần-tự, thì cứ việc thắp hương lạy Phật, rồi giở quyển kinh ra tụng từ trương đầu đến trương chót, hay là tụng thuộc lòng mà thôi.

Chúng tôi đã đứng ra nưng giềng đở mối cho Phật-giáo được vẻ vang, mà nay thấy vậy nở nào ngồi ngó cho đành, nên chúng tôi chẳng nệ việc khó nhọc, không sợ sự công kích, mới làm thành quyển sách nầy, gồm đủ những nghi-thức tụng niệm trong nhà Phật mà hiến cống cho các người cư-sỉ tu tại-gia, để dùng trong lúc niệm Phật, cầu an, cầu siêu, lâm-chung, nhập-liệm, thành-phục, tống-táng, an-sàng, tuần-tự và kỵ-cơm.

Chúng tôi thiết tưởng sau khi quyển sách nầy ra đời, thì những người tu tại-gia được nhờ nó mà khỏi những đều phiền-lụy và được nhiều sự phước-lợi, không còn những cái nông-nỗi làm cho phải cực lòng như trước nữa.

Tại sao vậy?— Vì trừ ra trong khi có thiết đại trai-đàn, thì phải thỉnh vị chứng-minh và sám-chủ bên phái Tăng-già mà thôi; còn bao nhiêu các tiểu-diên thường dùng về sự kỳ-siêu cho ông bà cha mẹ, kỳ an cho gia trạch, và hộ-niệm cho bà con quyến thuộc trong lúc lâm-chung hay là tống-táng, thì cứ y theo những nghi-thức đây, rồi phần ai nấy lo làm lấy việc nhà của mình được cả.

Quyển sách nầy có nhiều cách tiện-lợi:

Một là: Trong khi có việc mà nhà nghèo không tiền thỉnh thầy, thì mình dùng nghi-thức nầy mà tự làm lấy được;

Hai là: Nếu mình dùng nghi-thức nầy mà tự làm cho việc nhà mình, thì có phần mật-thiết hơn là thỉnh thầy; vì những thầy ứng-phú không được mấy ai có lòng thành khẩn mà cầu nguyện cho mình;

Ba là: Những người tu tại-gia, hoặc đồng làng, hoặc quen biết, ai ai cũng hiểu được nghi-thức nầy mà đi tới hộ-niệm lẫn nhau;

Bốn là: Một người biết nghi-thức nầy, thì có thể truyền dạy cho các người trong nhà, lớn nhỏ cũng đều biết;

Năm là: Mình dùng nghi-thức nầy mà tự làm cho việc mình, thì được mau tiêu rồi, và phần mình cũng được nhờ cái công-đức tụng niệm kinh chú ấy mà thêm lớn căn lành và tăng nhiều quả phước về sau nữa;

Sáu là: Đồng biết với nhau một cách thức, thì đồng làm in nhau một khuôn rập, khỏi phải lờ mờ như khi trước mà bị chúng chê cười.

Bởi nghĩ có nhiều cách lợi-ích cho người tu tại-gia như vậy, nên quyển sách nầy mới ra đời.

Nhưng chúng tôi chắc rằng: cũng vì mấy năm rồi, chúng tôi ra công khử tệ trừ hại mà cứu hộ chánh-pháp trong buổi suy đồi, nên bị những đảng phái lợi-dưỡng và tà-đạo công kích đã nhiều, mà nay lại xuất bản quyển sách nầy nữa, thì thế nào cũng có hiếm kẻ sanh lòng ghen ghét mà gia lời hủy-báng cho chúng tôi nữa.— Nhưng vì sự lợi-ích chung cho đa số người, nên chúng tôi cũng cứ vui lòng làm tròn bổn-phận.

Vậy xin các vị tại-gia tu theo pháp-môn Tịnh-độ Cư-sĩ bên nhà Phật biết cho, và nên dùng quyển sách nầy làm món gia-bảo.

TRẦN-NGUYÊN-CHẤN

COMMIS TẠI DINH ĐỊA-PHƯƠNG SAIGON-CHOLON,
PHÓ-NHÌ HỘI-TRƯỞNG HỘI NAM-KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC.

CÁCH THỜ PHƯỢNG

Cách thờ Phật tại gia phải thờ nơi căn giữa.- Đồ thờ Phật thì tùy theo lực trong nhà mà sắm, miền hết lòng thì hơn, lại cần phải thường thường lau dọn cho sạch và không được để đồ tạp-vật lên trên bàn Phật.

Thờ Phật thì chỉ thờ một tượng đức Di-Đà, hoặc một tượng đức Thích-Ca, hay là tượng «Tam-Tôn» (1° đức Di-Đà, 2° đức Quan-Âm, và 3° đức Thế-Chí).

Còn nhà nào đã có thờ Thánh, thờ Tiên, hay là thờ Thần rồi, như thờ bà Thánh-Mẫu, bà Chúa-Tiên, ông Quan-Đế, ông Địa, ông Táo, vân vân... mà muốn thờ Phật, thì phải thờ riêng các vị Thánh Thần đó lại một bên, chớ không được thờ chung với Phật.

Khi cúng Phật, thì phải dùng hương đèn bông trái, hay là bánh nước cho tinh khiết; nhưng sự cúng phải cho hết lòng thành kính của mình.

Người tu tại gia hằng ngày phải giữ hai thời tụng niệm như dưới đây:

1° Buổi sớm mơi, từ 4 giờ đến 5 giờ sáng, tụng kinh rồi tiếp niệm Phật cầu sanh về Tịnh-độ;

2° Buổi chiều, từ 7 giờ đến 8 giờ tối, tụng kinh rồi tiếp trì chú Chuẩn-đề.

Nếu người nào thông thả vô sự và có cái lực tinh tấn dõng mảnh, bất kể thời giờ, trì tụng luôn cả đêm ngày, thì lại càng tốt nữa.

Còn như người nào bận việc hoàn cảnh, không được rảnh rang, thì mỗi ngày chỉ giữ thời sớm mơi mà niệm Phật, thời tối trì chú Chuẩn-đề, không tụng kinh cũng được, nhưng phải giữ cho thường, chớ không nên gián đoạn.

CÁCH LẠY PHẬT

Lạy Phật là một sự tỏ lòng cung kính và có phước đức nhiều; nên người tu hành cần phải hiểu biết.

Khi lạy Phật, thì thân phải cho ngay thẳng, hai bàn chưn phải đứng khít lại cho bằng, hai bàn tay chấp lại để ngang ngực, đừng cho ngón nào so le và đừng cho chính giữa trống.— Con mắt phải ngó ngay tượng Phật và trong tâm phải tưởng như có một vị Phật sống ngồi đó mà chứng minh cho mình, rồi hết lòng cung kính mà lễ ba lạy.

Khii sắp lạy đầu, thì niệm: **Nam mô nhứt tâm đảnh lễ thập-phương tam-thế nhứt thiết Chư Phật.**

Khi sắp lạy thứ nhì, thì niệm: **Nam mô nhứt tâm đảnh lễ thập-phương tam-thế nhứt thiết Tôn Pháp.**

Khi sắp lạy thứ ba, thì niệm: **Nam mô nhứt tâm đảnh lễ thập-phương tam-thế nhứt thiết Hiền Thánh Tăng.**

Nhưng mỗi khi lạy xuống, thì hai đầu gối, hai cánh chỏ và đầu, phải mọp cho tới đất; còn hai bàn tay, thì lật ngữa lên kèm theo hai bên trán.

Vào chùa không được đứng chính giữa mà lạy, vì chỗ ấy của vị Trụ-trì.— Còn khi có người đương lạy, thì không được đi ngang qua trước đầu người lạy đó.

Trước khi vào điện Phật, hễ đi phía bên trái, thì bước chưn bên trái trước; còn đi phía bên mặt, thì bước chưn bên mặt trước.

Khi vào điện Phật, thì lúc vào hay là lúc ra, cứ đi theo phía bên tay mặt; nghĩa là tay mặt của mình ở phía bàn Phật, thì được.

NGHI-THỨC
niệm Phật

Những người tu pháp-môn Tịnh-độ thường bữa niệm Phật, cần lúc gà mới gáy phải thức dậy, súc miệng, rửa tay, rửa mặt cho thiệt sạch, và phải niệm kệ và chú như dưới đây:

Khi súc miệng, thì phải niệm (3 lần) như vầy:

Súc miệng liên lòng sạch, nhổ nước trăm bông thơm, ba nghiệp thường thanh tịnh, đồng Phật qua Tây-Phương.- Án hám án hản tá ha.

Nếu có người nào muốn niệm chữ Hán như trong các chùa, thì đọc chú « súc miệng » trên đó như dưới nầy:

Thấu khẩu liên tâm tịnh, vẫn thủy bách hoa hương, tam nghiệp thường thanh tịnh, đồng Phật vảng Tây-phương.- Án hám án hản tá ha.

Khi rửa tay, thì phải niệm (3 lần) như vầy:

Dùng nước rửa tay, cầu cho chúng-sanh, được tay thanh tịnh, tu trì pháp Phật.- Án chủ ca ra da tá ha.

Nếu có người nào muốn niệm chữ Hán như trong các chùa, thì đọc chú « rửa tay » trên đó như dưới đây:

Dĩ thủy quán chưởng đương nguyện chúng-sanh, đắt thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp.- Án chủ ca ra da tá ha.

Khi rửa mặt, thì phải niệm (3 lần) như vầy;

Lấy nước rửa mặt, nguyện cho chúng-sanh, được pháp-môn sạch, không nhiễm buội nhơ.- Án lảm tá ha.

Nếu có người nào muốn niệm chữ Hán như trong các chùa, thì đọc chú « rửa mặt » trên đó như dưới đây:

Dĩ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng-sanh, đắc tịnh pháp-môn, vĩnh vô cấu nhiễm.- Án lảm tá ha.

Vì lễ súc miệng, rửa tay và rửa mặt mà có niệm chú, thì sự rửa ấy mới đặng toàn sạch.

Khi rửa mặt rồi, thì thay quần áo cho sạch sẽ.- Lúc vào trong bàn Phật, phải đứng lại một bên mà tịnh tâm một phút, khởi lòng trọng kính và tưởng giữa chỗ mình thờ Phật đó, hiện có Chư Phật và các vị Bồ-Tát, cùng tám bộ Thiên-Long và Thiên-Thần ứng hầu đủ cả.

Quán tưởng như vậy một hồi, rồi bước ra trước bàn Phật đốt đèn, kế thắp ba cây hương, hai tay cầm để lên trên trán mà niệm (3 lần) bài kệ «Niệm hương» như vầy :.

Hương giới, hương định, cùng hương huệ,
Hương giải-thoát, giải-thoát tri-kiến,
Đài mây sáng suốt khắp pháp-giới,
Cúng dường Tam-bảo trong mười phương,
Nam mô Hương Cúng Dường Bồ-Tát.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Niệm hương » đó như vầy:

Giới hương định hương giữ huệ hương,
Giải thoát giải thoát tri kiến hương,
Quang minh vân đài biến pháp giới,
Cúng dường thập phương Tam-bảo tiền,
Nam-mô hương cúng dường Bồ-tát.

Khi đem 3 cây hương cắm vào lư rồi, thì niệm chú «Phổ-lễ Tam-bảo» như vầy:

Án phạ nhựt ra vật (niệm 7 lần rồi lễ 3 lạy).

Khi lạy rồi, thì tay cầm dùi chuông, miệng niệm (1 lần) bài «Nguyện-chuông» như vầy:

Nguyện tiếng chuông nầy siêu pháp-giới,
Thiết vi mấy núi thảy đều nghe;
Văn trần đều tịnh chứng viên thông.
Cả thảy chúng-sanh đặng thành Phật;
Nghe tiếng chuông, bớt phiền nảo,
Thêm trí huệ, sanh bồ đề;
Xa địa-ngục, khỏi hầm lửa,
Nguyện thành Phật, độ chúng-sanh.

Như có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Nguyện chuông » trên đó như dưới đây:

Nguyện thử chung thinh siêu pháp giới,
Thiết vi u ám tất giai văn ;
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông,
Nhứt thiết chúng sanh thành chánh giác ;
Văn chung thinh phiền-não khinh,
Trí huệ trưởng bồ-đề sanh ;
Ly Địa-ngục xuất hỏa khanh,
Nguyện thành Phật độ chúng-sanh.

Niệm rồi, nhiệp ba tiếng chuông, kế niệm (3 lần) chú «phá Địa-ngục» như vầy :

«Án già ra đế da, ta bà ha».

(Niệm mỗi lần, đánh mỗi tiếng chuông).

Khi đánh chuông rồi, thì tùy ý, hoặc đứng niệm, hoặc quì hay là ngồi kiết-toàn-già, bán-già mà niệm cũng được.

Nhưng khi niệm phải định tâm nhắm mắt mà tưởng cái thân ta ngồi trong hoa sen mà lễ Phật, và tưởng Phật ở trên đài-sen mà tiếp ta.

Khi niệm, thì tiếng không đặng cao quá hay là thấp quá, mau quá hay là chậm quá, chỉ cho hòa huởn và rõ ràng mà thôi.

Pháp «kiết-toàn-già» là lấy chưn bên mặt để lên trên vế chưn bên trái, rồi lại lấy chưn bên trái để chồng lên trên vế chưn bên mặt.

Còn pháp « bán-già » có hai cách như dưới nầy :

1° Chưn bên mặt gát lên trên vế bên trái, đó gọi là «Hàn-ma-tọa» và «Kim-cang-tọa» ;

2° Chưn bên trái gát lên trên vế bên mặt, đó gọi là «Các-tường-tọa».

Khi đứng niệm hay là quì niệm, thì chấp hai tay lại, mười ngón bằng nhau và hai bàn hiệp lại cho sác để ngang ngực, rồi niệm mà trong tâm kỷ số ; hay là tay trái để ngang ngực mà tay mặt lần chuỗi kỷ số cũng được.

Còn như ngồi «kiết-toàn-già» hay là ngồi «bán-già», thì hai tay kiết ấn «Tam-muội» để ngang dưới rún, rồi niệm mà trong tâm ký số, hay là tay trái để ngang ngực mà tay mặt lần chuỗi như cách nói trên đó, rồi niệm cũng được.

Pháp kiết ấn «Tam-muội» là hai bàn tay dủi ngửa ra, rồi đem bàn tay mặt để lên trên bàn tay trái; còn hai ngón tay cái thì giáp móng lại với nhau.

Phật xưa nhập định, thường kiết ấn «Tam-muội» như vậy, vì ấn ấy có oai lực hay trừ đặng mọi sự cuồng loạn vọng niệm.

Đến lúc niệm Phật, thì trước hết phải :

1° Niệm (21 lần) chú «Tịnh-pháp-giới» như vầy: **Án lảm;**

2° Niệm (3 lần) chú «Tịnh-khẩu-nghiệp» như vầy: **Tu rị, tu rị ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha;**

3° Niệm (3 lần) chú «Tịnh-thân-nghiệp» như vầy : **Tu đa rị, tu đa rị, tu ma rị, ta bà ha;**

4° Niệm (3 lần) chú «Tịnh-Tam-Nghiệp» như vầy : **Án ta phạ, bà phạ, thực đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thực độ hám.**

Khi niệm bốn thứ chú nói trên đó vừa xong, thì niệm (3 lần) « **Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni-Phật** », rồi lễ 3 lạy.

Kế y theo cách đứng ngồi về phép tưởng đã dạy trên đó, mà niệm (1 lần) bài kệ «Tán Phật» như vầy :

A-Di-Đà Phật sắc vàng ngời,
Tướng tốt quan minh hẳn tuyệt vời;
Lông trắng năm non xây chất ngất,
Mắt xanh, bốn biển rộng chơi vơi;
Hào quang hoá Phật hơn muôn ức,
Bồ-tát phân thân biết mấy mươi;
Bốn tám lời nguyền nguyền độ chúng,
Bờ kia chín phẩm, khiến đều chơi.

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ « Khen Phật » trên đó như vầy :

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,

Bạch hào uyển chuyển ngủ Tu-Di,
Hám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang-trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệt vô biên,
Tứ thập bác nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

Khi niệm bài kệ trên đó rồi, kế niệm «Thánh-hiệu» như sau đây:

1° **Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới tam thập lục vạn ức nhứt thập nhứt vạn cửu thiên ngủ bách đồng danh đồng hiệu A-Di-Đà Phật** (10 lần);

2° **Nam-mô A-Di-Đà Phật** *(10 hơi, nghĩa là lấy một hơi thở làm một niệm, đủ mười niệm như vậy gọi là 10 hơi, chớ không luận số niệm nhiều ít)*;

3° **Nam mô Quan-Thế-Âm Bồ Tát** (10 lần);

4° **Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát** (10 lần);

5° **Nam-mô Nhứt-Thế Bồ-Tát Thinh-Văn Chư-Thượng Thiện-Nhơn** (10 lần).

Khi niệm «Thánh-hiệu» vừa xong thì đứng dậy lễ 3 lạy, rồi qui xuống chấp tay, hết lòng ai cầu mà đọc ba câu nguyện dưới đây (1 lần):

Một là nguyện Phật hộ trì, duyên nhiều phước đủ, hơn tám vạn ma-quân bặt dấu, cả bao nhiêu thánh trí mở lòng, hoa bác-nhả nở bông, gốc bồ đề nảy nhánh, sống không tai bịnh, thác đặng khinh an, về Tây-phương ngồi tọa sen vàng, chơi bảo-địa dựa nơi lầu ngọc, sớm tiêu trần-tục, mau chứng chơn-thường, huờn độ mười phương, cũng như Phật vậy

Hai là nguyện Phật hộ trì, Âm Dương hai cảnh, người còn khoẻ mạnh, kẻ thác siêu sanh, tám phương mở cuộc thái bình, muôn họ chơi miền Cực-lạc, lấp ba đường ác, về một nẻo chơn, ai nấy đều nương đặng chánh nhơn, trước sau cũng chứng thành diệu-quả.

Ba là nguyện Phật hộ trì, dắc người mê mộng, tránh đường lợi dụng, rửa bụi công danh, mộ sự tu hành, giữ bề giới luật, niệm niệm A-Di-Đà Phật, ngày ngày dồng mảnh tinh thần, không tham không sân, biết tà biết chánh, đều thoát ngoài vòng mê-tín, thảy vào trong cửa không-môn, phước thừa lưu lại tử-tôn, cõi tịnh về theo Phật-Tổ. Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Khi đọc ba câu nguyện trên đó rồi, thì đọc luôn bài « Sám Thập-Phương », bài « Nguyện Nhứt-tâm » và bài « Nguyện Khể-thủ » như dưới đây:

Bài « Sám Thập-phương »

Mười phương Phật ba đời,
Chín phẩm độ chúng-sanh,
Tôi nay nguyện qui-y,
Có bao nhiêu phước lành,
Nguyện đồng người niệm
Khi chết cảnh Tây-phương,
Thấy nghe đều tinh-tấn,
Thấy Phật thoát sanh-tử,
Phật Di-Đà bực nhứt;
Oai-đức không cùng cực;
Sám-hối ba nghiệp tội;
Hết lòng hồi-hướng cả;
Phật, Cảm ứng hiện theo liền;
Rõ ràng ở trước mặt;
Đồng sanh nước Cực-lạc;
Như Phật độ tất cả.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì **đọc bài** « Sám Thập-Phương » trên đó như dưới đây:

Thập phương tam thế Phật,
Cửu phẩm độ chúng-sanh,
Ngã kim đại qui-y,
Phàm hữu chư phước thiện,
Nguyện đồng niệm Phật nhơn,
Lâm-chung Tây-phương cảnh,
Kiến văn giai tinh-tấn,
Kiến Phật liễu sanh tử,
A-Di-Đà độ nhứt;
Oai đức vô cùng cực;
Sám-hối tam nghiệp tội;
Chí tâm dụng hồi hướng;
Cảm ứng tùy thời hiện;
Phân minh tại mục tiền;
Đồng sanh Cực-lạc quốc;
Như Phật độ nhứt thiết.

Bài « Nguyện Nhứt-tâm »

Nay tôi một lòng qui-y theo Phật A-Di-Đà, ở nước Cực-lạc, xin lấy bóng hào-quang mà soi chiếu tôi, và nhớ lời từ-thệ mà tiếp dẫn tôi.

Nay tôi chánh niệm xưng danh hiệu Phật, vì đạo Bồ-đề mà cầu sanh về Tịnh-độ.

Xưa Phật thề rằng: « Nếu có chúng-sanh nào, muốn sanh về nước ta, hết lòng tín hướng, mười tiếng niệm ta, mà chẳng sanh về đặng, thì ta thề chẳng làm Phật. »

Vì vậy nên tôi lấy nhơn-duyên niệm Phật, đặng vào trong biển đại-thệ của Như-lai, nhờ sức từ-lực mà tôi được tiêu-diệt các tội, thêm lớn căn lành, đến lúc lâm-chung, biết ngày giờ trước, thân không bịnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, như vào thiền-định.

Xin Phật và các Thánh-chúng, tay bưng đài vàng tới tiếp dẫn tôi, trong một giây lác đặng sanh về cõi Cực-lạc, hoa sen nở ra, tức thì thấy Phật, liền nghe Phật-thừa, liền mở Phật-huệ, độ cả chúng-sanh, mãn bồ-đề nguyện; độ cả chúng-sanh, mãn bồ-đề nguyện.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Nguyện Nhứt Tâm » trên đó như dưới đây :

Nhứt tâm qui mạng Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật, nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã, từ thệ nhiếp ngã, ngã kim chánh niệm, xưng Như-lai danh, vị Bồ-đề đạo, cầu sanh Tịnh-Độ.

Phật ích bổn thệ: nhược hữu chúng-sanh, dục sanh ngã quốc, chí tâm tín nhạo, nải chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác; dĩ thử niệm Phật nhơn-duyên đắc nhập Như-lai đại thệ hải trung, thừa Phật từ-lực, chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng.

Nhược lâm dục mạng chung, dự tri thời chí, thân vô bịnh khổ, tâm bất tham luyến, ý bất điên đảo, như nhập thiền định, Phật cập thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhứt niệm khoảnh, sanh Cực-Lạc quốc, hoa khai kiến Phật, tức văn Phật thừa, đốn khai Phật huệ, quảng độ chúng-sanh, mãn Bồ-Đề nguyện! quảng độ chúng-sanh, mãn Bồ-Đề nguyện!

Bài « Nguyện Khể-Thủ »

Xây mặt phương Tây cúi lạy Thầy,
Lạy Thầy tiếp dẫn chúng-sanh nầy,
Tôi nay phát nguyện xin về đó,
Xin hỡi thương cùng dắc díu đây.

Nay tôi là đệ-tử khắp vì bốn ơn ba cỏi và cả pháp-giới chúng-sanh mà cầu đạo bồ-đề nhứt thừa vô thượng. Vậy nên tôi một lòng chuyên niệm Phật A-Di-Đà nguyện sanh về cõi Tịnh-Độ.

Nghĩ phận tôi, phước mỏng nghiệp dày, chướng nhiều huệ ít, lòng nhơ dễ đắm, đức sạch khó nên, ngày nay chí thành lễ trước Phật-đài mà phát lộ cầu xin sám-hối.

Tôi và chúng-sanh, trãi kiếp đến nay, mê lòng bản-tịnh, tham và sân-si, nhuợm dơ ba nghiệp, không biết bao nhiêu làm những tội ác, không biết bao nhiêu buộc nhửng oan-trái, mấy tội tình ấy tôi nguyện tiêu-diệt hết.

Từ nay tôi thệ nguyện xa lìa ác-pháp, thề chẳng làm nữa; cần tu đạo Phật, thề chẳng trở lui, thề thành Chánh-giác, thề độ chúng-sanh.

Ngữa nhờ đức Phật A-Di-Đà, lấy nguyện-lực từ-bi mà chứng tri cho tôi, thương tưởng tôi và giúp đở tôi, nguyện trong khi thiền-quán hay là lúc chiêm-bao, đặng thấy thân vàng của Phật A-Di-Đà, đặng chơi cõi báu của Phật A-Di-Đà, đặng nhờ Phật A-Di-Đà lấy nước cam-lộ rưới đảnh tôi, lấy ánh quang-minh chiếu thân tôi, lấy tay rờ đầu tôi, lấy y đắp mình tôi, khiến cho tôi chướng củ dứt trừ, căn lành thêm lớn, mau tiêu phiền-nảo, liền phá vô minh, tỏ lòng viên giác, không chút ngăn che, hiện cảnh tịch quang, hằng ngày rỏ rệt.

Đến khi gần chết, biết trước thời giờ, thân không những sự bịnh khổ tai ương, tâm không những đều

tham mê lầm lỗi, sáu căn vui vẻ, chánh-niệm rõ ràng, lúc bỏ báo-thân, yêm như thiền-định.

Xin Phật A-Di-Đà, cùng là Quan-Âm, Thế-Chí, các chúng Thánh-hiền, phóng quang chiếu soi, thả tay dìu-dắc, tràng phang lầu các, hương lạ nhạc trời, cảnh Phật Tây-phương, hiện bày trước mắt, khiến cho chúng-sanh, kẻ thấy người nghe, vui mừng khen ngợi, phát tâm bồ-đề.

Khi ấy, tôi cởi đài Kim-cang, theo hầu sau Phật, chừng như trong lúc khảy móng tay, thì đã sanh về trong bông sen thượng-phẩm, ở nơi ao Thất-bảo bên cõi Tịnh-độ, rồi bông liền nở ra, thấy cả Phật và các Bồ-tát, nghe tiếng diệu-pháp, chứng bực vô-sanh, trong giây lác đặng hầu các Phật, và đặng nhờ các Phật thọ-ký cho. Khi thọ-ký rồi, thì ba thân bốn trí, năm nhãn sáu thông, trăm ngàn vô-lượng môn đà-la-ni, bao nhiêu công-đức, thảy đều thành tựu.

Sau lại, lòng nương An-dưỡng. gót trở Ta-bà, phân thân vô-số, khắp cõi mười phương, lấy thần-lực tự-tại chẳng khá nghĩ bàn, lập ra đủ cách phương-tiện mà độ thoát cho tất cả chúng-sanh, khiến lìa lòng nhiễm, huờn đặng tánh chơn, đồng sanh về Tây-phương, vào nơi Bất-thối.

Đại-nguyện như vậy, nếu thế giới vô cùng, chúng-sanh vô cùng, nghiệp và phiền-não nhứt thiết vô cùng, thì nguyện của tôi cũng in như vậy.

Nay thi lễ Phật phát nguyện, tu trì công-đức, mà thí lại cho những loài hửu-tình, bốn ơn thảy đáp, ba cõi đều nhờ, pháp-giới chúng-sanh, đồng tròn chưởng trí.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong cá chùa thì đọc bài «Nguyện Khể-Thủ» trên đó như dưới đây:

Khể-thủ Tây-Phương An-lạc quốc,
Tiếp dẫn chúng-sanh đại-đạo-sư,
Ngã kim phát nguyện nguyện vảng-sanh,
Di nguyện từ-bi ai nhiếp thọ.

Đệ-tử chúng đẳng, phổ vị tứ ân tam hữu, pháp giới chúng-sanh, cầu ư chư Phật nhứt thừa vô thượng bồ-đề đạo cố, chuyên tâm trì niệm A-Di-Đà Phật, vạn đức hồng-danh, cầu sanh Tịnh-độ.

Hựu đĩ nghiệp trọng phước khinh, chướng thâm huệ thiển, nhiễm tâm dị xí, tịnh đức nan thành, kim ư Phật tiền, kiều cần ngũ thể, phi lịch nhứt tâm, đầu thành sám-hối.

Ngã cập chúng-sanh, khoáng kiếp chí kim, mê bổn tịnh tâm, túng tham sân si, nhiễm uế tam nghiệp, vô lượng vô biên sở tác tội-cấu, vô lượng vô biên sở kiết oan-nghiệp, nguyện tất tiêu diệt.

Tùng ư kim nhựt, lập thâm thệ nguyện viễn ly ác pháp, thệ bất cánh tạo, cần u thánh đạo, thệ bất thối đọa, thệ thành chánh-giác, thệ độ chúng-sanh; A-Di-Đà Phật, dĩ từ-bi nguyện lực, đương chứng tri ngã, đương ai mẫn ngã, đương gia bị ngã.

Nguyện thiền quán chi trung, mộng mị chi tế, đắc kiến A-Di-Đà-Phật kim sắc chi thân, đắc lịch A-Di-Đà-Phật bảo nghiêm chi độ, đắc mông A-Di-Đà-Phật, cam lồ quán đảnh, quang minh chiếu thân, thủ ma ngã đầu, y phú ngã thể, sử ngã, tức chướng tự trừ, thiện căn tăng trưởng, tật không phiền-não đốn phá vô-minh, viên giác diệu tâm, quách nhiên khai ngộ, tịch quang chơn cảnh, thường đắc hiện tiền.

Chí ư lâm dục mạng chung, dự tri thời chí, thân vô nhứt thiết bịnh khổ ách nạn, tâm vô nhứt thiết tham luyến mê hoặc, chư căn diệt dự, chánh niệm phân minh, xả báo an tường như nhập thiền định; A-Di-Đà Phật, dữ Quan Âm-Thế-Chí, chư thánh hiền chúng, phóng quang tiếp dẫn, thùy thủ đề huề, lâu các tràng phang, dị hương thiên nhạc, Tây-Phương thánh cảnh, chiếu thị mục tiền, linh chư chúng-sanh kiến giả văn giả, hoan hỉ cãm thán, phát bồ-đề tâm.

Ngã ư nhĩ thời, thừa kim-cang đài, tùy tùng Phật hậu, như đơn chỉ khoảnh, sanh Cực-lạc quốc, thất bảo trì nội, thắng liên hoa trung, hoa khai kiến Phật, kiến chư Bồ-Tát, văn diệu pháp âm, hoạch vô sanh nhẫn; ư tu du gian, thừa

sự chư Phật, thân mông thọ ký, đắc thọ ký dĩ, tam thân tứ trí, ngũ nhãn lục thông, vô lượng bá thiên đà-la-ni môn, nhứt thiết công-đức, giai tất thành tựu.

Nhiên hậu bất vi an-dưỡng, hồi nhập Ta-bà, phân thân vô số, biến thập phương sát, dĩ bất khả tư nghị tự tại thần lực, chưởng chưởng phương tiện, độ thoát chúng-sanh, hàm linh ly nhiễm, huờn đắc tịnh tâm, đồng sanh Tây-Phương, nhập bất-thối địa.

Như thị đại nguyện, thế-giới vô tận, chúng-sanh vô-tận, nghiệp cập phiền não, nhứt thiết vô tận, ngã nguyện vô tận.

Nguyện kim lễ Phật phát nguyện, tu trì công đức, hồi thí hữu tình, tứ ân tổng báo, tam hữu tề tư, pháp giới chúng-sanh, đồng viên chưởng trí.

Khi đọc bài «Nguyện Thập-phương», bài «Nguyện Nhứt-tâm» và bài «Nguyện Khể-thủ» trên đó rồi, kế tụng (3 lần) chú «Vảng-sanh» như vầy:

Nam-mô a di đa bà dạ chiết, tha dà đá đạ chiết trại, dạ tha a di lý, đô bà tì, a di lý chiết, tất đam bà tì, a di lý chiết, tì ca lan đế, a di lý chiết, tì ca lan chiết, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.

(Chú nầy là ngài Cầu-Na Bạt-Đà đã tra cứu trong truyện «Di-Đà Bất-Tư-Nghị Thần-Lực», nguyên có 59 chữ, mà cách đọc như vậy là nhằm hơn cách đọc thường trong Chư-sơn lâu nay).

Khi đọc chú «Vảng-sanh» rồi, kế đọc hai bài nguyện như sau đây:

1° Nguyện về Tịnh-Độ cõi Di-Đà,
Chín phẩm sen vàng ấy mẹ cha;
Hoa nở tỏ lòng khi thấy Phật,
Bực người Bồ-tát bạn bè ta.

2° Nguyện đem công đức nầy,
Khắp đều cho tất cả;
Tôi đây với chúng-sanh,
Đồng chứng thành Phật quả.

Nếu ai muốn tụng chử Hán như trong các chùa, thì đọc hai bài nguyện trên đó như dưới đây:

1° *Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,*
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mầu;
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

2° *Nguyện dĩ thử công đức,*
Phổ cập ư nhứt thiết;
Ngã đẳng giử chúng-sanh,
Giai cọng thành Phật-đạo.

Khi đọc hai bài nguyện trên đó rồi, thì đứng dậy lễ Phật 3 lạy, tiếp đọc luôn bài «Tam-qui» như dưới đây:

1° **Tôi qui y Phật, nguyện cho chúng-sanh rõ biết đạo Phật, phát lòng vô thượng** (lễ 1 lạy);

2° **Tôi qui y Pháp, nguyện cho chúng-sanh hiểu thấu lý kinh, trí huệ như biển** (lễ 1 lạy);

3° **Tôi qui y Tăng, nguyện cho chúng-sanh thống lý cả chúng, đều đặng vô ngại** (lễ 1 lạy).

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Tam-Qui» trên đó như dưới đây:

1° *Tự qui-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.* (Lễ 1 lạy)

2° *Tự qui-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.* (Lễ 1 lạy)

3° *Tự qui-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại.* (Lễ 1 lạy)

Đọc bài «Tam-qui» trên đó rồi, thì đứng chấp tay để ngang ngực, mà đọc câu nầy:

«Hòa-nam Thánh-Chúng» (1 lần).

(rồi lạy ba lạy, lui ra.)

NGHI-THỨC
trì chú Chuẩn-Đề

Những người tu về pháp-môn Tịnh-độ cũng cần phải trì chú Chuẩn-đề, để làm trợ duyên cho sự niệm Phật và phần vảng-sanh.

Phần nhiều người tu hành hay bị các thứ ma cám dỗ và phá hoại, mà chú Chuẩn-đề nầy là một thần-chú rất có oai lực hơn các chú; nên phải trì tụng trong hằng ngày mà hàng phục các thứ ma ấy, thì tâm niệm Phật của ta mới đặng thanh tịnh mà chuyên chú về cảnh Cực-lạc.

Vả lại trong bài nguyện của chú nầy, cũng hồi hướng về Tịnh-độ, thì sự trì chú không có chút gì làm ngăn ngại đến phần Tây-qui của ta. Đó cũng là một pháp rất có lợi ích.

Mỗi bữa trì chú, hoặc buổi tối, hoặc buổi mơi, hay là buổi trưa, thì cũng phải rửa tay, rửa mặt, súc miệng, thay quần áo mới cho sạch sẻ, rồi tới trước bàn Phật thắp hương và đánh chuông y như nghi-thức niệm Phật, kế đảnh lễ ba lạy, ngồi theo cách «Kim-cang-toạ», hai tay kiết ấn «Tam-muội» (nghĩa là lấy tay mặt dủi ngay ra để ngữa lên bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáp móng với nhau,) để ngang dưới rún như cách ngồi niệm Phật vậy, thân cho tề chỉnh, tâm cho an tịnh, rồi tưởng trên đảnh ta có một chữ 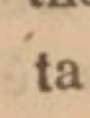 (Lảm) rất tròn sáng, như ngọc minh-châu, hay là như mặt trăng rằm.

Khi tưởng như vậy rồi, thì xả ấn «Tám-muội» lên trên đảnh, tay trái lại kiết ấn «Kim-cang-quyền» (nghĩa là lấy ngón tay cái bấm vào lóng tay của ngón áp-út ở giáp bàn tay, bốn ngón kia nắm chặc lại, hình như cầm cứ), rồi tay mặt cầm chuỗi mà tụng như sau nầy:

1°– Tụng (108 lần) chú «Tịnh-pháp-giới» như vầy: Án lảm;

2°— Tụng (108 lần) chú «Hộ-thân» như vầy : **Án xĩ lảm;**

3°— Tụng (108 lần) chú «Lục-tự-đại-minh» như vầy: **Án ma nỉ bát di hồng.**

Khi tụng các chú đã nói trên đó vừa xong, thì xả ấn «Kim-cang-quyền» lên trên đảnh, rồi qui xuống chấp tay ngang ngực mà niệm (1 lần) bài kệ «Tán Chuẩn-đề» như vầy:

Chú Chuẩn-đề nầy công đức lớn,
Giữ lòng vắng lặng tụng cho thường;
Bao nhiêu tai nạn dầu to mấy,
Cũng đặng tiêu trừ chớ chẳng can;
Thiên-thượng Nhơn-gian, hai cõi ấy,
Phước nhiều như Phật biết bao lường;
May mà gặp đặng châu như-ý,
Hiệu quả ngày sau khó nghĩ bàn.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa thì đọc bài kệ « Tán chuẩn-đề » trên đó như dưới đây:

Chuẩn-đề công đức tụ,
Nhứt thiết chư đại nạn,
Thiên thượng cập nhơn gian,
Ngộ thử như ý châu
Tịch tịnh tâm thường tụng;
Vô năng xâm thị nhơn;
Thọ phước như Phật đẳng;
Định hoạch vô đẳng đẳng.

Kế niệm (1 lần) bài «cầu Gia-hộ» dưới nầy :

Cúi đầu qui kỉnh pháp Viên-thành,
Đảnh lễ đủ bảy trăm ức Phật;
Tôi nay xưng tán đức Chuẩn-Đề,
Nhờ lượng từ-bi thường ủng hộ.

Nam-mô Thất-Cu-Đê Phật-Mẫu Đại-Chuẩn-Đề Vương-Bồ-Tát. (Niệm câu chót nầy 3 lần, rồi đảnh lễ 3 lay.)

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Gia-hộ » trên đó như dưới đây:

Khể thủ qui-y tô tất đế,
Đầu diện đảnh lễ thất cu đê;
Ngã kim xưng tán đại chuẩn-đề,
Duy nguyện từ-bi thì gia-hộ.
Nam-mô Thất-Cu-Đê Phật Mẫu-Đại Chuẩn-Đề Vương Bồ-Tát.

Khi lạy xong rồi, thì ngồi «Kiết-toàn-già» (1), hai tay kiết ấn «Chuẩn-Đề» (2), để ngang ngực mà chí tâm tụng (108 lần) chú Chuẩn-Đề và Đại-Luận Nhứt-Tự như vầy:

Nam mô táp đa nẩm, tam miệu tam bồ đề, cu đê nẩm đát điệt tha, án chiết lệ chủ lệ Chuẩn-đề, ta bà ha. Bộ lâm.

Khi niệm đủ rồi, thì xả ấn lên trên đảnh, kế dùng tay mặt kiết ấn «Kim-cang-quyền» như đã nói trương trước, mà ấn theo thứ tự vào năm chỗ sau đây: 1° trên trán, 2° nơi vai bên trái, 3° nơi vai bên mặt, 4° ngang ngực, và 5° nơi vết-hầu.

Trong lúc tay ấn vào năm chỗ ấy, thì miệng đọc: **Hồng ..... hồng..... hồng.....** cho liên tiếp, đến chừng ấn đủ 5 chỗ ấy rồi, mới thôi tụng và xả ấn lên trên đảnh.

Pháp ấn và tụng đã nói trên đó, hay trừ được tất cả ma-chướng mà thành tựu được những việc thắng sự.

Tụng vừa xong, thì đứng dậy chấp tay đảnh lễ ba lạy, rồi quì xuống mà tụng một lần bài nguyện như sau nầy:

Tôi nay trì tụng chú nầy,
Đạo tâm nguyện lớn từ rày phát ra;
Xin tròn định huệ của ta,
Bao nhiêu công đức đều là trọn nên;
Trang nghiêm phước khắp bốn bên,
Cùng loài hàm-thức chứng lên Bồ-đề;
Xưa gây ác nghiệp nặng nề,
Bởi lòng tham giận si mê buổi nào;
Do thân, khẩu, ý, làm đầu,
Tôi nay sám hối nguyện cầu tiêu tan;
Nguyện khi căn mạng vô thường,
Những đều nghiệp-chướng chớ ràng buộc ta;

---

(1) Ngồi «kiết-đoàn-già».- *Nghĩa là lấy chưn bên mặt gát lên trên vế chưn bên trái, rồi lấy chưn bên trái gát lên trên vế chưn bên mặt.*

(2) Hai tay kiết ấn Chuẩn-đề.- *Nghĩa là lấy ngón tay áp-út và ngón tay út bên mặt và bên trái, xỏ lộn với nhau vào trong hài lòng bàn tãy, dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hài ngón tay trỏ mà vịn vào lóng đầu của hai ngón tay giữa; còn hai ngón tay cái, thì đẳng trên lóng giữa ngón tay áp-út bên mặt.*

Xin cho gặp Phật Di-Đà,
Dắc tôi về đến cửa nhà Lạc-Ban.

Cúi xin Tam-bảo chứng minh, oai thần chiếu giám, ủng hộ cho tôi và trong gia-quyến, cùng người tộc-thuộc, đến kẻ chúng-sanh, lúc hiện sống nầy, khỏi tai khỏi bịnh, tà ma bặt tích, duyên phước đủ đều, nhà nhà đặng chữ đoàn viên, xứ xứ an phần lạc lợi, đời kia kiếp nọ, gieo giống Bồ-đề, đồng thoát sông mê, đều về cõi Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Nếu ai muốn tụng chử Hán như trong các chùa, thì đọc bài nguyện trên đó như dưới đây:

Ngã kim trì tụng đại Chuẩn-Đề,
Tức phát bồ-đề quảng đại nguyện;
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,
Nguyện ngã công-đức giai thành tựu;
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm,
Nguyện cọng chúng-sanh thành Phật đạo;
Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham sân si;
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối;
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời,
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại;
Diện kiến bỉ Phật A-Di-Đà,
Tức đắc vảng-sanh an lạc sát.

Phục nguyện Tam-bảo chứng minh, oai thần hộ niệm, Bồ-Tát, Thinh-văn, Phạm-vương, Đế-thích, tứ thiên vương chúng, thiên long bác bộ, hộ pháp thần vương, nhứt thiết thiện thần, đồng thì ủng hộ, đệ tử cập nhứt thiết nhơn đẳng, tiêu diệt tà ma ngoại đạo, ly mị vọng lượng, yêu quái ác tinh, áp trừ trú trớ, tật bịnh tội khiên, tai nạn hoạnh ương, nhứt thiết ác duyên, tất giai tiêu diệt, phổ nguyện, tứ thời an lạc, sở trụ phong nhiêu, phước huệ tăng long, tùy tâm mản nguyện, Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Khi đọc bài nguyện trên đó rồi, thì kế niệm:

Nam-mô Thất-Cu-Đê Phật-Mẫu Đại-Chuẩn-Đề Vương-Bồ-Tát. (niệm 3 lần và lễ 3 lạy, rồi lui ra).

Trì chú Chuẩn-Đề có nhiều pháp, nhưng chỉ có pháp nói trên đó thiệt là dễ dàng hơn hết, ai ai cũng đều trì đặng.

Chú Chuẩn-Đề hàm đủ 25 bộ thần-chú, cho nên người tu hành, muốn cầu mọi sự công-đức đặng mau thành tựu, chỉ chuyên trì lấy một chú Chuẩn-Đề nầy cho thành, thì các chú kia cũng đều thành đặng. Bởi vì chú Chuẩn-Đề như cái biển lớn, còn các chú kia như trăm sông, đâu đâu rồi cũng chảy về biển.

Chú Chuẩn-Đề rất là dễ tu, bất luận là kẻ xuất-gia hay là người tại-gia, hoặc giữ giới thanh-tịnh hay là chẳng thanh-tịnh, hoặc có vợ con hay là không vợ con, hoặc có trì trai hay là chẳng trì trai, cũng đều tu được cả. Hễ hết lòng thành tín trì tụng, thì tiêu trừ hết thảy các đều tai họa, đau ốm và yêu quái, lại hưởng đặng nhiều phước duyên mà cầu nguyện sự gì cũng đều thành tựu hết thảy.

NGHI-THỨC
trì-tụng

Trước khi gần đến giờ trì-tụng, thì phải súc miệng, rửa tay, rửa mặt cho thiệt sạch, và phải niệm kệ và chú như dưới đây:

Khi súc miệng, thì phải niệm (3 lần) như vầy:

Súc miệng liên lòng sạch, nhổ nước trăm bông thơm, ba nghiệp thường thanh tịnh, đồng Phật qua Tây-phương.- Án hám án hản tá ha.

Nếu có người nào muốn niệm chữ Hán như trong các chùa, thì đọc chú « súc miệng » trên đó như dưới nầy:

Thấu khẩu liên tâm tịnh, vẫn thủy bách hoa hương, tam nghiệp thường thanh tịnh, đồng Phật vảng Tây-phương.- Án hám án hản tá ha.

Khi rửa tay, thì phải niệm (3 lần) như vầy:

Dùng nước rửa tay, cầu cho chúng-sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì pháp Phật.- Án chủ ca ra da tá ha.

Nếu có người nào muốn niệm chữ Hán như trong các chùa, thì đọc chú « rửa mặt » trên đó như dưới đây:

Dỉ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng-sanh, đắc tịnh pháp-môn, vĩnh vô cấu nhiễm.- Án lảm tá ha.

Khi rửa mặt, thì phải niệm (3 lần) như vầy:

Lấy nước rửa mặt, nguyện cho chúng-sanh, được pháp-môn sạch, không nhiễm bụi nhơ.- Án lảm tá ha.

Nếu có người nào muốn niệm chữ Hán như trong các chùa, thì đọc chú « rửa tay » trên đó như dưới đây:

Dỉ thủy quán chưởng đương nguyện chúng sanh, đắt thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp.- Án chủ ca ra dá tá ha.

Khi rửa mặt rồi, thì bận áo tràng và thay quần sạch.- Như không sắm nổi áo tràng, thì bận áo dài cũng được; nhưng cần phải thường giặt cho sạch.

Khi vào trong bàn Phật, phải đứng lại một bên mà tịnh tâm vài phút, khởi lòng trọng kính và tưởng giữa chỗ mình thờ Phật đó, hiện có chư Phật và các vị Bồ-Tát, cùng tám bộ Thiên-Long và Thiện-Thần ứng hầu đủ cả.

Quán tưởng như vậy rồi, mới bước ra trước bàn Phật mà thắp đèn, kế đốt ba cây hương, hai tay nắm lại để ngay trên trán, quì xuống niệm *(3 lần)* bài kệ « niệm hương» như vầy :

Hương giới hương định cùng hường huệ,
Hương giải-thoát giải-thoát tri kiến;
Đài mây sáng suốt khắp pháp-giới,
Cúng dường Tam-bảo trong mười phương.
Nam mô hương cúng dường Bồ-Tát.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa thì đọc bài «Niệm hương» trên đó như vầy :

Giới hương định hương giử huệ hương,
Giải thoát giải thoát trí kiến hương,
Quang minh vân đài biến pháp giới,
Cúng dường thập phương Tam-bảo tiền;
Nam-mô hương cúng dường Bồ tát.

Niệm như vậy vừa xong, liền đứng dậy, cầm ba cây hương lên trên lư cho ngay thẳng, rồi lui ra đứng giữa chiếu, chấp hai tay lại, mười ngón bằng nhau và hai bàn hiệp lại cho sác, chớ không được để trống chính giữa; còn hai bàn chơn phải cho khích và bằng nhau, rồi niệm (7 lần) chú Phổ-lễ Tam-bảo như vầy :«Án phạ nhựt ra vật».

Khi niệm rồi lễ 3 lạy, kế tay cầm dùi chuông, miệng niệm (1 lần) bài «Nguyện chuông» như dưới đây :

Nguyện tiếng chuông nầy siêu pháp-giới,
Thiết vi mấy núi thảy đều nghe;
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông,
Cả thảy chúng-sanh đặng thành Phật;
Ngbe tiếng chuông, bớt phiền nảo,
Thêm trí huệ, sanh bồ-đề,
Xa địa-ngục, khỏi hầm lửa,
Nguyện thành Phật độ chúng-sanh.

Như có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Nguyện chuông » trên đó như dưới đây:

Nguyện thử chung thinh siêu pháp giới,
Thiết vi u ám tất giai văn;
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông,
Nhứt thiết chúng-sanh thành chánh giác
Văn chung thinh phiền-não khinh,
Trí huệ trưởng bồ-đề sanh;
Ly Địa-ngục xuất hỏa khanh,
Nguyện thành Phật độ chúng-sanh.

Niệm bài «Nguyện chuông» trên đó rồi nhiệp ba tiếng chuông, kế niệm (3 lần) chú «Phá Địa-ngục» như vầy: **Án già ra đế da ta bà ha.** (Niệm mỗi lần, đánh mỗi tiếng chuông).

Kế con mắt ngó ngay tượng Phật mà niệm như vầy: **Nam-mô Ta-Bà Giáo-Chủ Thích-Ca Mâu-Ni Phật.** (Niệm rồi đánh một tiếng chuông và lễ một lạy).

Kế niệm như vầy: **Nam mô Thập-phương tận hư-không biến pháp-giới vi trần sát độ trung nhứt thiết Tam-thế Tam-bảo.** (Niệm rồi, đánh một tiếng chuông và lễ một lạy).

Kế niệm như vầy nữa: **Nam-mô Tây-phương Giáo-chủ A-Di-Đà Phật, cập A-Di-Đà sác độ trung nhứt thiết Hiền Thánh Tăng.** (Niệm rồi đánh một tiếng chuông và lễ một lạy).

Khi lạy rồi, thì đứng dậy xá 3 xá, rồi qui xuống chấp tay mà vái như vầy: **Đệ-tử tên là.....pháp danh ..... từ hồi vô-thỉ mê đến ngày nay, may có** duyên lành được nhờ **Phật pháp, nguyện y kinh giáo phúng tụng thọ trì, cúi xin Tam-bảo chứng minh, mở lòng hôn-chướng, tội khiên tiêu hết, phước huệ thêm nhiều, sống thì nương cội Bồ-đề, chết đặng sanh về Tịnh-độ.- Nam-mô A-Di-Đà Phật.**

Vái rồi, thì đứng dậy đảnh lễ 3 lạy và xá ba xá, rồi qui xuống, tay mặt cầm dùi chuông, tay trái cầm dùi mỏ, nhiệp 3 tiếng chuông, thức 7 tiếng mỏ, tiếp đánh một

tiếng chuông, câu một tiếng mõ, bên đánh bên **câu như** vậy 3 lần, rồi giứt 4 tiếng mõ, nhiệp một tiếng **chuông**, kế khởi tụng bài Tán Lư-hương như dưới nầy, và từ đây nhằn xuống, miệng tụng tay đánh mõ, và điểm **chuông** thưa thưa.

Lư vàng vừa bén Pháp-giái hương xông,
Bao nhiêu hải-nội Phật nghe chung;
Đâu cũng kết mây hồng, lòng thiệt đương trông,
Chư Phật hiện thanh không.

Nam-mô hương vân cái Bồ-Tát.

(Đọc câu chót nầy 3 lần).

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Tán Lư-Hương » trên đó như vầy:

Lư hương sạ nhiệt, pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn;
Tùy xứ kiết tường vân, thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân,
Nam-mô hương vân cái Bồ-Tát.

Kế tiếp tụng bài kệ Khai-kinh như vầy:

Pháp mầu vô-thượng lắm cao sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gở;
Nay tôi thấy, nghe đặng thọ trì,
Nguyện giải nghĩa chơn thiệt của Phật.

Nam-mô Liên-Trì Hải Hội Phật Bồ-Tát.

(*Đọc câu chót nầy 3 lần*).

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ « Khai kinh » trên đó như vầy :

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

Kế tiếp tụng chú Đại-bi như dưới đây (3 lần hay là 7 lần, tùy theo ý mình):

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.
Thiên thủ thiên nhản vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam-mô hắt ra đát na đa ra dạ da, nam-mô a rị da, bà lô ɣết đế thước bác ra da, Bờ-đề tát đoả bà da, ma ha tát đoả bà da, ma ha ca lô ni ca da, án; tát bàn ra phạt dệ, sổ đát na đát tả, nam-mô tất kiết lặt đoả y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà, nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa na ma bà dà ma phạt đặt đậu, đát điệt tha; án a bà lô hê, lô ca đế, ca la đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đoả, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, ɣ hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phật ra xá lɣ, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê lɣ, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, dị đế lɣ dạ, na ra cẩn trì, địa lɣ sắt ni na, ba dạ ma na, ta bà ha, tất đà dạ, ta bà ha, ma ha tất đà dạ, ta bà ha, tất đà dủ nghệ, thất bàn ra da, ta bà ha, na ra cẩn trì, ta bà ha, ma ra na ra, ta bà ha, tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha, ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha, giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha, ba đà ma ɣết tất đa dạ, ta bà ha, na ra cẩn trì bàn già ra da, ta bà ha, ma bà lɣ thắng ɣết ra dạ, ta bà ha. Nam-mô hắt ra đát na đa ra dạ da, nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bản ra dạ, ta bà ha.- Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà da, ta bà ha.

Khi tụng chú Đại-bi trên đó rồi, thì tiếp tụng kinh Di-Đà, (1) và muốn tụng thêm các thứ kinh khác nữa, như Nghi-Thức Hồng-Danh, kinh Vu-Lan, kinh Phổ-Môn, kinh Kim-Cang, vân vân . . thì lại càng tốt nữa.

Song tụng kinh cần phải hiểu nghĩa, chẳng những kẻ tụng cần hiểu mà thôi, đến như người nghe cũng phải cần hiểu, mới rõ được lời của Phật mà phát tâm tu trì.

---

(1) *Tại chùa Linh-Sơn, là hội-quán của Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học, ở tại Saigon, đường Douaumont, số 149, có chứa những kinh nghĩa Di-Đà, Hồng-Danh, Vu-Lan, Phổ-Môn, vân vân..... của các vị trong Tòa-soạn « Từ-Bi-Âm » diễn dịch ra bằng chữ quốc-ngữ, để cho thỉnh mà tụng.*

Khi tụng kinh Di-Đà và như có tụng thêm các kinh khác rồi, thì phải tiếp tụng kinh Bác-Nhả một biến như dưới đây:

Đức Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, trong lúc ngài lực hành cái trí huệ sâu thẳm đạt đến cảnh-giới bên bờ kia, thì ngài soi thấy năm uẩn đều không, độ hết thảy khổ ách sanh-tử.

Nầy Xá-Lợy-Tử!- Sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc; sắc ấy tức là không, không ấy tức là sắc.- Thọ, tưởng, hành, thức, lại cũng như vậy.

Nầy Xá-Lợy-Tử!- Thiệt cái tướng «chơn-không» của các pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt.

Vậy nên trong «chơn-không» không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức,- không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý,- không có sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp,- không có giới-hạn con mắt cho đến không có giới-hạn ý-thức,- không vô-minh, cũng không vô-minh hết, cho đến không già chết, cũng không già chết hết,- không khổ đế, tập-đế, diệt-đế, đạo-đế,- không trí cũng không đặng.

Vì cớ không có chi là đặng, nên bực Bồ-đề tát-đoả nương theo Bác-nhả ba-la mật-đa ấy, tâm không cái gì vướng ngăn; do cớ không vướng ngăn ấy, nên không cái gì sợ hải, xa lìa hết thảy những thứ mộng tưởng điên đảo, rốt ráo đặng tánh viên-tịch.

Các đức Phật trong ba đời, cũng nương theo Bác-nhả ba-la mật-đa ấy, đặng quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Vậy biết Bác-nhả ba-la mật đa là chú đại-thần, là chú đại-minh, là chú vô-thượng, là chú vô-đẳng-đẳng, trừ được hết thảy các thứ khổ, chơn thật chẳng phải dối.

Cho nên nói chú Bác-nhả ba-la mật-đa, thì liền thuyết ra chú rằng: «Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế bồ đề tát bà ha.»

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì tụng kinh Bác-Nhả trên đó như dưới đây :

Quán-Tự-Tại-Bồ-Tát, hành thâm bát-nhả ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá-Lợ-Tử !- Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tưởng hành thức diệt phục như thị.

Xá-Lợ-Tử !- Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.- Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức, vô nhản nhĩ tỉ thiệt thân ý, vô sắc thinh hương vị xúc pháp, vô nhản giới, nải chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận nải chí vô lảo tử, diệt vô lảo tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố. Bồ-Đề tát-đỏa y bát-nhả ba-la mật-đa cố tâm vô quải ngại, vô quải ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn - Tam thế Chư-Phật y bát-nhả ba-la mật-đa cố, đắc a-nậu đa-la tam-miệu tam bồ-đề.

Cố tri bát-nhả ba-la mật-đa, thị đại thần chú thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết bát-nhả ba-la mật-đa chú, tức thuyết chú viết : yết đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la tăng yết-đế, bồ-đề tát bà hả.

Khi tụng kinh Bác-Nhả rồi, thì tiếp tụng bài kệ « Hồi-hướng » nầy :

Tụng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng;
Phổ nguyện pháp giái chư chúng-sanh,
Tốc vảng Vô-Lượng-Quan Phật sát;
Hồi-hướng lương duyên Tam-thế Phật,
Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quan-Tự-Tại;
Chư Tôn Bồ-Tát Ma-Ha-Tát,
Ma-Ha Bác-Nhả Ba-La-Mật.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ « Hồi-Hướng » trên đó như dưới nầy :

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện trầm nịch chư chúng-sanh,
Tốc vảng vô lượng quang Phật sát,
Hồi hướng lương duyên tam thế Phật,
Văn-Thù Phổ-Hiền Quang-Tự-Tại,
Chư-Tôn Bồ-Tát Ma-Ha-Tát,
Ma-ha Bát-nhả Ba-la-mật.

Khi tụng vừa xong, thì lễ 3 lạy, rồi quì xuống tiếp tụng bài kệ «Khen Phật» như vầy:

A-Di-Đà Phật sắc vàng ngời,
Tướng tốt quang minh hản tuyệt vời;
Lông trắng năm non xây chất ngất,
Mắt xanh bốn biển rộng chơi vơi;
Hào quang hoá Phật hơn muôn ức,
Bồ-Tát phân thân biết mấy mươi;
Bốn tám lời nguyền nguyền độ chúng,
Bờ kia chín phẩm khiến đều chơi.

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ «Khen Phật» trên đó như vầy:

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào quyển chuyển ngủ Tu-Di,
Hám mực trừng thanh tứ đại hải,
Quang-trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-Tát chúng diệt vô biên,
Tứ thập bác nguyện độ chúng-sanh
Cữu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn

Kế niệm «Thánh-hiệu» như dưới đây:

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới tam thập lục vạn ức nhứt thập nhứt vạn cửu thiên ngũ bách đồng danh đồng hiệu A-Di-Đà Phật. (10 lần).

Nam-mô A-Di-Đà Phật (10 lần);
Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (10 lần);
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (10 lần);
Nam-mô Nhứt Thiết Bồ-Tát Thinh-Văn Chư-Thượng Thiện-Nhơn (10 lần).

Khi niệm đủ Thánh-hiệu trên đó mỗi hiệu 10 lần rồi, thì đảnh lễ 3 lạy, kế quì xuống tụng bài Sám Thập-phương như vầy:

Mười phương Phật ba đời, Phật Di-Đà bực nhứt;
Chín phẩm độ chúng-sanh, Oai đức không cùng cực;
Tôi nay nguyện qui-y, Sám-hối ba nghiệp tội;
Có bao nhiêu phước lành, Hết lòng hồi hướng cả;
Nguyện đồng người niệm Phật, Cảm ứng hiện theo liền;
Khi chết cảnh Tây-phương, Rõ ràng ở trước mặt;
Thấy nghe đều tinh-tấn, Đồng sanh nước Cực-lạc;
Thấy Phật thoát sanh tử, Như Phật độ tất cả.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Sám Thập Phương » trên đó như dưới đây:

Thập phương tam thế Phật, *A-Di-Đà đệ nhứt;*
Cửu phẩm độ chúng-sanh, *Oai đức vô cùng cực;*
Ngã kim đại qui-y, *Sám-hối tam nghiệp tội,*
Phàm hữu chư phước thiện; *Chí tâm dụng hồi hướng:*
Nguyện đồng niệm Phật nhơn, *Cảm ứng tùy thời hiện;*
Lâm-chung Tây-phương cảnh, *Phân minh tại mục tiền;*
Kiến văn giai tinh-tấn, *Đồng sanh Cực-lạc quốc;*
Kiến Phật liễu sanh tử, *Như Phật độ nhứt thiết.*

Kế tụng bài « Nguyện Nhứt-Tâm» như dưới đây:

Nay tôi một lòng qui-y theo Phật A-Di-Đà ở nước Cực-lạc, xin lấy bóng hào-quang mà soi chiếu tôi, xin nhớ lời từ-thệ mà tiếp dẫn tôi.

Nay tôi chánh niệm, xưng danh hiệu Phật, vì đạo Bồ-đề mà cầu sanh về Tịnh-độ.

Xưa Phật thề rằng: « Nếu có chúng-sanh nào muốn sanh về nước ta, hết lòng tín hướng, mười tiếng niệm ta, mà chẳng sanh về đặng, thì ta thề chẳng làm Phật ».

Vì vậy nên lấy nhơn-duyên niệm Phật ấy, đặng vào trong biển đại-thệ của Như-lai, nhờ từ-lực của Phật mà tôi được tiêu diệt các tội, thêm lớn căn lành, đến lúc lâm-chung, biết ngày giờ trước, thân không bịnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đão, như vào thiền-định.

Xin Phật và các Thánh-chúng, tay bưng đài vàng tới tiếp dẫn tôi, trong một giây lác, đặng sanh về cõi Cực-lạc hoa sen nở ra, tức thì thấy Phật liền nghe Phật-thừa, liền mở Phật-huệ, độ cả chúng-sanh, mãn bổ-đề nguyện; độ cả chúng-sanh, mãn bồ-đề nguyện.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa; thì đọc bài « Nguyện Nhứt Tâm » trên đó như dưới đây :

Nhứt tâm qui mạng Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật, nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã, từ thệ nhiếp ngã, ngã kim chánh niệm, xưng Như-lai danh, vị Bồ-đề đạo, cầu sanh Tịnh-Độ.

Phật tích bản thệ: nhược hữu chúng-sanh, dục sanh ngã quốc, chí tâm tín nhạo, nải chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác; dĩ thử niệm Phật nhơn-duyên, đắc nhập Như-lai đại thệ hải trung, thừa Phật từ-lực, chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng.

Nhược lâm dục mạng chung, dự tri thời chí, thân vô bịnh khổ, tâm bất tham luyến, ý bất điên đảo, như nhập thiền định, Phật cập thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhứt niệm khoảnh, sanh Cực-Lạc quốc, hoa khai kiến Phật, tức văn Phật thừa, đốn khai Phật huệ, quảng độ chúng-sanh, mãn Bổ-Đề nguyện! quảng độ chúng-sanh, mãn Bồ-Đề nguyện!

Khi tụng bài «Nguyện Nhứt-Tâm» vừa xong thì lễ 3 lạy, rồi cầm xâu chuỗi 108 hột, hoặc đứng, hoặc qui, hoặc ngồi kiết-già mà niệm bài kệ trì châu một lần như vầy:

Bổ-đề một trăm tám, Tiêu hết thảy tội khiên;
Xa lìa ba đường khổ, Biến làm sắc bông sen.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài chú «Trì-châu» trên đó như dưới đây:

Bồ-Đề nhứt bách bát, *Diệt tội đẳng hà sa,*
Viễn ly tam đồ khổ, *Xuất sắc biến liên hoa.*

Kế niệm (3 lần) chú: **Án phệ lô giá na mạ lạ mạ lạ ta pha hạ.**

Khi niệm bài kệ và bài chú «trì châu» trên đó xong rồi, thì tiếp niệm một lần bài kệ như vầy:

Sông thương và biển ái, Ngàn muôn lớp kình ba;
Luân hồi như muốn thoát, Kiếp kiếp niệm Di-Đà.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ trên đó như dưới đây:

Ái hà thiên xích lảng, *Khổ hải vạn trùng ba,*
Dục thoát luân-hồi khổ, *Cấp cấp niệm Di-Đà.*

Niệm bài kệ trên đó vừa xong, kế niệm một câu « **Nam-mô A-Di-Đà Phật** », thì tay lần một hột chuỗi, cứ vừa niệm vừa lần như vậy hoài cho đến hết xâu chuỗi, rồi muốn niệm thêm mấy xâu nữa cũng được, tùy theo sức mình, niệm nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy.

Niệm Phật lần chuỗi như trên đây rồi, thì kế niệm:

Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (10 lần),
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (10 lần),
Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát (10 lần).

Kế niệm bài chú « Vảng-Sanh » dưới đây, hoặc 7 lần, hoặc 21 lần, tùy theo lực niệm của mình:

Nam-mô A-Di-Đa bà dạ chiếc, tha dà đá, dạ chiếc trại, dạ tha a di lý, đô bà tì, a di lý chiếc, tất đam bà tì, a di lý chiếc, tì ca lan đế, a di lý chiếc, tì ca lan chiếc, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.

Khi niệm chú Vảng-Sanh trên đó rồi, kế tiếp tụng bài Tán-thâu như vầy:

Liên trì hải hội, Di-Đà Như-Lai; Quan-Âm Thế-Chí cỡi sen đài, tiếp dẫn lên kim giai, đại thệ mở dài, khắp nguyện lý trần ai.

Nam-mô Tịnh-Độ Phẩm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (câu nầy đọc 3 lần).

Kế tụng luôn 2 bài kệ Nguyện-tiêu, Nguyện-sanh, và bài kệ Tiểu-hồi-hướng như vầy:

Kệ Nguyện-tiêu:
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền nảo,
Nguyện đặng trí huệ thiệt tỏ rõ,
Khắp nguyện tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu đạo Bồ-Tát.

Kệ Nguyện-sanh:
Nguyện sanh Tịnh-Độ cõi Tây-Phương,
Chín phẩm bông sen làm cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật tỏ vô-sanh,
Bất thối Bồ-Tát làm bạn hửu.

Kệ Tiểu Hồi-hướng:
Nguyện lấy công đức ấy,
Khắp tới hết cả thảy,
Bọn ta và chúng-sanh,
Đều chung thành đạo Phật.

Như người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc hai bài kệ Nguyện-tiêu, Nguyện-sanh, và bài kệ Tiểu-hồi-hướng trên đó như dưới đây:

Kệ Nguyện-tiêu:
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền-nảo,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Kệ Nguyện-sanh:
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lử,

Kệ Tiểu Hồi-hướng:
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng giử chúng sanh,
Giai cọng thành Phật đạo.

Lại tiếp tụng ba câu nguyện riêng như dưới đây:

Thứ nhứt, tôi nguyện ông bà, cha mẹ, nội ngoại hai bên, kẻ chết siêu lên, người còn mạnh giỏi;

Thứ hai, tôi nguyện xa gần lớn nhỏ, phước thọ vinh hoa, tin đạo Di-Đà, ăn chay niệm Phật:

Thứ ba, tôi nguyện mình tôi sức khoẻ, no ấm trọn đời, sống hưởng phước Trời, chết về cõi Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Khi tụng rồi, thì lễ 3 lạy, kế tiếp đọc luôn bài «Tam-Qui» như dưới đây:

Tôi qui y Phật, nguyện cho chúng-sanh rõ biết đạo Phật, phát lòng vô-thượng (lễ 1 lạy).

Tôi qui-y Pháp, nguyện cho chúng-sanh hiểu thấu lý kinh, trí huệ như biển (lễ 1 lạy).

Tôi qui-y Tăng, nguyện cho chúng-sanh thống lý cả chúng, đều đặng vô ngại (lễ 1 lạy).

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Tam-Qui» trên đó như dưới đây:

1° *Tự qui-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.* (Lễ 1 lạy)

2° *Tự qui-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.* (Lễ 1 lạy)

3° *Tự qui-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại.* (Lễ 1 lạy)

Khi đọc bài «Tam-Qui» trên đó rồi, thì đứng chấp tay để ngang ngực mà đọc câu nầy:

Hoà nam Thánh chúng (1 lần), rồi lễ 3 lạy, lui ra.

NGHI-THỨC
về sự tụng kinh cầu an

Trong các người tu tại gia có hai hạng: một hạng người biết chữ và thuộc kinh sám, và một hạng người không biết chữ mà lại không hiểu kinh kệ chi cả.

Những người nào không biết kinh kệ mà muốn cầu an trong nhà mình, thì phải thỉnh pháp-chủ đến tụng giùm cho mình.

Nếu nhà của trai-chủ đã có thờ Phật sẵn rồi thì thôi; bằng không, thì pháp-chủ phải bảo thiếc một bàn Phật và bàn kinh nơi căn giữa, rồi bảo để một chén nước trong sạch lên trên bàn kinh ấy.

Pháp-chủ bèn chấp tay mở mắt, ngó ngay vào chén nước mà niệm (7 lần) bài kệ và câu chú « Tẩy-uế » như vầy:

Lấy nước thanh-tịnh, rưới khắp mười phương, rữa sạch đạo tràng, không một chút nhớp.- Án lảm tá ha.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc chú « Tẩy-uế » trên đó như vầy:

Dỉ thanh tịnh thủy, biến sái thập-phương, nghiêm khiết đạo tràng, tuyệt vô triêm uế.— Án lảm tá ha.

Khi niệm bài kệ trên đó rồi, thì tay trái kiết ấn Bảo-thủ (nghĩa là lấy ngón tay giữa và ngón tay áp-út co lại, bấm vào lòng bàn tay, rồi giơ ngón tay cái, ngón tay trỏ và ngón tay út thẳng lên), mà bưng lấy chén nước.

Còn tay mặt lấy ngón tay cái và ngón tay vô-danh ở kế bên ngón tay út, nhúng vào chén nước mà búng rảy đủ mười phương tại chỗ bàn kinh và bàn Phật.

Khi tẩy-uế như vậy rồi, mới được thượng tượng Phật và để kinh lên bàn.

Đến lúc gần khai đàn hay là làm lễ gì cũng vậy, thì trước phải niệm kệ niệm chú mà súc miệng, rửa tay, rửa mặt, và

bận áo tràng, như nghi-thức về sự trì-tụng đã có đăng phía trước đó vậy.

Nhà nào chưa thờ Phật mà muốn thỉnh tượng Phật về thờ, thì cũng phải làm phép tẩy-uế như đã nói trên đó.

Pháp nhập đàn.

Pháp-chủ phải hai tay cầm ba cây hương đã thắp, quì ở chặng trước, bảo trai-chủ quì chặng sau, rồi đưa ba cây hương ấy để ngay lên trán, niệm (3 lần) bài «Niệm Hương» như vầy :

Hương giới, hương định, cùng hương huệ,
Hương giải-thoát, giải-thoát tri-kiến,
Đài mây sáng suốt khắp pháp-giới,
Cúng dường Tam-bảo trong mười phương,
Nam-mô hương cúng dường Bồ-tát.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài « Niệm hương » trên đó như vầy :

Giới hương định hương giử huệ hương,
Giải thoát giải thoát tri kiến hương,
Quang minh vân đài biến pháp giới,
Cúng dường thập phương Tam-bảo tiền,
Nam-mô hương cúng dường Bồ tát.

Khi niệm rồi, liền đứng dậy cắm ba cây hương vào lư, rồi pháp-chủ và trai-chủ đều lễ 3 lạy và đều quì xuống.

Pháp-chủ phải chấp tay tịnh tâm một giây lát, rồi vái như vầy :

Trộm nghe lượng Phật từ-bi, ra đời độ chúng, lòng người tín ngưỡng, cầu phước xin duyên; nay nhơn trai-chủ, họ . . . . . tên . . . . . pháp-danh . . . . . ở làng. . . . . tổng. . . . . hạt . . . . . mở tiệt hương trai, cúng dường Tam-bảo, nguyện nhờ kinh chú, nhóm phước rước lành, vì chưa hiểu được pháp-nghi, nên có cậy tôi hộ-niệm, ba cành hoa tốt, một nén hương thơm, ngữa cầu Tam-bảo giáng lâm, soi chút tất lòng thành kính.

Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật chứng minh, khắp cả ba Hiền mười Thánh, bốn phủ muôn linh, Hộ-pháp Long-thiên, hết thảy thiện thần, nguyện đồng chứng giám.

Cúi xin: mây từ che đậy, mưa pháp rưới rơi, cây Bồ-đề tươi tợ ba xuân, bông Bác-nhả nỡ tròn muôn kiếp, duyên lành nhóm tới, nghiệp dữ tiêu đi, mấy phước cũng về, mấy tai cũng xảy, từ người chí vật, từ trẻ đến già, đều đặng an vui, thảy không phiền não, mẹ cha mạnh giỏi, chồng vợ vuôn tròn, tộc họ sum vầy, cháu con đông đủ, lộc trời hưởng mải, sống được ấm no, ơn Phật giúp hoài, chết thêm khoái lạc, giác tánh lìa ba cõi khổ, hoá-thân sanh chín phẩm sen, tỏ thẳng chơn-không, chứng ngay bất-thối.

Đêm nay chính là đêm . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . tại gia đệ-tử, họ . . . . tên . . . . . pháp-danh . . . . cung kính cẩn bạch.

Vái như vậy vừa xong, thì pháp-chủ và trai-chủ đều lễ 3 lạy, rồi lui ra nghỉ một lát mới khai kinh.

Như trai-chủ thuộc kinh kệ mà muốn tụng kinh cầu an một mình, không cần thỉnh ai đến hộ niệm, thì những lời vái trên đó phải đổi lại như cách dưới đây:

Nay đệ-tử là họ . . . . tên . . . . pháp-danh . . . . tuổi . . . . ở làng . . . . . tổng . . . . . hạt . . . . dưng ba cành hoa tốt, một nén hương thơm, cúng dường Tam-bảo, nguyện nhờ kinh chú, nhóm phước rước lành, ngửa cầu Chư Phật giáng lâm, soi chút tất lòng thành kính.

Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Điều-ngự Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật chứng minh, khắp cả ba Hiền mười Thánh, bốn phủ muôn linh, Hộ-pháp Long-thiên, hết thảy thiện thần, nguyện đồng chứng giám.

Cúi xin mây từ che đậy, mưa pháp rưới rơi, cây Bồ-đề tươi tợ ba xuân, bông Bác-nhả nở tròn muôn kiếp, duyên lành nhóm tới, nghiệp dữ tiêu đi, mấy phước cũng về, mấy tai cũng xảy, từ người chí vật,

từ trẻ đến già, đều đặng an vui, thảy không phiền nảo, mẹ cha mạnh giỏi, chồng vợ vuôn tròn, tộc họ sum vầy, cháu con đông đủ, lộc trời hưỡng mải, sống được ấm no, ơn Phật giúp hoài, chết thêm khoái lạc, giác tánh lìa ba cõi khổ, hoá-thân sanh chín phẩm sen, tỏ thẳng chơn-không, chứng ngay bất-thối.

Đêm nay chính là đêm . . . . tháng . . . . năm . . . tại gia đệ-tử cúng kính cẩn bạch.

NGHI-THỨC
khai kinh

Trai-chủ có bánh trái hay là trầm trà gì, thì khi khai kinh phải đem dưng cúng Phật.

Còn pháp-chủ thì thắp hương cắm lên, rồi mình với trai-chủ đều lễ ba lạy.- Khi lạy rồi, pháp-chủ quì xuống, tay mặt cầm dùi chuông, tay trái cầm dùi mỏ, nhiệp ba tiếng chuông, thức bảy tiếng mỏ, tiếp đánh một tiếng chuông, câu một tiếng mỏ, bên đánh bên câu như vậy ba lần, rồi dứt bốn tiếng mỏ, nhiệp một tiếng chuông, kế tán bài «Dương-chi» như dưới đây:

Nhành dương nước tịnh, khắp rưới ba ngàn, tánh không tám đức lợi thế-gian, pháp-giới rộng thinh thang, dứt hết tai nàn, lửa dử hóa sen vàng.

Nam-mô Thanh-Lương Địa-Bồ-Tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Nếu có người nào muốn tụng chử Hán như trong các chùa, thì đọc bài tán «Dương-Chi» đó như vầy:

Dương chi tịnh thủy, biến sái tam thiên, tánh không bác đức lợi nhơn thiên, pháp giới quảng tăng diên, diệt tội tiêu khiên, hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam-mô Thanh-Lương Địa-Bồ-Tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Kế tiếp tụng một lần chú Đại-bi đã có đăng phía trước, rồi xướng thỉnh Tam-Bảo như dưới đây; nhưng khi xướng một vị, thì phải đánh một tiếng chuông và lễ một lạy.

Nam-mô nhứt tâm phụng thỉnh, thiên hoa đài thượng, bách bảo quang trung, tam thập nhị tướng chi năng nhơn, bát thập chưởng hảo chi Đại-giác, quá hiện vị lai, vô lượng Phật-đà-da.

Nam-mô nhứt tâm phụng thỉnh, Tây-Thiên-trúc quấc, bạch mã đà lai, tu đa la liễu nghĩa thượng thừa, thập nhị bộ chơn kinh bí điển, quá hiện vị lai, vô-lượng Đạt-mạ-da.

Nam-mô nhứt tâm phụng thỉnh, tam minh bát giải, ngủ nhản lục thông, phân thân ư thử độ tha phương, ưng cúng tại nhơn-gian thiên thượng, quá hiện vị lai, vô lượng Tăng-già-da.

Khi thỉnh Tam-Bảo hết rồi, thì tiếp xướng câu duy-nguyện như vầy :

Cúi xin nhớ lời bản thệ xót kẻ phàm tình, giáng xuống đạo tràng chứng minh công đức, hương hoa thỉnh, hương hoa phụng thỉnh.

Kế tiếp tán bài kệ «Khen Phật» như dưới nầy :

Trên trời dưới trời Phật hơn hết, (1)
Mười phương ba cõi cũng không bì,
Dời có cái gì ta thấy hết,
Hết thảy không ai bằng Phật cả,
Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

(Câu chót nầy đọc 3 lần).

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán, như trong các chùa, thì đọc bài kệ «Khen Phật» đó như vầy :

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế-giới diệt vô tỉ,
Thế-gian sở hữu ngả tận kiến,
Nhứt thiết vô hửu như Phật giả.
Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

(Câu chót nầy đọc 3 lần).

Rồi lễ ba lạy, kế quì xuống lật kinh ra, đánh chuông và mỏ, mà tụng bài kệ «Khai-kinh» như dưới nầy:

Pháp mầu vô thượng lắm cao sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gở,
Nay tôi thấy, nghe đặng thọ trì,
Nguyện giải nghĩa chơn thiệt của Phật.

---

(1) *Nguyên có nhiều bài kệ «Khen Phật», nên mỗi chỗ đăng mỗi bài khác nhau, tùy ý người tụng niệm muốn đọc bài nào cũng được cả.*

Nếu có người nào muốn tụng kinh chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ «Khai kinh» đó như vầy:

Vô thượng thậm thâm vi diệu Pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

Chừng ấy đứng dậy lễ ba lạy, rồi quì xuống tụng, hoặc kinh Di-Đà, phẩm Phổ-Môn, nghi Hồng-Danh, kinh Kim-Cang, kinh Bác-Nhã, kinh Dược-Sư vân vân....

Khi tụng kinh rồi, phải tiếp tụng bài «Sám Thập-Phương» như dưới đây:

Mười phương Phật ba đời,
Chín phẩm độ chúng-sanh,
Tôi nay nguyện qui-y
Có bao nhiêu phước lành,
Nguyện đồng người niệm Phật,
Khi chết cảnh Tây-phương,
Thấy nghe đều tinh tấn,
Thấy Phật thoát sanh-tử,
Phật Di-Đà bực nhứt,
Oai đức không cùng cực,
Sám-hối ba nghiệp tội,
Hết lòng hồi hướng cả,
Cảm ứng hiện theo liền,
Rõ ràng ở trước mắt,
Đồng sanh nước Cực-lạc,
Như Phật độ tất cả.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Sám Thập-Phương» như dưới đây:

Thập phương tam thế Phật,
Cửu phẩm độ chúng-sanh,
Ngã kim đại qui-y,
Phàm hữu chư phước thiện,
Nguyện đồng niệm Phật nhơn,
Lâm-chung Tây-phương cảnh,
Kiến văn giai tinh tấn,
Kiến Phật liễu sanh tử;
A-Di-Đà đệ nhứt;
Oai đức vô cùng cực;
Sám hối tam nghiệp tội;
Chí tâm dụng hồi hướng;
Cảm ứng tùy thời hiện;
Phân minh tại mục tiền;
Đồng sanh Cực-lạc quốc;
Như Phật độ nhứt thiết.

Kế tụng bài «Sám Nhứt-Tâm» như dưới đây:

Nay tôi một lòng qui-y theo Phật A-Di-Đà, ở nước Cực-lạc, xin lấy bổng hào-quang mà soi chiếu tôi, và nhớ lời từ-thệ mà tiếp dẫn tôi.

Nay tôi chánh niệm, xưng danh hiệu Phật, vì đạo Bồ-đề mà cầu sanh về Tịnh-độ.

Xưa Phật thề rằng:«Nếu có chúng-sanh nào muốn sanh về nước ta, hết lòng tín hướng, mười tiếng niệm ta mà chẳng sanh về đặng, thì ta thề chẳng làm Phật».

Vì vậy nên tôi lấy nhơn-duyên niệm Phật, đặng vào trong biển đại-thệ của Như-lai, nhờ sức từ-lực mà tôi được tiêu diệt các tội, thêm lớn căn lành, đến lúc lâm chung, biết ngày giờ trước, thân không bịnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, như vào thiền-định.

Xin Phật và các Thánh-chúng, tay bưng đài vàng tới tiếp dẫn tôi trong một giây lác, đặng sanh về cõi Cực-lạc, hoa sen nở ra, tức thì thấy Phật, liền nghe Phật-thừa, liền mở Phật-huệ, độ cả chúng-sanh, mản bồ-đề nguyện, độ cả chúng-sanh, mản bồ-đề nguyện.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Sám Nhứt-Tâm» như dưới đây:

Nhứt tâm qui mạng, Cực-lạc thế-giới, A-Di-Đà Phật, nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngả, từ thệ nhiếp ngã, ngã kim chánh niệm, xưng Như-lai danh, vị Bồ-đề đạo, cầu sanh Tịnh-độ, Phật tích bản thệ, nhược hữu chúng-sanh, dục sanh ngã quốc, chí tâm tinh nhạo, nải chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, dĩ thử niệm Phật nhơn duyên, đắc nhập Như-lai, đại thệ hải trung, thừa Phật từ lực, chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, nhược lâm dục mạng chung, dự tri thời chí, thân vô bịnh khổ, tâm bất tham luyến, ý bất điên đảo, như nhập thiền định, Phật cập thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhứt niệm khoảnh, sanh Cực-lạc quốc, hoa khai kiến Phật, tức Văn Phật thừa, đốn khai Phật huệ, quảng độ chúng-sanh, mản Bồ-đề nguyện, quảng độ chúng-sanh, mản Bồ-đề nguyện.

Kế tụng bài «Nguyện-Tiêu» như dưới đây:

Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền nảo,
Nguyện đặng trí huệ thiệt tỏ rõ,
Khắp nguyện tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu đạo Bồ-Tát.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Nguyện-Tiêu» trên đó như dưới đây:

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền-nảo,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.

Kế tụng bài «Nguyện-Sanh» như dưới đây:

Nguyện-sanh Tịnh-độ cõi Tây-phương,
Chín phẩm bông sen làm cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật tỏ vô sanh,
Bất thối Bồ-Tát làm bạn hửu.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Nguyện-Sanh» đó như vầy:

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lử.

Mỗi khi tụng kinh, trai-chủ phải thành tâm, lạy cầu luôn luôn mới có hiệu-quả.

Còn đám chay làm một ngọ hay là hai ba ngọ, hễ mỗi ngày đến mười hai giờ trưa, thì phải cúng ngọ.

NGHI-THỨC
cúng ngọ

Trước phải tụng bài «Tán Chiên-Đàn» như dưới đây:

Bờ biển Chiên-đàn, lư đốt danh hương, mẹ con bà Gia-Du khỏi tai ương, được mát trong lửa hường, nay đem cúng dường, một nén khắp mười phương.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-Tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Tán Chiên-Đàn» đó như vầy:

Chiên-đàn hải ngạn, lư nhiệt danh hương, Gia-Du tử mẫu lưởng vô ương, hỏa nội đắt thanh lương, chí tâm kiêm tương, nhứt chú biến thập phương.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-Tát (câu chót nầy đọc 3 lần).

Rồi tiếp tụng:

Cúng dường Nam-mô Thường-trụ Thập-phương Phật,
Nam-mô Thường-trụ Thập-phương Pháp,
Nam-mô Thường-trụ Thập-phương Tăng,
Nam-mô Thanh-Tịnh Pháp-Thân Tì-Lô Giá-Na Phật,
Nam-mô Viên-Mản Báo-Thân Lô-Xá-Na Phật,
Nam-mô Thiên Bá Ức Hóa-Thân Thích-Ca Mâu-Ni Phật,
Nam-mô Đương-Lai Hạ Sanh Di-Lặc Tôn-Phật,
Nam-mô Cực-Lạc Thế Giái A-Di-Đà Phật,
Nam-mô Thập-Phương Tam-Thế Nhứt-Thiết Chư Phật,
Nam-mô Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lị Bồ-Tát,
Nam-mô Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát,
Nam-mô Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát,
Nam-mô Đại Thế-Chí Bồ-Tát,
Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Nam-mô Chuẩn-Đề-Vương Bồ-Tát,
Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát.

Nam-mô Lịch-Đại Tổ-Sư Bồ-Tát,
Nam-mô Hộ-Pháp Chư-Thiên Bồ-Tát,
Nam-mô Già-Lam Thánh-Chúng Bồ-Tát,
Nam-mô Dám-Trai Sứ-Giả Bồ-Tát,
Nam-mô Thập-Điện Minh-Vương Bồ-Tát,
Nam-mô Đạo-Tràng Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.

Kế tiếp tụng (21 lần) bài chú «Biến-thực» như dưới đây:

Nam-mô tát phạ đác tha nga đa phạ lồ chỉ đế. Án tam bạc ra tam bạc ra hồng.

Khi tụng (21 lần) chú «Biến-thực» trên đó vừa xong, thì bảo trai-chủ châm trà, rồi pháp chủ tiếp tụng (7 lần) bài chú «Biến-thủy» như dưới đây:

Nam-mô tô rô bà gia, đát tha nga đa gia, đát điệt tha. Án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha.

Kế tiếp tụng bài kệ nầy: **Vật ăn thơm đẹp nầy, trên cúng mười phương Phật, giữa cúng các Thánh Hiền, dưới kịp phẩm Lục-đạo, cúng một bực không khác, tùy nguyện đều no đủ, khiến thế giới ngày nay đặng vô lượng ba-la-mật, ba đức sáu mùi, cúng Phật và Tăng, pháp-giới hữu tình, khắp đều dưng cúng.**

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhựt ra hộc.

Ta nay phụng hiến vị cam lồ, lớn bằng núi Tu-di không địch, sắc hương tốt đẹp khắp hư-không, cúi nguyện từ-bi thương nạp thọ.

Nam-mô phổ cúng dường Bồ-Tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ trên đó như vầy:

Thử thực sắc hương vị, thượng cúng thập-phương Phật, trung phụng chư hiền thánh, hạ cập lục-đạo phẩm, đẳng thí vô sai biệt, tùy nguyện giai bảo mản, linh kim thế-giới đắc, vô-lượng Ba-la-mật, tam đức lục vị cúng Phật cập tăng, pháp giới hữu tình, phổ đồng cúng dường.

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhựt ra hộc.

Ngã kim phụng hiến cam-lồ vị, lượng đẳng Tu-di vô

quá thượng, sắc hương mỷ vị biến hư-không, duy nguyện từ-bi ai nạp thọ.

Nam-mô phổ cúng dường Bồ-Tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần.

Rồi tiếp tụng 1 lần kinh Bác-nhả như vầy:

Đức Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, trong lúc ngài lực hành cái trí-huệ sâu thẳm đạt đến cảnh-giái bên bờ kia, thì ngài soi thấy năm huẫn đều không, độ hết thảy khổ ách sanh tữ.

Nầy Xá-Lỵ-Tử!- Sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc; sắc ấy tức là không, không ấy tức là sắc.- Thọ, tưởng, hành, thức, lại cũng như vậy.

Nầy Xá-Lỵ-Tử!- Thiệt cái tướng «chơn-không» của các pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt.

Vậy nên trong «chơn-không» không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức;- không có mắt, tai, mủi, lưỡi, thân, ỷ;- không có sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp;- không có giới-hạn con mắt, cho đến không có giới-hạn ỷ-thức;- không vô-minh cũng không vô minh hết;- cho đến không già chết, cũng không già chết hết;- không khổ-đế, tập-đế, diệt-đế, đạo-đế;- không trí cũng không đặng.

Vì cớ không có chi là đặng, nên bực Bồ-đề tát-đỏa nương theo Bác-nhả ba-la mật-đa ấy mà tâm không cái gì vướng ngăn; do cớ không vướng ngăn đó, nên không cái gì sợ hải, xa lìa hết thảy những thứ mộng tưởng điên-đảo, rốt ráo đặng tánh viên-tịch.

Các đức Phật trong ba đời, cũng nương theo Bác-nhả ba-la mật đa ấy mà đặng quả vô thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Vậy biết Bác-nhả ba-la mật-đa, là chú đại-thần, là chú đại-minh, là chú vô-thượng, là chú vô-đẳng-đẳng, trừ được hết thảy các thứ khổ, chơn thật chẳng phải dối.

Cho nên nói chú Bác-nhả ba-la mật-đa, thì liền thuyết ra chú rằng: Yết-đế yết-đế, ba-la yết đế, ba-la tăng yết-đế bồ đề tát-bà-ha.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc kinh Bác-Nhả như dưới đây:

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, hành thâm bát-nhả ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử!- Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, tho tưởng hành thức diệt phục như thị.

Xá-Lợi-Tử!- Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.- Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức, vô nhản nhĩ tỉ thiệt thân ý, vô sắc thinh hương vị xúc pháp, vô nhản giới, nải chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nải chí vô lảo tử, diệt vô lảo tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố Bồ-Đề tát-đỏa y bát-nhả ba-la mật-đa cố, tâm vô quải ngại, vô quải ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cảnh Niết-Bàn.- Tam-thế Chư-Phật y bát-nhả ba-la mật-đa cố, đắc a-nậu đa-la tam-miệu tam bồ-đề.

Cố trí bát-nhả ba-la mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết bát-nhả ba-la mật-đa chú, tức thuyết chú viết: yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la tăng yết-đế, bồ-đề tát bà hà.

Kế xướng câu nầy: «Cúng Phật đã rồi, nguyện cho chúng-sanh việc gì cũng đặng, đủ các Phật pháp».

Còn như muốn tụng chữ Hán, thì đọc như vầy: «*Cúng Phật dĩ ngật, đương nguyện chúng-sanh, sở tác giai biện, cụ Chư Phật pháp.*

Rồi tiếp xướng luôn bài «Tam-qui» như dưới đây:

Tôi qui y Phật, nguyện cho chúng-sanh rõ biết đạo Phật, phát lòng vô thượng. (Lễ 1 lạy)

Tôi qui ỵ Pháp, nguyện cho chúng-sanh hiểu thấu lý kinh, trí huệ như biển. (Lễ một lạy)

Tôi qui ỵ Tăng, nguyện cho chúng-sanh gồm dạy cả chúng, đều đặng vô ngại. (Lễ một lạy)

Còn nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Tam-qui» đó như dưới đây :

Tự qui y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo phát vô thượng tâm. (Lễ một lạy)

Tự qui-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải. (Lễ một lạy)

Tự qui-ỵ Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại. (Lễ một lạy)

Đọc bài «Tam qui» trên đó rồi, thì đứng dậy chấp tay để ngang ngực mà đọc (1 lần) câu nầy :

Hòa nam Thánh chúng.

Rồi lễ ba lạy, lui ra.

Đều cần nhứt.

Phàm người tu tại gia có hộ-niệm giùm cho ai, bất luận trong đám cầu an, đám táng, hay là đám làm tuần, cũng đều không được làm sớ điệp.

Nếu trai-chủ muốn có sớ điệp, thì phải thỉnh một vị Tăng-già có thọ đủ giới luật mới đặng.- Bằng chẳng vậy, thì lạp đẳng phi vi, trái hẳn Phật pháp, đã trai-chủ không được phước mà lại còn mang tội là khác nữa.

NGHI-THỨC
về sự hộ niệm cho người lâm-chung

Như có người đồng đạo với mình mà lâm-chung, thì mình phải đến nhà mà hộ-niệm.

Trong kinh nói nếu mình hộ-niệm, hay là cầu nguyện cho người chết, thì mình được phước đức lớn.

Pháp hộ-niệm trong khi gần chết, có ba đều cần yếu kể ra dưới đây:

Một là cấm các người trong nhà, từ lớn chí nhỏ, không được khóc và không được nói những sự gia tình ân ái và cả thảy các đều phiền-nảo; vì sợ cho người gần chết nghe được tiếng khóc và tiếng kể, rồi sanh lòng bận biệu thảm sầu mà sai mất cái chánh-niệm, không đặng vảng sanh.

Hai là cần phải thường thường để miệng của mình gần bên tai của người gần chết, mà nhắc bảo người ấy tưởng Phật và niệm Phật, khuyên đừng sợ chết, phải nhứt tâm cầu nguyện đức Phật Di Đà tiếp dẫn về cõi Tây-phương Tịnh-độ và sanh vào chín phẩm bông sen.

Ba là những người tới hộ-niệm và gia-quyến của người lâm-chung, ai nấy phải đồng tâm niệm Phật, niệm cho lớn và cho hòa, cho dỏng mảnh và hớn hở, thì tốt hơn hết

Trong khi niệm, thì bắt đầu từ người lâm-chung gần hấp hối cho tới lúc tắt hơi và thân thể lạnh hết, niệm hoài sáu chữ «NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT».

Rốt sau mới niệm danh hiệu của đức Quan-Thế-Âm, đức Đại-Thế-Chí, và nhứt thiết Bồ-tát Thinh-văn Chư-thượng Thiện-Nhơn, niệm mỗi vị cho được một chuổi, hay là hai ba chuổi thì lại càng tốt nữa, rồi hồi hướng bài Thập-phương hay là bài Nguyện-sanh (một biến), và tụng bài chú Vảng-sanh cho được nhiều biến.

NGHI-THỨC
về sự nhập-liệm

Đến khi nhập-liệm, thì mình và những người hộ-niệm, đều đứng trước quan-tài hay là đứng hai bên, mà niệm Phật, cũng niệm đức Di-Đà, đức Quan-Âm, đức Thế-Chí, và niệm bài chú Quán-đảnh hay là chú Vảng-sanh như dưới đây:

Như muốn niệm chú Quán-đảnh, thì đọc như vầy:

Án a mô già ni, lô tả nẳng, ma hạ mẫu nại ra, ma nỉ bát nạp ma, nhập phạ lả bát ra, mạt đa dã hồng.

Còn muốn niệm chú Vảng-sanh, thì đọc như vầy:

Bạc nhứt thế nghiệp chướng căn bản đắc sanh, Tịnh-độ đà la ni

Nam-mô a di đa bà dạ chiết, tha dà đá, dạ chiết trại, dạ tha a di lý, đô bà tì, a di lý chiết, tất đam bà tì, a di lý chiết, tì ca lan đế, a di lý chiết, tì ca lan chiết, dà di nị dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha (1).

Niệm bài chú Quán-đảnh hay là chú Vảng-sanh như trên đó hoài, đến chừng nào đậy nắp hòm rồi, mới niệm tới hai bài «Nguyện-tiêu» và «Nguyện-sanh» như dưới đây:

Bài Nguyện-tiêu.

Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền nảo;
Nguyện đặng trí huệ thiệt tỏ rõ,
Khắp nguyện tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu đạo Bồ-Tát.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Nguyện-Tiêu» đó như vầy:

---

(1) *Chú Vảng-sanh trên đó là ngài Cầu-Na Bạt-Đà đã tra cứu trong truyện «Di-Đà Bất-Tư-Nghị Thần-Lực» nguyên có 59 chữ, mà cách đọc như vậy là nhằm hơn cách đọc thường trong các chùa lâu nay.*

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền-nảo;
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.

Bài Nguyện-sanh.

Nguyện sanh Tịnh-độ cõi Tây-phương,
Chín phẩm bông sen làm cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật tỏ vô sanh,
Bất thối Bồ-Tát làm bạn hửu.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Nguyện Sanh» như vầy:

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lử.

NGHI-THỨC
về sự thành-phục

Khi gia-quyến của người chết làm lễ thành-phục, thì hết thảy người hộ-niệm phải sắp hàng đứng hai bên linh-sàn, tức là cái bàn thờ người chết thiết tại trước quan-tài đó, rồi người pháp-chủ đã thuộc nghi-thức, đủ làm phép tắt nầy, đánh 3 tiếng chuông mà xướng rằng: «**Tang-quyến các tựu linh tiền lễ tam bái**».

Khi tang-quyến lễ 3 lạy rồi, thì pháp-chủ tiếp xướng: «**Giai quì**», rồi để cho thầy lễ phát khăn áo cho tang-quyến thọ phục.- Như không có thầy lễ, thì người nào biết phép tắt đó đứng phát cũng đặng.

Khi tang-quyến thọ phục rồi, thì pháp-chủ liền xướng rằng: «**Khởi thân lễ tam bái**».

Khi tang-quyến đứng dậy lễ 3 lạy rồi, thì pháp-chủ xướng: «**Giai quì**», rồi tiếp làm nghi thỉnh linh theo cách pháp-ngữ như dưới đây:

Từng nghe một tánh viên minh, vẫn không sanh cũng không diệt; song cái thân giả dối, đã có hiệp phải có tan.- Nay tang-quyến đau dạ biệt ly, thảm thê khóc trước linh-sàn, chịu phải đầu tang tóc chế, cũng bởi nghĩ ơn dày nghĩa cả, chưa trả chưa đền, nào hay đâu kẻ mất người còn, thêm buồn thêm tủi.

Ôi thôi!- Một bữa phân tay, ngàn năm bặt tích, nẻo thăng trầm chưa hiểu, pháp tư tiếng phải ỷ, kim tại linh tiền, chuyên thân triệu thỉnh, hương đăng thỉnh, hương đăng triệu thỉnh.

Kế đọc ba lớp thỉnh dưới đây, thì phải nhiệp mỏ điểm chuông, mà làm theo cách phúng-vịnh:

Nhứt tâm triệu thỉnh, át vàng tên ruổi, thỏ bạc thoi dong, ôm lòng đau cốt nhục nỗi xa trông, sững mắt nhắm anh hùng còn đâu đó, lò bảo đảnh màu

hương nhen mới tỏ, giọng thiền-lưu rày ngỏ với vong-linh.- Á vong-linh ơi!- Họ..... tên..... ơi! Nghe lời triệu thỉnh rành rành, hồn chơi trong cõi u-minh xin về.- Lễ nhị bái.... Bình thân quì.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc lớp thỉnh trên đó như vầy:

Nhứt tâm triệu thỉnh kim ô tợ tiễn, ngọc thố như thoa, thống cốt nhục dỉ phân ly, đồ anh hùng nhi hà tại, sơ nhiệt danh hương, sơ thân triệu thỉnh vong linh..... nhứt vị chánh hồn.- Lễ nhị bái..... Bình thân quì.

Khi tang-chủ lễ 2 lạy rồi đứng dậy quì xuống, thì pháp-chủ xướng lớp thỉnh thứ nhì như dưới đây:

Nhứt tâm triệu thỉnh, màu non lờ lạc, giọng nước thầm-thì, xuân đi rồi hoa hỡi còn đây, người tới đó chim rày đã dạng, vài lượt thắp hơi trầm bay tứ tản, đôi phen mời linh sản ở đâu đây.- Á vong-linh!- Họ..... tên..... ơi!- Vong-linh hồn nhẻ có hay, nghe lời triệu thỉnh kíp day cõi trần.- Lễ nhị bái... Bình thân quì.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc lớp thỉnh thứ nhì trên đó như vầy:

Nhứt tâm triệu thỉnh viễn quan sơn hửu sắc, cận thính thủy vô thinh, xuân khứ hoa huờn tại, nhơn lai điểu bất kinh, tái nhiệt danh hương, tái thân triệu thỉnh vong-linh.... nhứt vị chánh hồn.- Lễ nhị bái... Bình thân quì.

Khi tang-chủ lễ 2 lạy rồi đứng dậy quì xuống, thì pháp-chủ xướng lớp thỉnh thứ ba như dưới đây:

Nhứt tâm triệu thỉnh, biển trần linh láng, sóng nghiệp lao xao, người mê mang trong giấc chiêm-bao, mấy tỉnh đặng phân hào trong lẻ diệu, sống chẳng niệm Di-Đà Phật hiệu, uổng một vòng chơi nẻo nhơn-gian.- Á vong-linh!- Họ..... tên..... ơi!- Ba phen hương thắp bảo-đàn, ba lần triệu thỉnh suối vàng hồn linh.- Lễ nhị bái..... Bình thân quì.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc lớp thỉnh thứ ba trên đó như vầy:

Nhứt tâm triệu thỉnh, khổ hải mang mang nghiệp tự chiêu, mê nhơn bất tỉnh bán phân hào, kim sanh bất bả Di-Đà niệm, uổng tại nhơn-gian tầu nhứt tao, tam nhiệt danh hương, tam thân triệu thỉnh vong linh..... nhứt vị chánh hồn.- Lễ nhị bái..... Bình thân qui.

Khi tang-chủ lễ 2 lạy rồi đứng dậy quì xuống, thì pháp-chủ tiếp xướng như vầy: **Xin vưng Tam-bảo pháp lành, nương lời bí mật đêm thanh trở về, về đây hưởng thọ hương huê, cam lồ pháp thực ê hề thiếu chi.**

Còn nếu muốn xướng câu trên đó bằng chữ Hán như trong các chùa, thì xướng như vầy: *Duy nguyện thừa Tam-bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thần, lai thọ vô giá cam lồ pháp thực.*

Tang-chủ phải trước đem các món vật thực đặt sẵn trên linh-sàn mà cúng vong; đến chừng thỉnh đủ ba lớp đã nói trên đó, thì pháp-chủ tiếp tụng như vầy: *Pháp hữu biến thực biến thũy chơn ngôn cần đương trì tụng*, rồi tụng luôn (21 lần) chú Biến-thực và (7 lần) chú Biến-thủy như dưới đây:

Chú Biến-thực

Nam-mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lô chỉ đế, án, tam bạt ra, tam bạt ra hồng.

Chú Biến-thủy

Nam-mô tô rô bà gia, đát tha nga đa da, đát điệt tha, án, tô rô tô rô bát ra, tô rô bát ra, tô rô ta bà ha.

Khi tụng (21 lần) chú Biến-thực và (7 lần) chú Biến-thủy vừa xong, kế tiếp tụng (3 lần) câu: **Mỷ hương trai Bồ-Tát Ma Ha Tát,** rồi xướng: **Tang-chủ khởi lễ vong linh tam bái.**

Khi nghe xướng câu ấy, thì tang-chủ lễ 3 lạy rồi lui ra.

NGHI-THỨC
về sự tống-táng

Khi gần sửa soạn đi chôn, thì các người hộ-niệm đều sắp hàng đứng hai bên quan-tài, đồng thinh ngâm bài triệu-hồn như dưới đây:

Thu diệp phong tiền trụy, xuân hoa vỏ hậu hồng, bóng phù-du thấp thoáng có rồi không, hồn hồ-điệp mơ màng mê lại tỉnh, linh tiền triệu thỉnh, triệu thỉnh vong-hồn. - Á vong-hồn ơi!- Hà xứ vong-hồn, tiền lộ mang-mang vô tích tượng, kim thời triệu thỉnh, chơn linh tịch-tịch hửu văn tri, ảnh thăng trầm hiệp-hiệp lý-lý, thân ảo-mộng sanh-sanh diệt-diệt.- Á vong-hồn ơi!- Nếu biển khổ không nhờ bảo-phiệt, thì đường mê sao thoát u-luân; dầu muốn cho cậy sức oai thần, ắt phải niệm A-Di-Đà Phật!

Kế pháp-chủ và các người hộ-niệm tiếp niệm 10 tiếng «**Nam-mô A-Di-Đà Phật**», 10 tiếng «**Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát**», 10 tiếng «**Đại-Thế-Chí Bồ-Tàt**», và 10 tiếng «**Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát**».

Niệm rồi, pháp-chủ tiếp xướng câu: «**Tang-quyến các lễ nhị bái**».

Chờ cho tang-quyến lễ 2 lạy vừa xong, thì pháp-chủ tiếp xướng: «**Triệt linh-sàng**».

Khi dẹp linh-sàng rồi, thì pháp-chủ lại tiếp xướng: «**Đạo-tì đáo linh tiền, tác lễ di cửu**».

Lúc đạo-tì vào bái quan và khiên linh-cửu ra, thì pháp-chủ và mấy người hộ-niệm sắp hàng, và đi và niệm hoài: «**Nam-mô A-Di-Đà Phật**», bảo tang-chủ bưng lư hương đi theo, ra cho khỏi ngoài cửa.

Đến khi đạo-tì khiên linh-cửu để vô nhà giàn rồi, thì các người hộ-niệm phải sắp đặt đi hai hàng cho có thứ lớp.

người lớn đi sau, đồng thinh niệm « **Nam mô A-Di-Đà Phật**» hoài; còn kẻ nhỏ đi trước, thì vịnh bốn câu thơ như dưới đây:

Thương thay người thế biết đâu chừng,
Vắn vỏi ngày vui được mấy xuân;
Đáo để có sanh rồi có tử,
Dễ ai thoát khỏi cuộc hồng trần.

Khi vịn rồi, thì tiếp ca bài Tống-táng dưới đây.— Song những người ca phải chia ra hai tốp: tốp bên kia đọc mỗi câu trong bài Tống-táng đó vừa rồi, thì phải chờ tốp bên nọ niệm câu nầy:

« Tiếp dẫn linh-hồn, Nam-mô A-Di-Đà Phật ».

Hai bên cứ chia nhau, một bên ca một bên niệm như vậy hoài cho đến hết bài ca Tống-táng về đoạn trên; rồi kế tới niệm Phật và tiếp ca đoạn dưới, thì hai bên đồng niệm đồng ca một rập.

BÀI CA TỐNG-TÁNG

Cuộc hồng-trần xây vần quá ngán, Kiếp phù-sanh tụ tán mấy lăm hồi;
Người đời có biết chăng ôi! Thân người tuy có, có rồi huờn không;
Chiêm bao khéo khuấy lạ lùng, Mơ màng trong một giấc nồng mà chi;
Làm cho buồn bả thế ni, Hôm qua còn đó bữa nay mất rồi;
Khi nào đứng đứng ngồi ngồi, Bây giờ thiêm thiếp như chồi cây khô;
Khi nào du lịch giang-hồ, Bây giờ nhắm mắt mà vô quan-tài;
Khi nào lược giắt trâm cài, Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang;
Khi nào trau ngọc chuốt vàng, Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh;
Khi nào mắt đẹp mày xanh, Bây giờ thấy dạng thấy hình nào đâu;
Khi nào lên các xuống lầu, Bây giờ một nắm cỏ sầu xanh xanh;
Khi nào liệt liệt oanh-oanh, Bây giờ một trận tan tình giỏ mưa;
Khi nào ngựa lọc xe lừa, Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng,
Khi nào ra trướng vào màn, Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa;
Khi nào mẹ mẹ cha cha, Bây giờ bóng núi khuất xa muôn trùng;
Khi nào vợ vợ chồng chồng, Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn;
Khi nào cháu cháu con con, Bây giờ hai ngã nước non cách vời;
Khi nào cốt nhục vẹn mười, Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì;
Khi nào bạn hữu sum vầy, Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiu;
Cái thân như tấc bóng chiều, Như chùm bọt nước phập phều ngoài khơi;
Xưa ông Bành-Tổ sống đời, Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu;
Sang mà đến bực Công-Hầu, Giàu mà đến bực bấy lâu Thạch-Sùng;
Nghèo mà đói khát lạnh lùng, Khổ mà tóc cháy da phồng trần ai;
Một mai mai một một mai, Giàu sang cũng chết xạc xài cũng vong;

Thông minh tài trí anh hùng, Ngu si dại dột cũng chung một gò;
Biển trần nhiều nỗi gay go, Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê:
Sự đời nên chán nên chê, Tầm nơi giải thoát mà về mới khôn;
Vong-hồn ơi hỡi vong-hồn ! Cuộc đời nay biển mai cồn tỉnh chưa !
Tỉnh rồi một giấc say sưa, Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về;

Khi ca tới câu chót trên đây, thì niệm « **Nam-mô A-Di Đà Phật** » luôn cho đủ một chuỗi (108 lần , hay là hai ba chuỗi tùy ý, rồi tiếp ca nữa như dưới đây :

A-Di-Đà Phật Bồ-Đề, Xưa kia sẵn có lời thề độ sanh;
Vậy đem nguyện lực thi hành, Mở ra một cõi quang minh ly kỳ;
Gọi là Cực-lạc phương Tây, Có thành bảy lớp có cây bảy hàng;
Nghinh ngang cát ngọc lầu vàng, Có thềm bách-bảo có đàng thất-trân;
Lưu-ly có đất sáng ngần, Ma-ni có nước trong lần chảy quanh;
Nhạc trời có vận thanh thanh, Hoa trời có vẻ xanh xanh rưới hoài;
Có chim nói pháp hôm mai, Có ao Bát-đức có đài Cửu-liên;
Trang nghiêm vô lượng vô biên, Kể sao cho xiết cái miền an vui;
Cảnh kia đẹp mắt đã rồi, Ở trong lại có các ngôi thánh hiền;
Quan-Âm, Thế-Chí, hiện tiền, Cũng lòng mần-thế cũng duyên độ người;
Cùng nhau chung ở một nơi, Theo hầu bảo-ngự chẳng rời hai bên;
Di-Đà là Phật bề trên, Khiến hai ngài phải giúp nên duyên lành;
Quan-Âm có nguyện tâm thành, Nghe ai thống khổ thương tình cứu ngay
Cứu người có pháp rất hay, Nước cam-lồ chữa bịnh gì chẳng thuyên;
Oai linh trông thấy nhản tiền, Xưa nay thường trụ nơi miền biển Nam;
Từ-bi mở lượng hải hàm, Xót vì đồng thể mà cam ra đời;
Kìa như đại lực tót vời, Là ngài Thế-Chí cũng chơi cõi nầy;
Một nhành sen trắng cầm tay, Dậm chưn thế-giới lung lay ba ngàn;
Trên đầu có mảo thiên-quang, Trong mình có vẻ rỡ ràng thiên-y;
Ai mà phát nguyện Tây qui, Thì ngài tiếp dẫn rước ngay đem về;
May thay trong cõi Bồ-đề, Chúng-sanh thoát khỏi sông mê khó gì;
Huống thêm trên hội Liên-trì, Số người thượng-thiện hiếm chi hằng hà;
Cho hay cõi Phật Di-Đà, Phong-quang khác hẳn Ta-bà cõi đây;
Thiệt là một cảnh hy kỳ, Thiên-đường có chút nào bì đặng đâu;
Thơm tho trong sạch một mầu, Sự vui thì có sự rầu thì không;
Sống lâu kiếp kiếp vô cùng, Không già không chết không vòng khổ-luân;
Cõi xong hết thảy nợ nần, Đâu còn có nhiễm bụi trần chút chi;
Vốn không Địa-ngục A-tỳ, Không đường ác-đạo có gì trầm-luân;
Biết bao nhờ cậy oai thần, Đánh tan muôn đội ma-quân rả rời;
Vậy nên vô số ngôi trời, Cũng mong theo Phật mà chơi Liên-trì;
Riêng mừng cho bữa hôm nay, Chúng ta được biết đường đi nẻo về;
Hồn ơi ! Lắng lặng mà nghe, Cầu hồn cho được trọn bề vảng-sanh;

Cúi xin Phật đoái thương tình, Cứu hồn ra khỏi u-minh ba đàng;
Cúi xin phóng ngọn hào-quang, Soi hồn trong giấc mơ màng chiêm bao;
Cúi xin trong biển ba đào, Vớt hồn ra khỏi lúc nào trầm mê;
Cúi xin ân Phật đề huề, Thả tay mà dắt hồn về đến nơi;
Cúi xin ân Phật rước mời, Nắm tay mà dắt hồn chơi Liên-trì;
Lại xin tả hữu truy tùy, Mấy ngôi đại-sĩ cũng thì ban ơn;
Quan-Âm Bồ-Tát hóa thân, Tay cầm nhành liễu tay bưng kim-đài;
Với cùng Thế-Chí các ngài, Quang lâm trần thế tiếp lai vong-hồn;
Lại xin khắp cả tôn-môn, Thinh-Văn Thượng-Thiện cũng đồn một nơi;
Lại xin hết thảy các Trời, Đều đem cung điện mà dời gót đi;
Phát hành tứ cõi phương Tây, Theo sau giá Phật xuống ngay một đàng;
Nghinh ngang bảo-cái tràng-phan, Nhạc trời thảnh thót dị hương nồng nà;
Bao nhiêu thánh cảnh hiện ra, Khiến hồn xem thấy thiết tha vui mừng;
Cho hồn hóa đặng kim-thân, Ngồi trên bảo-tọa theo gần Đạo-sư;
Khảy tay một thi bi chư, Đã qua Tịnh-độ làm người vãng-sanh;
Nguyện cho hồn đặng an lành, Thiện căn phát đạt tội tình tiêu tan;
Nguyện hồn về cõi Tịch-quang, Mau mau thoát khỏi trần-gian cho rồi;
Nguyện hồn tinh-tấn hẳn hòi, Trồng hoa bác-nhã nhổ chồi vô-minh;
Nguyện hồn thính pháp văn kinh, Mở lòng sớm tỏ tánh linh chơn thường;
Nguyện hồn chơi khắp mười phương, Hái bông mà để cúng dường Như-Lai;
Nguyện hồn trưởng dưỡng thánh thai, Vào trong cữu-phẩm ra ngoài tứ-sanh
Bữa nay đại-chúng đồng thanh, Kiên trì sáu chữ Hồng-danh đã nhiều;
Thế nào hồn cũng cao siêu, Đem thân phàm hạ mà triều pháp vương;
Tiêu diêu khoái lạc phi thường, Phước đầy huệ đủ cát tường biết bao;
Dứt rồi tám vạn trần lao, Nhơn duyên còn đợi kiếp nao mới tròn;
Phật như thể mẹ tìm con, Con mà gặp mẹ lại còn lo chi;
Đã sanh vào cảnh vô-vi, Năm năm tháng tháng ngày ngày thảnh thơi;
Sẵn đây căn dặn đôi lời, Về sau cũng tính với đời làm sao;
Gay go cái hội phong-trào, Từ-bi đâu nỡ lúc nào bỏ qua;
Thôi thôi mấy tiếng ruột rà, Xin hồn ghi để nữa mà hóa duyên;
Đưa hồn tách dặm Tây biên, Chúc cho tang quyến bình yên đời đời.

* * *

Như mỗi người có cầm một lá phan, trong lòng có để mấy chữ Hán như vầy: **«Tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật»**, thì càng tốt nữa.

Khi đến huyệt, thì các người hộ-niệm phải phân hàng đứng hai bên huyệt, tụng chú Đại-bi, chú Vảng-sanh, và hai bài Nguyện-tiêu Nguyện-sanh đã có đăng phía trước đó.

Đến lúc hạ quan-tài xuống huyệt rồi, thì mỗi người đều cầm sẵn 108 hột sạn, đi chung quanh huyệt-trường, hễ miệng tụng hết một câu chú «Đại-quán-đảnh-quang», thì tay vải một hột sạn ngay vào giữa huyệt, cứ làm như vậy cho hết 108 hột sạn đó.

Chú «Đại-quán-đảnh-quang» đọc như vầy: **Án ả mô già vỉ lô tả nẳng, mạ hạ mẫu nại ra ma nỉ, bát nạp ma, nhập phạ lả, bát ra mạt, đa dả hồng.**

Khi tụng chú «Đại-quán-đảnh-quang» và vải hết 108 hột sạn rồi, thì đồng đọc (3 lần) bài nguyện như vầy: **Chúng tôi ngày nay ỷ pháp Phật** tán sa trì **chú hết lòng thành, nguyện cho vong-giả đặng siêu sanh, thoát khỏi khổ-luân về Cực-lạc.**

Trong kinh Bất-Không-Quyến-Thần-Biến nói rằng: Nếu dùng chú «Đại-quán-đảnh-quang» mà gia-trì được 108 hột sạn, rồi đem vải lên trên thi-hài, hay là trên phần-mộ của người chết, thì vong-nhơn nhờ cái lực gia-trì của chú ấy mà được thấy ánh quang-minh sáng rọi đến thân, tự nhiên khỏi hết các sự tội báo và đặng về cõi Tây-phương Cực-lạc.

Vậy nên những người tu hành cần phải biết chú «Đại-quán-đảnh-quang» nầy, để phòng khi có gặp ai lâm-chung, thì mình lượm 108 hột sạn, rữa cho thiệt sạch, đem về để lên bàn thờ Phật, thắp hương vái nguyện xin vâng làm theo chánh pháp mà cứu độ cho vong-nhơn.- Nhiên hậu lấy sạn ấy xuống để trước mặt mình, rồi ngồi kiết-già lại, tay trái thì cầm lấy hột sạn, tay mặt thì kiết ấn Cát-tường (nghĩa là lấy ngón tay cái co lại bấm đầu ngón tay áp-út, rồi giơ ngón tay trỏ, ngón tay giữa và ngón tay út lên) mà thư hai chữ 𑖀𑖾𑖨 (Án lảm) vào hột sạn.

Còn miệng thì tụng (1 lần) chú «Đại-quán-đảnh quang», cứ một hột sạn thì mỗi lần thư hai chữ Phạm và tụng một lần chú như vậy cho hết 108 hột sạn, rồi đem vải lên trên thi-hài của người chết trong khi nhập liệm, hay là đem vải lên trên phần-mộ như cách đã nói trên đó, thì người vong-giả được siêu sanh và người chú-nguyện cũng được phước lợi.

Pháp ấy thiệt là rất huyền bí và rất quí báu ở trên đời.

Còn như gặp đám tống-táng nào lớn mà quàn quan-tài lại trong nhà đến năm ba ngày, thì phải thiết một bàn Phật và đăng tượng Phật, hương hoa cúng kính, đêm ngày tụng kinh Di-Đà cho nhiều, và tụng kinh Phổ-Môn, kinh Bác-Nhả, kinh Kim-Cang, nghi Hồng-Danh, và chú Đại-Bi, chú Vảng-Sanh, chú Quán-Đảnh, đặng kỳ siêu cho vong, mỗi thời gặp buổi ngọ trung, thì phải dưng lễ cúng ngọ, rồi đến xế mới cúng vong.

Nghi-tiết cúng ngọ đã chỉ rõ nơi bài «Nghi-thức cầu an», có đăng phia trước rồi.- Còn đến khi cúng vong, phải chờ tang-chủ bưng cơm và các món thực-vật đặt trên bàn, thắp đèn thắp hương và vái rồi, thì pháp-chủ mới thức chuông thức mỏ mà tụng như vầy : **Pháp hữu biến thực biến thủy chơn ngôn cần đương trì tụng.**

Kế tiếp đọc (21 lần) chú Biến-Thực như vầy : **Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ đế; án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng.**

Khi đọc chú Biến-thực như trên đó được 21 lần, thì bảo tang-chủ châm nước cúng, rồi tiếp đọc (7 lần) chú Biến-thủy như vầy : **Nam mô tô rô bà gia, đát tha nga đa da, đát điệt tha, án, tô rô tô rô bát ra, tô rô bát ra, tô rô ta bà ha.**

Khi đọc chú Biến-thực và Biến-thủy rồi, thì tiếp niệm Phật, tụng bài «Sám Thập-Phương», bài «Nguyện Nhứt-Tâm», bài «Nguyện Khể Thủ», chú Vảng-Sanh», rốt sau kiết nguyện bài «Nguyện-Tiêu» và bài «Nguyện-Sanh» thì hết. (Mấy bài và mấy chú nầy đã có đăng phía trước cả).

NGHI-THỨC
về lễ an-sàng

Khi đi linh-cửu đi chôn, thì phải bảo gia-nhơn ở nhà lo nấu sẳn một diêng cơm chay, chờ tang-chủ bưng lư hương về mới dọn lên trên bàn linh.

Lúc tang-chủ về để lư hương lên bàn linh và thắp hương đèn rồi, thì pháp-chủ xướng: «**Tang-quyến cát tựu linh tiền lễ tứ bái**».

Chờ tang-chủ lễ đủ bốn lạy rồi, thì pháp-chủ tiếp xướng: «**Giai quì**».

Khi tang-chủ vừa quì xuống, thì pháp-chủ liền thức chuông mõ rồ dập chuông một tiếng mà tiếp vịnh bài thỉnh linh như vầy: **Tín hương một nén thắp lò nầy, triệu thỉnh vong hồn, hồn có hay, tiếp độ xin nhờ ơn Phật pháp, mau mau phó hội bữa hôm nay**.

Đó là bài quấc-văn; còn như có ai muốn vịnh bài ấy bằng chữ Hán, thì đọc như vầy: «*Dỉ thử tín hương thân triệu thỉnh, vong linh bất muội diêu văn tri, trượng thừa Tam-bảo lực gia trì, thử nhựt kim thần lai phó hội*».

Vịnh như trên đó rồi, kế tiếp ánh mõ mà niệm như vầy: **Chiên thân triệu thỉnh cung vọng lai tâm, tang-chủ thành tâm, thượng hương triệu thỉnh, hương đăng thỉnh, hương đăng triệu thỉnh**.

Niệm rồi, tiếp nói pháp-ngữ như vầy: **Quang linh một điểm, vốn không tới cũng không lui, giả hiệp bốn duyên, đã có sanh thì có diệt**.

Còn ai muốn đọc chữ Hán, thì đọc như vầy: *Nhứt linh chơn tánh, bản vô khứ diệt vô lai, tứ đại hoạn thân, ký hữu sanh đương hữu diệt*.

Kế tiếp nói: **Hôm nay tang-chủ khóc trước linh-tiền, đau lòng cho cuộc tử-sanh, xót dạ vì duyên cốt nhục, huống chi nỗi thăng trầm chưa biết, khiến nên**

đường giải-thoát còn mong, đạo luân-thường đền đáp chưa xong, tiệc trai cúng rày xin triệu thỉnh.

Kế tiếp tụng: **Nhứt tâm triệu thỉnh ..... (tên họ) nhứt vị chánh hồn, qui đáo gia đường, an cư linh tọa. Duy nguyện chơn tâm chẳng muội, giác tánh thường còn, nghe triệu thỉnh trở về, hưởng thọ mùi cam-lộ.**

Kế xướng câu: **Pháp hửu biến-thực biến-thủy chơn ngôn, cẫn đương trì tụng.**

Rồi tiếp tụng (21 lần chú Biến-thực như vầy: **Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ đế, án, tam bạt ra. tam bạt ra hồng.**

Khi đọc (21 lần) chú Biến thực như trên đó rồi, thì pháp-chủ bảo châm nước cúng, rồi tụng 7 lần) chú Biến-thủy như vầy: **Nam mô tô rô bà gia, đát tha nga đa da. đát điệt tha án, tô rô tô rô bát ra, tô rô bát ra, tô rô ta bà ha.**

Rồi đọc (3 lần) câu nầy: **Bảo hương trai bồ-tát ma ha tát.**

Kế tiếp tụng (3 lần) chú Vảng-sanh như dưới đây:

Nam mô a di đa bà dạ chiết, tha dà đá, dạ chiết trại dạ tha a di lý. đô bà tì, a di lý chiết, tất đam bà tỳ, a di lý chiết, tì ca lan đế, a di lý chiết, tỳ ca lan chiết, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.

Khi đọc (3 lần) chú Vảng-sanh như trên đó rồi, thì liền tụng kinh Bác-Nhả như dưới đây:

Đức Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, trong lúc ngài lực hành cái trí-huệ sâu thẳm đạt đến cảnh-giái bên bờ kia, thì ngài soi thấy năm huẫn đều không, độ hết thảy khổ ách sanh tử.

Nầy Xá-Lợ-Tử!- Sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc; sắc ấy tức là không, không ấy tức là sắc.- Thọ, tưởng, hành, thức, lại cũng như vậy.

Nầy Xá-Lợ-Tử!- Thiệt cái tướng «chơn-không»

của các pháp **chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt.**

Vậy nên trong **«chơn-không»** không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức;- không có mắt, tai, mủi, lưỡi, thân, ý;- không có sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp;- không có giới-hạn con mắt, cho đến không có giới-hạn ý-thức;- không vô-minh cũng không vô minh hết;- cho đến không già chết, cũng không già chết hết;- không khổ-đế, tập-đế, diệt-đế, đạo-đế;- không trí cũng không đặng.

Vì cớ không có chi là đặng, nên bực Bồ-đề tát-đỏa nương theo Bác-nhả ba-la mật-đa ấy mà tâm không cái gì vướng ngăn; do cớ không vướng ngăn đó, nên không cái gì sợ hải, xa lìa hết thảy những thứ mộng tưởng điên-đảo, rốt ráo đặng tánh viên-tịch.

Các đức Phật trong ba đời, cũng nương theo Bác-nhả ba-la mật đa ấy mà đặng quả vô thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Vậy biết Bác-nhả ba-la mật-đa, là chú đại-thần, là chú đại-minh, là chú vô-thượng, là chú vô-đẳng-đẳng, trừ được hết thảy các thứ khổ, chơn thật chẳng phải dối.

Cho nên nói chú Bác-nhả ba-la mật-đa, thì liền thuyết ra chú rằng: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la tăng yết-đế bồ đề tát-bà-ha.

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì tụng kinh Bác-Nhả trên đó như dưới đây:

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, hành thâm bát-nhả ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá-Lợ-Tử !- Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tưởng hành thức diệt phục như thị.

Xá-Lợ-Tử !- Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.- Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức, vô nhản nhĩ tỉ thiệt thân ý, vô sắc thinh hương vị xúc pháp, vô nhản giới, nải

chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nải chí vô lảo tử, diệt vô lảo tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố Bồ-Đề tát-đỏa y bát-nhả ba-la mật-đa cố tâm vô quải ngại, vô quải ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn.- Tam-thế Chư-Phật y bát-nhả ba-la mật-đa cố, đắc a-nậu đa-la tam-miệu tam bồ-đề.

Cố tri bát-nhả ba-la mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết bát-nhả ba-la mật-đa chú, tức thuyết chú viết: yết đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la tăng yết-đế, bồ-đề tát bà ha.

Khi tụng kinh Bác-Nhả rồi, thì tiếp đọc chú Bách-tự như dưới đây:

Ngàn quan thư lai, tát đã tô, tát mo de, mo nại bo lặt de quang thư lai, tát đã tỉ, no bót tỉ, xắc tháp thít lỉ xừ, mìn phín hoa, tô độ thúc, mìn phín hoa tô bố tô, mìn phín hoa tát lì hoa, thú đì mi, phút lai de dè, tát lì hoa, cót lì mo, tô chan min phục thạt, thít lỉ dàng, cót lồ hồng, hổ hổ hổ hổ hổ hộc, phín hồ lang, thát lì hoa, ta tháp cót thạc, quang thư lai, mo min môn chang, quang thư lai, tát mo de, tát tó ho.

Lại tiếp tụng bài kệ Nguyện-tiêu và bài kệ Nguyện-sanh, rồi tiếp tụng bài tán Tiêu-diêu như vầy:

Tiêu tiêu chơn thế giới, khoái lạc bảo liên trung, hiệp chưởng Thế-Tôn tiền, như-lai thân thọ ký.

Tụng rồ tiếp xướng: **«Tang-quyến lễ tạ vong-linh tứ bái».**

Khi ấy, tang-chủ lễ bốn lạy rồi lui ra.

NGHI-THỨC
về việc làm tuần và kỳ siêu

Như trong nhà chủ đám đã sẵn có thờ Phật thì thôi; bằng không, thì pháp-chủ phải thiết một bàn Phật, một bàn kinh và tẩy tịnh đàn tràng, như nghi-tiết của đám cầu-an đã nói phía trước đó vậy.

Khi sắp đặt các việc xong rồi, gần tới lúc khai đàn, thì pháp-chủ phải niệm chú súc miệng, chú rữa tay, chú rữa mặt, rồi bận áo tràng ra trước bàn Phật, phần trai-chủ thì thắp đèn rồi qui chặng sau; còn phần pháp-chủ thì thắp ba cây hương, rồi quì chặng trước, để ba cây hương ngay lên trán, niệm bài kệ «Niệm hương» như đã nói trong bài «Nghi-thức về sự cầu an» vậy.

Khi niệm rồi, thì đứng dậy đem ba cây hương cắm vào lư, kế lễ 3 lạy rồi quì xuống, chắp hai tay, mở mắt ngó ngay bức tượng Phật, định tâm mà mặc niệm như vầy :

Bữa nay chánh là ngày..... tháng..... năm..... nhơn tại làng.... tổng.... quận ... hạt.... có trai-chủ, họ.... tên.... pháp-danh.... thất trung họ.... tên.... pháp danh.... và hết thảy trai-quyến thỉnh tôi là họ... tên.... pháp-danh.... đến nhà khai đàn cúng Phật kỳ siêu cho vong-hồn của (*cha hay là mẹ*) **họ.... tên....**

Vì vậy nên tôi phải quá bước đến đây mà hộ niệm diên nầy, dưng hương khải cáo, ngữa cầu Tam-bảo giáng chứng đàn tràng, khiến chúng tôi khai phát linh tâm, tuyên dương Phật pháp, ngỏ nhờ kinh chú, giải thoát vong-hồn, ra khỏi u-đồ, về miền Cực-lạc, phước duyên đầy đủ, trai quyến bình an, do thử đệ-tử kiền thành, cung thân bái bạch.

Khi mặc niệm như vậy rồi, thì niệm (3 lần): **Nam-mô A Di-Đà Phật,** kế đứng dậy lễ 3 lạy, lui ra nghỉ một hồi mới thỉnh vong.

Lễ thỉnh vong.

Khi trai-chủ bưng các món đồ cúng đặt trên bàn vong và thắp hương vái rồi, thì pháp-chủ và mấy người hộ-niệm liền xướng như vầy : **Tang-quyến tựu vong tiền lễ tam bái.**

Khi tang-quyến lễ 3 lạy rồi, thì các người hộ-niệm xướng : «Giai quĩ», rồi thức chuông mõ mà vịnh bài «Triệu hồn» như dưới đây :

Một giấc hoàng lương có mấy hồi, mấy hồi buồn bả mấy hồi vui, đau lòng cái cuộc dâu rồi biển, đòi đoạn thê thương lụy sụt sùi.

Ôi!- Thôi, thôi !- Tất hơi vừa **dứt, ngàn thuở khôn** tìm, kìa dung nghi vắng vẻ **biết là đâu, nọ hồn vía** mơ màng nào có thấy. Vậy cho **biết thân tứ đại mấy khi bền chặt,** cuộc trăm năm ít kẽ **vuôn tròn;** Phật Thế-Tôn còn thị tịch Song-lâm, tiên Thái-Thượng cũng có ngày nhứt tử ông Bành-Tổ tám trăm năm **rồi cũng chết,** trời Không-Thiên **mấy vạn kiếp nữa** còn đâu, bóng phù-sanh như bọt nước nổi rồi chìm, trường danh-lợi tợ cành bông tươi lại héo huống chi cảnh thăng-trầm nhiều nẽo, khó hiểu đường tội phước đôi nơi.

Á vong-hồn ơi!- Một mảnh vong-hồn, dư mấy lúc xa chơi miền dị-lộ, năm canh trường mộng, hơn ba thu luống chạnh nỗi thâm tình, đò âm dương qua lại tuy thường, song cái thảm biệt ly đâu dễ lấp, chử ân nghĩa nặng nề là thế, xuôi nên câu báo đáp phải hằng ghi.

Nay vừa cơn tuần tự đến đây, vậy xin tỏ lòng thành chút đỉnh, diên tiền triệu thỉnh, triệu thỉnh vong-hồn.

Vong-hồn ơi!- Tuyền lộ mau mau dời gót ngọc, đạo tràng kíp kíp dựa đài hoa, ngỏ nương nhờ đức Phật Di-Đà, hưởng pháp-vị bên tòa bảo-ngự, khuyên đừng dụ dự, ắt phải vội vàng, trở lại gia đường văn kinh thính pháp.

Kế tụng bài chú «Thất Phật Diệt Tội» (3 lần) như vầy:

Lỵ bà lỵ bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà la ni đế, ni ha ra đế, thì lê nề đế, ma ha dà đế, chơn lăng càng đế, ta bà ha.

Rồi xướng bài «Thỉnh vong» như vầy:

Tất lòng thành thật, ba cõi cảm thông, một nén hương xông, chuyên thân triệu thỉnh, hương hoa thỉnh, hương hoa triệu thỉnh!

Nhứt tâm triệu thỉnh, sông mê lặn mọc, **sóng thức nổi chìm, lý** tuần-**hoàn** cổ cổ kim kim, **nghiệp lưu-chuyển điên điên đảo đảo, vị tư thù báo, kiến lập đạo tràng, sơ nhiệt danh hương, sơ thân triệu thỉnh, phục vì vong cố..... họ..... tên..... nhứt vị thần hồn, thỉnh tạ u-đồ, qui tư pháp hội. Duy nguyện chơn-linh còn tỏ, giác-tánh chẳng mê, nghe triệu thỉnh trở về, kiếp lìa nơi khổ thú, hương huê thỉnh, hương huê triệu thỉnh.**

Nhứt tâm triệu thỉnh, kìa làng Vân-thủy, nọ cảnh Bồng-lai, khi thanh nhàn bắc tuyết nam mai, bữa u-hứng xuân phong hạ vủ, truy tư giai thú, mị tỏa sầu trường, tam nhiệt danh hương, tam thân triệu thỉnh, phục vì vong cố..... họ..... tên..... nhứt vị thần hồn, thỉnh phó hoa diên, bảo tư pháp vị. Duy nguyện đánh tan hồn muội, đập vở nê lê, nghe triệu thỉnh trở về, theo Phật qua An-dưỡng, hương huê thỉnh, hương huê triệu thỉnh.

Kế xướng: «**Trai-quyến lễ tam bái**».

Khi trai-quyến lễ đủ ba lạy, thì các người hộ-niệm xướng: «**Bình thân quì**», rồi chờ trai-quyến quì xuống, thì các người hộ-niệm tụng (21 lần) chú Biến-thực như vầy: **Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ đế, án tam bạc ra tam bạc ra hồng**.

Khi tụng chú Biến-thực như trên đó được 21 lần, thì bảo châm nước cúng, rồi tiếp tụng (7 lần) chú Biến-thủy như vầy: **Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha, án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha.**

Kế tiếp tụng bài kệ như vầy: **Ta nay dưng cúng vị cam-lồ, lượng địch Tu-di không chi hơn, sắc hương ngon đẹp khắp trang nghiêm, duy nguyện vong-hồn thường no đủ. Mỷ hương trai Bồ-tát ma ha tát.**

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ trên đó như vầy: *Ngã kim phụng hiến cam lồ vị, lượng đẳng Tu-di vô quá thượng, sắc hương mỷ vị biến trang nghiêm, duy nguyện vong-hồn bảo mản, mỷ hương trai Bồ-tát ma ha tát.*

Kế tiếp tụng bài kệ «Khen Phật» như vầy:

A-Di-Đà Phật sắc vàng ngời,
Tướng tốt quang minh hản tuyệt vời;
Lông trắng năm non xây chất ngất,
Mắt xanh bốn biển rộng chơi vơi;
Hào-quang hóa Phật hơn muôn ức,
Bồ-tát phân thân biết mấy mươi;
Bốn tám lời nguyền nguyền độ chúng,
Bờ kia chín phẩm khiến đều chơi.

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ «Khen Phật» trên đó như vầy:

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngủ Tu-Di,
Hám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang-trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ-Tát chúng diệt vô biên,
Tứ thập bác nguyện độ chúng-sanh,
Cữu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

Khi tụng bài «Khen Phật» rồi, thì niệm «Thánh hiệu» như dưới đây:

Nam mô Tây-phương Cực-lạc Thế-giới tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật (10 lần);

Nam mô A-Di-Đà Phật (10 lần);
Nam mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (10 lần);
Nam mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (10 lần);
Nam mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát (10 lần);
Nam mô Thanh-Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát (10 lần).

Khi niệm Thánh-hiệu» rồi, kế tụng bài «Sám Thập-Phương» như dưới đây:

Mười phương Phật ba đời, Phật Di-Đà bực nhứt;
Chín phẩm độ chúng-sanh, Oai đức không cùng cực;
Tôi nay nguyện qui-y, Sám-hối ba nghiệp tội;
Có bao nhiêu phước lành, Hết lòng hồi hướng cả;
Nguyện đồng người niệm Phật, Cảm ứng hiện theo liền;
Khi chết cảnh Tây phương, Rõ ràng ở trước mặt;
Thấy nghe đều tinh tấn, Đồng sanh nước Cực-lạc;
Thấy Phật thoát sanh tử; Như Phật độ tất cả.

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Sám Thập-Phương» trên đó như vầy:

Thập phương tam thế Phật, A-Di-Đà đệ nhứt;
Cửu phẩm độ chúng sanh, Oai đức vô cùng cực;
Ngã kim đại qui-y, Sám hối tam nghiệp tội;
Phàm hữu chư phước thiện, Chí tâm dụng hồi hướng;
Nguyện đồng niệm Phật nhơn, Cảm ứng tùy thời hiện;
Lâm chung Tây-phương cảnh, Phân minh tại mục tiền;
Kiến văn giai tinh tấn, Đồng sanh Cực-Lạc quốc;
Kiến Phật liễu sanh tử, Như Phật độ nhứt thiết.

Kế tụng hai bài kệ Nguyện-tiêu và Nguyện-sanh như dưới đây:

Bài Nguyện-Tiêu

Nguyện tiêu ba chứng trừ phiền não,

Nguyện đặng trí huệ thiệt tỏ rõ,
Khắp nguyện tội chướng thảy tiêu trừ.
Kiếp kiếp thường tu đạo Bồ-tát.

Bài Nguyện-Sanh

Nguyện sanh Tịnh-độ cõi Tây-phương,
Chín phẩm bông sen làm cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật tỏ vô-sanh,
Bất thối Bồ-tát làm bạn hữu.

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc hai bài «Nguyện-Tiêu» và «Nguyện-Sanh» trên đó như vầy.

Bài Nguyện-Tiêu

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.

Bài Nguyện-Sanh

Nguyện sanh Tây-Phương Tịnh-Độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lử.

Rồi xướng: **Trai-quyến khởi lễ tứ bái.**
Kế lui ra nghỉ ngơi một hồi mới khai kinh.

Lễ khai kinh

Khi đã dưng các món bánh trái trầm trà cúng Phật. thì pháp-chủ với tang-chủ đều súc miệng, rửa tay, rửa mặt, bận áo xong rồi, ra trước bàn Phật, thắp hương cắm lên trên lư, đảnh lễ 3 lạy, rồi qui xuống thức chuông thức mõ mà tụng (1 lần) bài «Tán Dương-Chi» như dưới đây:

Nhành dương nước tịnh, khắp rưới ba ngàn, tánh «không» tám đức lợi thế gian, pháp giới rộng thinh thang, dứt hết tai nàn, lửa dử hóa sen vàng.

Rồi niệm (3 lần): **Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-Tát ma-ha-tát.**

Nếu có người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Tán Dương-Chi» đó như vầy:

Dương chi tịnh thủy, biến sái tam thiên, tánh không bát đức lợi nhơn thiên, pháp giới quảng tăng diên, diệt tội tiêu khiên, hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam-mô Thanh-Lương Địa Bồ-Tát ma-ha-tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Kế tiếp tụng chú Đại-Bi như dưới đây:

Nam-mô Đại-bi Hội-thượng Phật Bồ-tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhản vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắt ra đát na đa ra dạ da, nam mô a rị da, bà lô yết đế thước bác ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt dệ, sổ đát na đát tả, nam mô tất kiết lặt đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất phật ra lăng đà bà, nam mô na ra cẫn trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa na ma bà dà ma phạt đặt đậm, đát điệt tha, án a bà lô hê, lô ca đế, ca la đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni thất phật ra da, dá ra dá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, ỵ hê di hê, thất na thất na, a ra sâm phạt ra xá lỵ, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê lỵ, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế lỵ dạ, na ra cẫn trì, địa lỵ sắt ni na, ba dạ ma na; ta bà ha, tất đà dạ, ta bà ha, ma ha tất đà dạ, ta bà ha, tất đà dủ nghệ, thất bàn ra da, ta bà ha, na ra cẩn trì ta bà ha, ma ra na ra, ta bà ha, tất ra tăng ha mục kê da, ta bà ha, ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha, giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha, ba đà ma ỵết tất đa dạ, ta bà ha, na ra cẩn trì bàn già ra da, ta bà ha, ma bà lỵ thắng ỵết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắt ra đát na đa ra dạ da, nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà da ta bà ha.

Rồi tiếp thỉnh Tam-bảo như vầy:

Nhứt tâm phụng thỉnh, thập-phương Tam-thế, nhứt thiết Tam-bảo, hương đăng thỉnh, hương đăng phụng thỉnh.

Nam mô nhứt tâm phụng thỉnh thiên hoa đài thượng, bá bảo quang minh, tam thập nhị tướng chi năng nhơn, bát thập chưởng hảo chi Đại giác, quá hiện vị lai, vô lượng Phật Đà-da.- Duỵ nguyện bất vi bổn thệ liên mẫn phàm tình, quang giáng đạo tràng, chứng minh công đức, hương đăng thỉnh, hương đăng phụng thỉnh.

Nam mô nhứt tâm phụng thỉnh Tây-Thiên-Trước quấc bạch mả đà lai, Tu-đa-la liễu nghĩa thượng thừa, thập nhị bộ chơn kinh bí điển, quá hiện vị lại, vô lượng Đạt-Mạ-da.- Duỵ nguyện kim hàm xiển áo, ngọc trục phi huyền, quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, hương đăng thỉnh, hương đăng phụng thỉnh.

Nam mô nhứt tâm phụng thỉnh tam minh bát giải, ngũ nhản lục thông, phân thân ư thử độ tha ban, ưng cúng tại nhơn-gian thiên thượng, quá hiện vị lai, vô lượng Tăng-Già-Da.- Duỵ nguyện mê đồ nhiệt

chúc, giác hải trương phàm, quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, hương đăng thỉnh, hương đăng phụng thỉnh.

Kế tiếp tụng chú « Tiêu tai kiết tường » như dưới đây :

Nam mô tam mản đa, mẩu đà nẫm, a bát ra, đế hạ đa xá ta nẩn nẫm, đát điệt tha, án, khê khê, khê hế khê hế, hồng, hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đế sắc sá, đế sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phấn tra ta phấn tra, phiến đế ca, thất rị dệ, ta bà ha.

Khi tụng chú « Tiêu tai kiết tường » rồi, thì niệm câu mặc-niệm như vầy :

Huỳnh kim mản nguyệt tướng, tam giới độc xưng tôn, hàng phục nhứt thiết ma, Chư Thiên giai cũng thủ, Thế-tôn đức tướng, nan tận xưng dương, kim hữu kỳ siêu nhứt đoạn tình từ, mặc niệm án tiền, hào tướng quang trung, phủ thùy minh chứng.

Kế mặc niệm như vầy :

Cúi nghe, muôn đức từ-bi, độ quần chúng lỵ ba cõi khổ, mấy lời thệ nguyện. tiếp mười phương về chín phẩm sen. Nay nhơn trai-chủ, họ..... tên..... pháp danh..... thất trung, họ..... tên..... pháp danh..... cập tang-quyến đẳng ở làng..... . tổng..... hạt..... thương vì thân-phụ (*hay là thân mẫu*) **họ..... tên..... một vị thần hồn, chết hôm ngày.... tháng.... năm.... Bóng ác xây quây vừa tuần..... (*mấy*) .... thất, ruột tằm nhăn nhiếu, đòi đoạn chung thiên.**

Than ôi!- Một nhà cốt nhục, hai ngả sâm thương, gió thảm mưa sầu, gan khô ruột héo, chạnh nghĩ sáu đường khổ lạc, nhiều nỗi gay go, sắp đem tất dạ tinh thành, tìm phương giải cứu, ngặt chưa tỏ pháp, nên phải cậy tôi, cúng Phật dưng hương, khai đàn hộ niệm.

Nay thời, lòng phàm đã tỏ, lời dại xin tâu, ngửa cầu Chư Phật giáng lâm, tiếp độ cho người vong-giả. Nam mô Tây-phương Cực-lạc Thế-giới tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật chứng minh, phổ cập Á-Di-Đà Phật

sát trung, nhứt thiết Thánh Hiền Tăng, đồng thùy chiếu giám.

Cúi xin, thuyền từ bơi biển, đuốc huệ chong trời, dẫn vong linh thoát nẻo mê đồ, theo hóa Phật chơi miền Lạc-quốc, lên xuống thềm vàng đất báu, ra vào cát ngọc lầu châu, nghe pháp tỏ lòng, tu nhơn được quả, một đời bổ xứ, chín họ an lành.

Cẩn bạch: hôm nay chính là ngày..... tháng..... năm..... đệ-tử, họ..... tên..... pháp danh..... cúi tâu.

Khi mặc-niệm như trên đó vừa xong, thì đều đứng dậy đảnh lễ 3 lạy, rồi tiếp tụng bài kệ «Khai kinh» như vầy:

Pháp mầu vô thượng lắm cao sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gỡ;
Nay tôi thấy nghe đặng thọ trì,
Nguyện giải nghĩa chơn thiệt của Phật.
Nam mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
Nam mô Liên-Trì Hải-Hội Phật Bồ-Tát.

(Hai câu chót nầy phải đọc 3 lần).

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ «Khai kinh» trên đó như vầy:

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngả kiêm kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.
Nam-mô Bổn-Sư Thích Ca Mâu-Ni Phật.
Nam mô Liên-Trì Hải-Hội Phật Bồ-Tát.

(Hai câu chót nầy phải đọc 3 lần).

Khi tụng bài kệ «Khai kinh» rồi, thì lật kinh ra, đánh mõ mà tụng luôn quyển Di-Đà, kế tiếp hồi hướng bài «Sám Thập Phương» và bài «Nguyện Nhứt Tâm» như dưới đây:

Bài Sám Thập Phương

Mười phương Phật ba đời, Phật Di-Đà bực nhứt;
Chín phẩm độ chúng sanh, Oai đức không cùng cực;
Tôi ay nguyện qui-y, Sám-hối ba nghiệp tội;
Có bao nhiêu phước lành, Hết lòng hồi hướng cả;

Nguyện đồng người niệm Phật, Cảm ứng hiện theo liền;
Khi chết cảnh Tây phương, Rõ ràng ở trước mặt;
Thấy nghe đều tinh tấn, Đồng sanh nước Cực-lạc;
Thấy Phật thoát sanh tử; Như Phật độ tất cả.

Bài Nguyện Nhứt Tâm

Nay tôi một lòng qui-y theo Phật A-Di-Đà ở nước Cực-lạc, xin lấy bóng hào-quang mà soi chiếu tôi, và nhớ lời từ-thệ mà tiếp dẫn tôi.

Nay tôi chánh niệm, xưng danh hiệu Phật, vì đạo Bồ-Đề mà cầu sanh về Tịnh-độ.

Xưa Phật thề rằng: «Nếu có chúng-sanh nào, muốn sanh về nước ta, hết lòng tín hướng, mười tiếng niệm ta, mà chẳng sanh về đặng, thì ta thề chẳng làm Phật».

Vì vậy nên tôi lấy nhơn-duyên niệm Phật, đặng vào trong biển đại thệ của Như-lai, nhờ sức từ lực mà tôi được tiêu diệt các tội, thêm lớn căn lành, đến lúc lâm-chung, biết ngày giờ trước, thân không bịnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, như vào thiền-định.

Xin Phật và các Thánh-chúng, tay bưng đài vàng tới tiếp dẫn tôi, trong một giây lác, đặng sanh về cõi Cực-lạc, hoa sen nở ra, tức thì thấy Phật, liền nghe Phật-thừa, liền mở Phật-huệ, độ cả chúng-sanh, mản bổ-đề nguyện; độ cả chúng-sanh, mản bổ-đề nguyện.

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài «Sám Thập Phương» và bài «Nguyện Nhứt Tâm» như dưới đây:

Bài Sám Thập Phương

Thập phương tam thế Phật, A-Di-Đà đệ nhứt;
Cửu phẩm độ chúng sanh, Oai đức vô cùng cực;
Ngã kim đại qui-y, Sám hối tam nghiệp tội;
Phàm hữu chư phước thiện, Chí tâm dụng hồi hướng;
Nguyện đồng niệm Phật nhơn, Cảm ứng tùy thời hiện;

Lâm chung Tây-phương cảnh, Phân minh tại mục tiền;
Kiến văn giai tinh tấn, Đồng sanh Cực-Lạc quốc;
Kiến Phật liễu sanh tử, Như Phật độ nhứt thiết.

Bài Nguyện Nhứt Tâm

Nhứt tâm qui mạng, Cực Lạc thế-giới, A-Di-Đà Phật, nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã, từ thệ nhiếp ngã, ngã kim chánh niệm, xưng Như-Lai danh, vị Bồ-Đề đạo, cầu sanh Tịnh-độ. Phật tích bản thệ nhược hữu chúng-sanh, dục sanh ngã quốc, chí tâm tín nhạo, nải chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh-giác, dĩ thử niệm Phật nhơn duyên, đắc nhập Như-Lai, đại thệ hải trung, thừa Phật từ-lực, chúng tội tiêu diệc, thiện căn tăng trưởng, nhược lâm dục mạng chung, dự tri thời chí, thân vô bịnh khổ, tâm bất tham luyến, ý bất điên đảo, như nhập thiền định, Phật cập thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhứt niệm khoảnh, sanh Cực-Lạc quốc, hoa khai kiến Phật, tức văn Phật thừa, đốn khai Phật huệ, quảng độ chúng-sanh, mản Bồ-Đề nguyện, quảng độ chúng-sanh, mản Bồ-Đề nguyện.

Khi tụng bài «Sám Thập Phương» và bài «Nguyện Nhứt Tâm» trên đó (1 lần) rồi, thì lễ 3 lạy, lui ra nghỉ một hồi rồi tụng, tụng một hồi rồi nghỉ, tụng chừng nào đến hoàn mản mới thôi.

Trong khi tụng phải tụng kinh Di-Đà cho nhiều, rồi mới tụng tới nghi Hồng-Danh, kinh Bát-Nhả, kinh Phổ-Môn, kinh Kim-Cang, kinh Địa-Tạng; mấy kinh ấy, phàm tụng mấy hiệp đều phải hồi hướng, chớ không đặng bỏ qua, và tang-chủ phải thường lạy mà cầu nguyện, chớ không đặng lơ láo.

Như làm chay trong một đêm ngày, thì chỉ cúng một ngọ.- Còn như làm nhiều ngày, thì mỗi ngày đến lúc đứng bóng, đều phải y theo bài cúng ngọ đã nói nơi trước mà cúng.

Khi cúng ngọ chót hoàn mản rồi, thì phải cúng tạ vong-linh một diên.

Lễ tạ vong.

Lễ tạ vong cứ y theo nghi-thức cúng vong trong bài «Tống-táng» đã đăng phía trước mà làm, nhưng phải niệm Phật niệm chú cho thiệt nhiều là tốt.

Lời dặn tóm tắt.

Phàm tụng kinh trì chú cho mình, hay là hộ niệm cho người khác, thì cũng phải hết lòng thành kính mà cầu nguyện, mới có công đức và hiệu quả.

NGHI-THỨC
cúng kỵ tiên-linh

Người tu tại-gia, nếu gần đến ngày kỵ ông bà hay là cha mẹ của mình, thì cách một bữa trước, phải lau dọn bàn thờ cho sạch sẽ, rồi tối lại dưng hương đèn bánh nước để vọng linh, và tụng kinh cầu siêu cho linh.

(Cách tụng kinh nầy cũng như cách tụng kinh trong «Nghi-thức kỳ siêu» đã có đăng phía trước vậy).

Đến sáng bữa sau là ngày chánh kỵ, nấu các món đồ chay đưng đặt lên bàn thờ vừa xong, thì mình và cả thân quyến trong nhà đều ra đứng trước bàn linh, thắp hương đèn rồi đều quì xuống, mình cầm ba cây hương để ngay trên trán mà vái như dưới đây:

Bữa nay chánh là ngày.... tháng..... năm..... tôi là con dại *(như cúng cha mẹ thì xưng là «con dại», còn cúng ông bà thì xưng là «cháu dại»)*, **tên là..... ở làng..... tổng..... quận..... tỉnh..... cùng hết thảy gia-quyến, kính bày lễ mọn dưng cúng, tỏ chút lòng thành.**

Cúi xin linh hồn cha, *(hoặc mẹ, hoặc ông, hoặc bà)* **chóng dời gót ngọc trở lại gia-đường, hưởng thọ hoa-hương và nghe kinh chú, ngỏ nương Phật-lực, thoát khỏi đường mê về cõi Tây-phương, chơi miền Cực-Lạc; Âm Dương đều lợi, quyến thuộc an lành, lại xin mời khắp tôn-môn, các vong lịch-đại, đồng về một lược, chung hưởng một diên, tất dạ tinh thành, mười phương cảm cách.- Nam-mô A-Di Đà Phật.**

Vái như vậy rồi, đều đứng dậy lễ 3 lạy, rồi tiếp thức chuông thức mõ mà xướng như vầy: «**Pháp hữu biến thực biến thủy chơn ngôn, cần đương trì tụng**».

Xướng rồi thì tiếp tụng bài chú Biến-thực (21 lần) như vầy: **Nam mô tát phạ đát tha nga đà phạ lồ chỉ đế. Án tam bạt ra tam bạt ra hồng.**

Khi tụng (21 lần) bài chú Biến-thực vừa xong, thì bảo dưng nước trà, rồi tiếp tụng (7 lần) bài chú Biến-thủy như vầy: **Nam mô tô rô bà da đát thá nga đa da, đát điệc tha, án tô rô, tô rô bát ra, tô rô bát ra, tô rô ta bà ha.**

Tụng hai bài chú Biến-thực và Biến-thủy rồi, kế tụng bài Tán «Cúng-Dường» như vầy:

Tôi nay dưng cúng mùi cam-lộ, lượng địch Tu-di núi rất cao; sắc tốt và thơm khắp tiệc hương, cầu nguyện vong-linh về hưởng thọ.

Nam-mô trai cúng dường Bồ-tát ma ha tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc như vầy:

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị, lượng đẳng Tu-di vô quá thượng, sắc hương mỷ vị biến hương diên, duy nguyện vong-linh qui hưởng thọ.

Nam-mô trai cúng dường Bồ-tát ma ha tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Tiếp tụng bài «Tán Phật» đã có đăng nơi các nghi-thức trước, rồi tiếp niệm: **Nam-mô A-Di-Đà Phật,** hoặc một chuổi (108 lần), hoặc hai chuổi, tùy theo lực của mình;- kế niệm (nửa chuổi) **Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát,-** niệm (nửa chuổi) **Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát,-** rồi niệm (21 lần) **Nam-mô Nhứt-Thế Bồ-Tát Thinh-Văn Chư-Thượng Thiện-Nhơn.**

Kế tụng bài Sám Thập Phương, bài Nguyện Nhứt-Tâm, bài Nguyện-Tiêu và Nguyện-Sanh, đã có đăng trong mấy nghi-thức ở các trương trước.

Lại tiếp tụng bài kệ Tiêu-Diêu bằng quấc-văn như vầy:

Tiêu diêu cõi nhứt chơn,- Khoái lạc trong sen báu;
Chấp tay quì trước Phật,- Phật thọ ký cho mình;

Nam-mô đăng vân lộ bồ-tát ma ha tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Nếu người nào muốn tụng chữ Hán như trong các chùa, thì đọc bài kệ Tiêu-Diêu trên đó như vầy:

Tiêu diêu chơn thế-giới, -Khoái lạc bảo liên trung;
Hiệp chưởng Thế-tôn tiền,- Như-lai thân thọ ký.
Nam-mô đăng-vân-lộ bồ-tát ma-ha-tát. (Câu chót nầy đọc 3 lần).

Rồi lạy 3 lạy, lễ tất.

Trên đó là nói về nghi-thức cúng kỵ tiên-linh của mình. Còn nghi-thức hộ-niệm đám cúng kỵ cho người khác, thì làm như dưới đây:

Khi trai-chủ sắp các món chay cúng trên bàn thờ vừa xong, thì pháp-chủ phải rửa tay, rửa mặt, súc miệng và mặc áo tràng cho chỉnh đốn, rồi hiệp với các người trong bạn hộ-niệm đi với mình đó, đều ra trước bàn linh đứng hai hàng cho có trật tự.

Khi ấy, bảo trai-chủ quì xuống, cầm ba cây hương đã thắp rồi, để ngay nơi trán mà mặc-niệm như vầy:

Nay là ngày.... tháng.... năm.... con là họ.... tên.... (*hay là cháu, họ.. tên....*) **cùng cả gia-quyến, kính thiết hương trai, cúng dưng một lễ, phục vị linh hồn cha** (*hay là mẹ, hay là ông, hay là bà*). **Ơn như biển rộng, nghĩa tợ non cao, nhớ chữ di-mưu, ghi lòng báo đức.- Nay là ngày kỵ tôn-linh, nguyện đem tất dạ tinh thành, dưng cúng một diên chay lạc.- Cúi xin trở gót, về chốn gia-đường, hưởng thọ tiệc nầy và nghe kinh chú, ngỏ nhờ Phật-lực, thoát khỏi mê-luân, về cõi Tây-phương, chơi miền Cực-lạc. Cẩn cáo.**

Khi trai-chủ đứng dậy cắm hương vào lư và lễ ba lạy rồi qui xuống, thì pháp-chủ liền thức chuông thức mõ mà đọc bài thỉnh linh như dưới đây:

Kìa non bồng-đảo nọ thiên-thai, dưới nguyệt mơ màng bóng khứ lai, một tiếng xin mời linh sản củ,

bữa nay về hưởng tiệc hương trài. Chuyên thân triệu thỉnh, cung vọng lai lâm, trai chủ thành tâm, thượng hương bái thỉnh, hương đăng thỉnh, hương đăng triệu thỉnh.

Nhứt tâm triệu thỉnh trời cao vọi vọi, đất rộng minh minh, nẻo thăng trầm tử-tử sanh-sanh, tâm huyền mộng u-u hiển-hiển, bóng minh-nguyệt dật dờ nơi mặt biển, khúm bạch-vân thơ thẩn lối đầu non, dễ biết đâu là mất là còn, khó vì nỗi rằng không rằng có, hồn phưởng phất tòng phong mai vỏ, dạ ai hoài xuân lộ thu sương, bưng lư vàng thắp nén tâm hương, dưng lễ bạc tỏ niềm tự sự.- Lễ cảm ứng khắp thông mọi xứ, đạo cang thường xin nhớ một câu, hỡi nương Tam-bảo phép mầu, nghe lời triệu thỉnh mau mau trỡ về, về đây hưởng thọ hương huê, cam lồ mỷ vị ê hề thiếu chi.

Khi đọc bài thỉnh linh như trên đó rồi, kế tụng (3 lần) bài chú «Thất Phật Diệt Tội» như vầy: **Lỵ bà lỵ bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà la ni đế, ni ha ra đế, tì lê nề đế, ma ha già đế, chơn lăng càn đế, ta bà ha.**

Kế xướng như vầy: **Pháp hữu biến thực biến thủy chơn ngôn cần đương trì tụng.**

Rồi tiếp tụng (21 lần) chú «Biến-thực», và (7 lần) chú «Biến-thủy», kế niệm Phật rồi hồi hướng, làm như nghi-thức cúng kỵ tiên-linh của mình đã có đăng phía trước đó vậy.

NGHI-THỨC
thí thực Cô-hồn

Những người tại gia tu hành, trong khi có thiếc trai kỳ an gia-trạch, hay là kỳ siêu tiên-linh, thì sau lúc cúng dường Tam-bảo, trai diên hoàn mãn rồi, nên thiếc một mâm cơm chay mà thi cho cô hồn ngạ-quỉ, đặng trước là nhờ cái thần lực của Phật pháp mà họ được thân tâm bảo mãn và thoát khỏi sự thống-khổ trong nghiệp-đạo u-đồ, sau mình cũng được nhờ cái công-đức bố-thi ấy mà thêm phước thêm duyên, tư trợ cho phần đạo nghiệp.

Cách thiếc thi đó phải đặt một cái bàn ở ngoài ngó vô bàn Phật, đăng tượng ông Tiêu-Diện lên, rồi trần thiếc hương đèn bông trái trên bàn ấy mà cúng ngài; còn dưới thì dọn một mâm cơm chay và hoa quả bánh mức gì đó mà thi cho cô-hồn.

Khi cúng, thì người pháp-chủ thắp ba cây hương mà niệm (3 lần): « **Nam-mô hương cúng dường Bồ-tát** », rồi lễ 3 lạy, kế vái như dưới đây:

Nay nhơn trai chủ tên họ ... ở làng...., tổng...., tĩnh...., phát lòng thanh tịnh, thiếc lập trai-đàn, cúng Phật tụng kinh, kỳ an gia trạch (như kỳ siêu cho ông bà, thì vái là: « kỳ siêu tiên linh »,— còn kỳ siêu cho người mới chết thì vái là: « kỳ siêu vong-giả» vân vân...), **nhờ ơn tế độ, thêm sự phước duyên** (như kỳ siêu thì vái là: « giúp sự siêu sanh.... »).

Nay đạo-tràng cũng đã hoàn viên, cam-lộ bày ra tiệc thi, trước kính thỉnh Diện-nhiên đại-sĩ, từ-bi giáng chứng đàn tràng, sau khắp mời thập-loại cô-hồn, đồng đến thọ tài hưởng thực, ngõ nhờ Phật lực, thoát khỏi u-đồ, tỏ tánh Tì-Lô, chơi miền Cực-lạc.— Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Như người trai-chủ biết mà tự làm, thì sữa lại lời vái trên đó như vầy: **Nay tôi tên họ...., ở làng...., tổng...., tĩnh...., phát lòng thanh tịnh, vân vân....**

Đoạn pháp-chủ vái lạy xong rồi, thì đứng ra một bên mà xướng như vầy: « **Trai-chủ tựu vị lễ tam bái** ».

Khi trai-chủ lễ 3 lạy rồi quì tại đó, thì pháp-chủ bước vào khởi chuông mõ như cách đã nói trong mấy nghi-thức trước, rồi điểm chuông mõ thưa thưa mà đọc bài thỉnh Tiêu-Diện như vầy:

Nam-mô nhứt tâm phụng thỉnh Ốc-tiêu sơn hạ, thống lảnh tam thập lục bộ, cữu-u thập loại, cô-hồn đẳng chúng, Tiêu-Diện Diệm-Khẩu Đại Quỉ-Vương Bồ-tát; duỵ nguyện đầu đới tam sơn thiên địa động, khẩu trung phúng hoả quỉ thần kinh, giáng phó trai-đàn, chứng minh công đức, hương hoa thỉnh, hương hoa phụng thỉnh.

Kế đọc bài « Thỉnh Cô-hồn » như vầy:

Chuyên thân triệu thỉnh, cung vọng lai lâm, trai-chủ thành tâm, cẩn đương triệu thỉnh, hương hoa thỉnh, hương hoa triệu thỉnh.

Nhứt tâm triệu thỉnh Pháp giới lục-đạo, thập-loại cô-hồn, Diện-Nhiên sở thống rần sa quỉ loại, ỵ thảo phụ mộc, lỵ mỵ vọng lượng, trệ phách cô hồn đẳng chúng.— Duỵ nguyện thừa Tam-bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai thọ vô-giá cam-lồ pháp thực, hương hoa thỉnh hương hoa triệu thỉnh.

Thỉnh cô-hồn xong rồi, thì pháp-chủ ngưng chuông mõ mà xướng rằng: « **Điểm trà! – Trai-chủ lễ tam bái** ».

Khi trai-chủ lễ 3 lạy rồi, thì pháp-chủ tiếp điểm chuông mõ trở lại mà đọc như dưới đây:

Nhược nhơn dục liễu tri, tam thế nhứt thiết Phật, ưng quán pháp-giới tánh, nhứt thiết duỵ tâm tạo. (Đọc 3 lần).

Án dà ra đế da ta bà ha. (Đọc 3 lần).

Nam-mô bộ bộ đế rị, dà rị đa rị, đát đa nga đa da. (Đọc 3 lần).

Án tam đà ra dà đà ta bà ha. (Đọc 3 lần).

Nam-mô Đại Phương-Quảng Phật Hoa-nghiêm-kinh. (Đọc 3 lần).

Nam-mô thường trụ thập phương Phật; Nam-mô thường trụ thập phương Pháp; Nam-mô thường trụ thập phương Tăng. (Đọc 3 lần).

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (Đọc 3 lần).

Nam-mô Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-tát. (Đọc 3 lần).

Nam-mô Minh-Dương Cứu-Khổ Địa-Tạng-Vương Bồ-tát. (Đọc 3 lần).

Nam-mô Khải-giáo A-Nan-Đà Tôn-giả. (Đọc 3 lần).

Qui-ỵ Phật, qui-ỵ Pháp, qui-ỵ Tăng. — Qui-ỵ Phật lưỡng túc tôn, qui-ỵ Pháp lỵ dục tôn, qui-ỵ Tăng chúng trung tôn. — Qui-ỵ Phật cảnh, qui-ỵ Pháp cảnh, qui-ỵ Tăng cảnh. (Đọc 3 lần).

Cô hồn sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô-thỉ tham sân si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết cô-hồn giai sám hối. (Đọc 3 lần);

Chúng-sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật-đạo vô thượng thệ nguyện thành (Đọc 3 lần);

Tự tánh chúng-sanh thệ nguyện độ, tự tánh phiền-não thệ nguyện đoạn, tự tánh pháp-môn thệ nguyện học, tự tánh Phật-đạo thệ nguyện thành (Đọc 3 lần);

Án bát ra mạt lân đà nảnh ta bà ha (Đọc 3 lần);

Án a lỗ lặt kế ta bà ha (Đọc 3 lần);

Án bộ bộ đế rị, dà đa rị, đát đa nga đa da (Đọc 3 lần);

Án tam muội da tát đoả phạm (Đọc 3 lần);

Nam-mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ đế, án tam bạt ra tam bạt ra hồng (Đọc 3 lần);

Nam-mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha, án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha (Đọc 3 lần);

Án noan noan noan noan noân (Đọc 3 lần);

Nam-mô tam-mãn-đa mẫu đà nẫm án noan (3 lần);

Nam-mô Đa-Bảo Như-Lai; Nam-mô Bảo-Thắng Như-Lai; Nam-mô Diệu-Sắc-Thân Như-Lai; Nam-mô Quảng-Bát-Thân Như-Lai; Nam-mô Ly-Bố-Úy Như-Lai; Nam-mô Cam-Lồ-Vương Như-Lai; Nam-mô A-Di-Đà Như-Lai (Đọc 3 lần);

Thần chú gia trì tịnh pháp-thực, phổ thí hà sa chúng cô hồn, nguyện giai bảo mãn xã xan tham, tốc thoát u minh sanh Tịnh-độ, qui-y Tam-bảo phát bồ-đề, cứu cánh đắc thành vô thượng đạo, công đức vô biên tận vị lai, nhứt thiết cô-hồn đồng pháp thực (Đọc 3 lần).

Nhữ đẳng cô-hồn chúng, ngã kim thí nhữ cúng, thử thực biến thập-phương, nhứt thiết cô-hồn cọng, nguyện dĩ thử công đức, phổ cập ư nhứt thiết, ngã đẳng dữ chúng-sanh, giai cọng thành Phật-đạo (Đọc 3 lần);

Án mục lực lăng ta bà ha (Đọc 3 lần);

Án nga nga nẳng tam bà phạ phiệt nhựt ra hộc (Đọc 3 lần);

Đọc đến đây, phải đọc Tâm-kinh (1 lần), chú Bá-tự (1 lần) và chú Vảng-sanh (3 lần), rồi tiếp đọc như vầy:

Án ta ma ra, ta ma ra, di ma nẳng, tát cáp ra, má ha thính cáp ra hồng (Đọc 3 lần);

Nguyện trú cát tường, dạ cát tường, trú dạ lục thời hằng cát tường, nhứt thiết thời trung cát tường giả, nguyện chư Thượng-sư ai nhiếp thọ;

Nguyện trú cát tường, dạ cát tường, trú dạ lục thời hằng cát tường, nhứt thiết thời trung cát tường giả, nguyện chư Tam-bảo ai nhiếp thọ;

Nguyện trú cát tường, dạ cát tường, trú dạ lục thời hằng cát tường, nhứt thiết thời trung cát tường giả, nguyện chư Hộ-pháp thường ủng hộ.

Tứ sanh đăng ư bảo địa, tam hữu thác hóa liên trì, hà sa ngạ quỉ chứng tam hiền, vạn loại hữu tình đăng thập địa, nam-mô siêu thập địa bồ-tát ma ha tát (Đọc 3 lần).

Đến đây, kế đọc (3 lần) bài « Hồi-hướng » như vầy:

Công đức thí thực rất thù thắng, phước lớn không cùng thảy hồi hướng, khắp nguyện chúng-sanh đương đắm chìm, mau về cõi Vô-Lương-Quang Phật.

Kế đọc bài ca « Chúc đưa » như dưới đây:

Tiệc bày cúng thí vừa xong,
Canh gà vẳn vẳn dọt rồng thâm thâm;
Trước đàn ngất dọng thiền âm,
Bình hoa lợt bóng đảnh trầm phai hương;
Cam-lồ rưới khắp mười phương,
Ao sen rày đã mỡ đường sang chơi;
Cô-hồn ơi!— Cô-hồn ơi!
Mau mau nhẹ bước tách vời Tây-thiên;
Từ rày gia-chủ bình yên,
Phước thừa để lại trong miền Nhơn-gian;
Tuổi trời lộc nước chang chang,
Gót lân nối dấu cầm loan in vần;
Nghinh ngang cõi thọ đài xuân,
Dấu ma lẫn bặt châu thần tiêu diêu;
Phong lưu phú quí đủ điều,
Tu hành đạo đức thương yêu giống nòi;
Ngày ngày niệm Phật hẵn hòi,
Đèn từ đuốt huệ sáng soi cõi lòng;
Đến khi trăm tuổi thọ chung,
Được về cõi Phật thoát vòng tử-sanh.

Chung

VÌ SAO MỖI NGƯỜI CẦN PHẢI SÁM-HỐI

Tất cả nhơn-loại ở Thế-gian nầy, tưởng không có ai là người khỏi tội, chỉ chúng ta cùng năm mãn tháng cứ lo trì trục theo đường danh ngỏ lợi, và say mê trong cuộc phù-sanh mà không tự biết đó thôi.

Cũng bởi chỗ tạo nhơn của ta trong vô-lượng kiếp trước không được chơn chánh, nên mới bị dây duyên mối nợ buộc dắt cái thân đem đến cõi nầy, chẳng khác nào như nguồn đã đục, thì đâu có lẽ chảy ra nước trong, và cây vốn đắng thì đâu có lẽ sanh ra trái ngọt cho đặng.

Cái tập-khí duy truyền đã lâu đời đó, cứ xúi dục cho ta tạo tác những sự lầm lỗi mà không hay, và chất chứa lắm đều tội nghiệp mà không biết; cho nên ta coi cũng như thường, chớ không để ý ngăn ngừa và chẳng đem lòng chừa bỏ.

Phật là người đã chứng bực chánh-giác ở ngoài Tam-giới, sáng suốt tuyệt vời, thấy rõ tâm niệm của chúng ta đều là vật tham sân phiền não, và biết thấu chỗ hành-động của chúng ta đều là nghiệp sanh-tử luân-hồi. Nên ngài động lòng từ-mẫn, mới bày ra pháp Sám-hối, khiến cho ta tự nhận lỗi mình mà cải ác tùng thiện, rồi lần lần lên đến cái địa-vị vô-quá, đặng tránh khỏi đường thống-khổ về sau.

Vậy thì chúng ta cũng nên cảm ơn đức Phật mà lo phần sám-hối mới đặng.

Người thế-gian cần phải sám-hối.

Trong Thế-gian có hai phái:

1° Phái có qui-y thọ-giới;

2° Phái không qui-y thọ-giới.

A.— *Nói về người có thọ qui-giới cần phải sám-hối.*

Những người có thọ qui-giới với Tam-bảo, tức là đã rõ biết lẻ nhơn quả tội phước, từ xưa đến nay không có sai lầm một mảy; nên mới đem cả thân mạng mà nương theo bóng từ-quang, quyết cấy duyên lành đặng để hy-vọng sự kiết-quả về sau cho đặng phần mỹ mãn.

Vậy thì phải thể đạo từ-bi, giữ lòng chơn thật, tìm phương giải-thoát, ra ải luân-hồi, mới khỏi phụ cái danh «Thiện-nam Tín-nữ» ở trong hàng Tứ-chúng, mà làm gương cho kẻ thế-gian.

Nếu không được như vậy, mà hành động việc gì có phạm đến năm đều cấm giới của Phật, (1° sát-sanh, 2° trộm-cắp, 3° tà-dâm, 4° nói láo, và 5° uống rượu), thì phải chí thành mà xin sám-hối.

B.— *Nói về người không thọ qui-giới cần phải sám-hối.*

Những người không thọ qui-giới ở trong Thế-gian có hai hạng:

1° Đàn-ông, và 2° Đàn-bà.

1°— Nói về phái đàn-ông.

Trong phái đàn-ông có nhiều bực người.

1° Như kẻ ra làm chức-sự, thì nên tự nghĩ rằng: «Lâu nay ta đối đãi với dân tình, không được công bình, thường hay hiếp đáp kẻ cô, binh vực người có, lấy phải làm quấy, uốn thẳng làm cong, trong tư-tưởng thì nghĩ đũ đều lợi dưỡng, ngoài hành-động thì làm lắm sự phi-vi, chỉ lo cho con vợ phong lưu, áo quần lòa lẹt, không quản tới dân tình khổ sở, đói rách lang thang.— Cách ăn ở như vậy, chắc là trái hẳn với đạo lý, mà thêm dồn chứa những đều tội-nghiệp cho mình.

Vậy mà còn sát sanh hại vật, đặng lo bồ dưỡng cái thân hoạn, ngày nọ qua ngày kia không khi nào ngớt; lại còn thấy ai trì trai giới sát, thì nhún miệng trề môi, thấy ai chú tượng ấn kinh, thì đậy tai che mắt, sanh lòng ganh ghét, kiếm thế trở ngăn, dễ Phật khinh tăng, không có chút gì nghĩ đến sự tội phước về sau cả.

Nếu phần ai cũng tự mình quang sát rõ ràng mà biết sự lầm lỗi như vậy, thì nên hồi tâm hướng thiện, tốc cải tiền phi, tới trước ngôi Tam-bão, gieo lòng thành kính, và hết sức ăn năng mà lễ lạy cầu xin sám-hối.

2°— Như kẻ theo phường học thức, thì nên tự nghĩ rằng: « Lâu nay ta coi sách Đông Tây, thấy nghe đặng rộng, rồi lấy tài thế trí thông-minh mà biện bác đạo nầy đạo nọ, hoặc nói không Thiên-đường, không Phật-quấc, không nhơn quả, không luân-hồi, hủy báng Phật Trời, khinh khi Thần Thánh, mà phạm về tội khẩu-nghiệp; hoặc ỷ tài thông hiểu mà khinh kẻ ngu hèn, hoặc thích tánh cao lương mà giết loài sanh-mạng, hoặc vui say trong cuộc phong-trần mà lung loàn tánh nết, hoặc sa đắm theo trường dục-lạc mà bại hoại thân tâm, làm cho ta càng tăng trưởng những đều tội-nghiệp, chớ không ích gì ».

Nếu phần ai cũng tự biết suy nghĩ như vậy, thì ngày nay nên lo phần hối quá, hết dạ kính thành, tới trước Tam-tôn lễ lạy mà cầu xin sám-hối.

3°— Như kẻ làm nghề nông, thì nên tự nghĩ rằng: «Lâu nay vì sự lợi-ích cho ta, mà năm nào năm nấy, bắt đầu cày cấy cho đến lúc thâu thành, sát hại không biết bao nhiêu sanh-trùng, và lao khổ không biết bao nhiêu nhơn-lực.

Đã vậy mà lại còn muốn giàu to, không thương kẻ khó, ruộng cho làm thì tính hơn tính thua, lúa bán ra thì gạt cao gạt thấp, hoặc cho vay cho mướn, ít vốn mà muốn nhiều lời; hoặc tạo ruộng tạo vườn, có tiền mà muốn mua rẻ; cùng năm nọ mẫn tháng kia, chẳng bao giờ cúng Phật được một ốp hương hay là một chai dầu, từ trong họ đến ngoài làng, không mấy thuở giúp ai được một quan tiền hay là một thúng gạo.

Cách cư-xử và chỗ sở-hành của ta như vậy, thì có cái gì hiệp với đạo lý đâu mà chẳng mang tội cho đặng».

Nếu phần ai cũng tự biết sự lỗi lầm như thế, thì ngày nay nên bỏ lòng tham lẫn, hết dạ kính thành, tới trước Phật-đài, tỏ dấu ai cầu mà xin sám-hối.

4°—Như kẻ làm nghề thương-mải, thì nên tự nghĩ rằng:

« Lâu nay ta vì mưu kế sanh hượt mà ra làm sự buôn bán, hoặc khĩ mua vô rẻ mà muốn bán ra mắc, hoặc khi bán vật qui rồi tráo đổi vật hèn, hoặc đo thiếu thước, hoặc cân lui đòn, từ việc nhỏ cho đến việc to, cái nào cũng không khỏi dối, từ bà con cho đến quen biết, ai nấy cũng phải bị lường, trăm phương ngàn chước chỉ lo phần độc lợi cho mình, mà không có chút gì nghĩ tới sự thiệt hại của công-chúng.— Cách hành-động như vậy, thì làm sao cho khỏi tội lỗi ».

Nếu phần ai cũng tự biết xét mình như thế, thì nay nên dứt lòng xảo trá, hết sức kiều cần, tới chùa lễ Phật mà cầu xin sám-hối.

2°— Nói về phái đàn-bà.

Những người làm vái đàn-bà, kẻ giàu sang, thì nên tự nghĩ rằng : « Ta sanh trưởng ở nơi lầu rồng các tía, phú qui phong lưu, nỉa giắt trâm cài, hương xông xạ ướp, tay vòng tay xuyến, chưn dỏn chưn giày, lúc ở nhà thì có hầu đở trắp, thiếp nưng khăn, khi ra đi thì có vỏng chực đưa, xe đón rước, truyền một việc thì kẻ đi Nam người chạy Bắc, lật đật vưng làm ; quở một lời thì kẻ cúi đầu, người chấp tay mà cầu xin tha lỗi ; sự vinh-hạnh của ta cực điểm như vậy, thì sự thống-khổ của kẻ dưới biết là bao nhiêu.

Vậy mà phần phụng dưởng cho cậu cô, ta chưa chắc là được toàn hiếu đạo ; còn phần đối đải với phu-tướng, ta cũng chưa chắc là hết dạ kính-vì. Hoặc khi ghen thì chưởi hầu đánh thiếp, hoặc khi giận thì đánh chồng rủa con, hoặc khi buồn thì đuổi đày đuổi tớ, hoặc khi tức thì đập phản đập giường, nay muốn ăn đồ bổ như nai hàng nàm hay là trứng gà lộn, dầu khó cách mấy cũng tìm cho ra ; mai muốn uống thuốc bổ như nhơn-sâm hay là lộc-nhung, dầu mắc mấy cũng mua cho có ; muốn gì được nấy, sung sướng đủ đều. Hễ sự ưa lòng đẹp miệng của ta bao nhiêu, thì cái gốc oan nghiệp càng sâu bấy nhiêu, tưởng không sớm sớm hồi đầu, thì phần tội báo về sau chắc không thế nào tránh khỏi ».

Nếu phần ai cũng tự biết nghĩ như vậy, thì nay nên nghiêng mình cửa phạm, nép mặt đài sen, hết dạ chí thành mà cầu xin sám-hối mới đặng.

5° Còn như những kẻ nghèo hèn, thì nên tự nghĩ rằng: « Cũng bởi kiếp trước, ta ít phước ít duyên, nên đời nầy phải chịu khổ chịu cực; ở thì lều tranh cột sậy, nắng giải mưa chan, chạy Đông chạy Tây, kiếm ngày kiếm bữa, lo đủ trăm phương ngàn chước, chỉ mưu cái kế sanh huợt mà không rồi.— Còn đi ở mướn, thì bị kẻ sai người khiến, kẻ nạt người ngầy.

Cái thân vất vã khổ sở trăm bề như vậy, là tại kiếp trước ít tu hành, thì đáng lẽ ngày nay giữ dạ trung thành, làm đều ngay thật, đặng hy-vọng phần phước-báo về sau mới phải.

Thế mà ta sanh lòng tham lam dối gạt, nịnh hót đủ đều; làm thì phi vi, nói thì bất chánh; rất đỗi không biết tới chồng tới con, không kể là liêm là sỉ, làm cho mất cái giá-trị của hai chữ « thanh bần », mà lại gây thêm lắm đều tội nghiệp là khác nữa ».

Nếu phần ai cũng tự biết xét lấy bổn phận của mình như vậy mà lo làm phước duyên kiếp khác, thì nay nên hết lòng cung kính, bỏ thói gian tham, tới chùa lễ Phật cầu thầy mà xin sám-hối.

Nói tóm lại, sám-hối là một phép rất nhiệm-mầu, rất linh-nghiệm. Như lấy sự mà luận, thì cái lòng thành ăn năn chừa lỗi, tức là cảm đến Chư Phật Bồ-tát mà tội-nghiệp được tiêu trừ.

Còn lấy lý mà bàn, thì tâm ta với Phật hông phải khác!- Nếu ta một niệm hồi-quang, thì tâm ấy tức là Phật; mà nếu tâm đã là Phật, thì tội-nghiệp đâu còn có nữa!

Vậy nên nay muốn đem cái thuyết « Sám-hối » của Phật mà nhắc nhở cùng nhau là có ý tròng mong cho chúng ta, kẻ thấy người nghe, ai ai cũng tự xét lấy bổn phận mình, đặng lánh dữ làm lành, bỏ tà về chánh.

Dầu chưa được thành đạo chứng quả đi nữa, mà do cái tâm hối-quá ấy làm cơ-quan cho nền tận-thiện về lúc tương-lai, thì chắc cũng lên được địa-vị Thánh-hiền, mà hưởng quả nhơn-thiên khoái lạc.

Nhưng phải hiểu rằng: nếu mình đã biết sự lầm lỗi mà sám-hối rồi, thì phải một lòng ăn năn chừa bỏ, chớ ngày sau không đặng tái phạm nữa.

Coi như bên đạo Gia-Tô (Thiên-Chúa), những kẻ tín-đồ dầu cho có mắc việc chi hay là ở xa xuôi cho mấy đi nữa, thì mỗi bữa chúa nhựt, cũng phải đi đến nhà thờ mà xem lễ và xưng tội, mỗi tháng có bốn ngày chúa nhựt mà không hề bỏ sót ngày nào.

Còn bên đạo Phật của ta, mỗi tháng chỉ có hai ngày: bữa mười bốn và bữa ba mươi là kỳ lạy sám-hối, mà thấy ít ai đến chùa hay là ở nhà lễ Phật mà cầu cho tiêu tội của mình, thiệt cũng đáng buồn và đáng xót!

Vậy như các người tu theo pháp-môn Tịnh-độ Cư-sĩ bên đạo Phật muốn cầu xin sám-hối những tội-nghiệp của mình cho tiêu hết, thì mỗi tháng, tối bữa 14 và tối bữa 30 (như nhằm tháng thiếu, thì tối bửa 29), nên tựu đến chùa trong làng hay là đến trước bàn Phật thờ trong nhà mình, mà y theo «Hồng-Danh Bảo-Sám Nghi-Thức» của các vị trong Tòa-soạn «Từ-Bi-Âm» diễn âm và diễn nghĩa (1) đó, mà xướng lạy 108 lạy như dưới đây:

1° Đọc bốn câu kệ đầu hết, thì lễ 1 lạy.

2° Đọc tới câu: «*Kim-Cang thượng-sư*», thì lễ một lạy;

3° Đọc tới câu: «*Qui-y Phật, qui-y Pháp, qui-y Tăng*», thì lễ một lạy;

4° Đọc từ câu: «*Ngã kim phát tâm....*» đến câu «*tam bồ-đề*» trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc từ câu: «*nay tôi phát tâm...*» đến câu «*trong một thời*» trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

5° Đọc tới câu: «*Nam-mô qui-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Chư Phật*» trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc tới câu: «*Nam-mô qui-y tất cả các đức Phật ở khắp cõi Hư-không trong mười phương*» trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

---

(1) *Cuốn «Hồng-Danh Bảo-Sám Nghi-Thức» diễn âm hay là diễn nghĩa đã nói trên đó, có trử tại chùa Linh-Sơn, là hội-quán của Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học ở tại Saigon, đường Douaumont số 149.*

6º Đọc tới câu :« *Nam-mô qui-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn-Pháp* » trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc tới câu :« *Nam-mô qui-y tất cả các Tôn-pháp ở khắp cõi Hư-không trong mười phương* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

7º Đọc tới câu :« *Nam-mô qui-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng* » trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc tới câu ;« *Nam-mô qui-y tất cả các vị Hiền Thánh Tăng ở khắp cõi Hư-không trong mười phương* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

8º Đọc từ câu :« *Nam-mô Như-Lai...* » tới câu « *...Thế-Tôn* » trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc từ câu :« *Nhứt tâm lễ kính...* » đến câu « *...Thế-Tôn* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

9º Đọc 89 hiệu Phật, thì mỗi hiệu lễ một lạy.

10º Đọc từ câu :« *Như thị đẳng nhứt thiết Thế-giới...* » tới câu :« *...sở tác tội chướng, kim giai sám hối* » trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc từ câu :« *Xin các Phật Thế-Tôn thường trụ ở đời trong cả Thế-giới...* » tới câu :« *...thì bao nhiêu tội-chướng ấy, nay tôi đều xin sám hối* », trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

11º Đọc từ câu :« *Kim Chư Phật Thế-Tôn...* » tới câu : « *...ngã kim qui mạng lễ* » trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc từ câu : « *Vậy cúi xin các Phật Thế-Tôn...* » đến câu : « *....nên ngày nay tôi cung kính qui mạng* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy ;

12º Đọc từ câu :« *Sở hữu thập phương thế-giới trung...* » đến câu :« *nhứt nhứt biến lễ sát trần Phật* » trong quyển kinh diễn âm, hay là từ câu :« *Tất cả Thế-giới trong mười phương...* » đến câu :« *nhứt nhứt lễ đủ sát trần Phật* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

13º Đọc từ câu :« *Ư nhứt trần trung trần số Phật...* » đến câu :« *Tán Phật thậm thâm công đức hải* » trong quyển kinh diễn âm, hay là đọc từ câu :« *Trong một hột bụi số Phật nhiều...* » đến câu :« *khen biển công đức sâu của Phật* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

14° Đọc từ câu:« *Dĩ chư tối thắng diệu hoa mang...*» đến câu: « *... phổ biến cúng dường Chư Như-Lai* » trong quyển kinh diễn âm,— hay là đọc từ câu: « *Dùng những xâu bông rất mầu đẹp..*» đến câu: «*... cúng dường khắp cả các đức Phật* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy;

15° Đọc từ câu:« *Ngã tích sở tạo chư ác-nghiệp...*» đến câu:«*... nhứt thiết ngã kim giai sám hối* » trong quyển kinh diễn âm,— hay là đọc từ câu:« *Tôi xưa tạo những đều ác-nghiệp...*» tới câu: «*nay tôi đều xin sám hối cả* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy;

16 Đọc từ câu:« *Thập phương nhứt thiết chư chúng-sanh...*» đến câu: «*sở hữu công đức giai tùy hỷ* » trong quyển kinh diễn âm,— hay là đọc từ câu:« *Tất cả chúng-sanh trong mười phương...*» đến câu:« *bao nhiêu công đức đều tùy hỷ* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy;

17° Đọc từ câu:« *Thập phương sở hữu thế-gian đăng...* » đến câu:« *chuyển ư vô thượng diệu-pháp-luân...*» trong quyển kinh diễn âm,— hay là đọc từ câu: «*Mười phương có những đèn Thế-gian ..*» đến câu:«*... xin chuyển pháp luân rất nhiệm mầu* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy;

18° Đọc từ câu:« *Chư Phật nhược dục thị Niết-bàn...*» đến câu:«*...lợi lạc nhứt thiết chư chúng-sanh*» trong quyển kinh diễn âm,— hay là đọc từ câu « *Các Phật nếu muốn nhập Niết-bàn...*» đến câu:«*...lợi lạc cả thảy chúng-sanh nầy* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy;

19° Đọc từ câu;« *Sở hữu lễ tán cúng dường phước...*» đến câu:«*.. hồi hướng chúng-sanh cập Phật đạo* » trong quyển kinh diễn âm,— hay là đọc từ câu:« *Bao nhiêu lễ tán cúng dường Phật...*» đến câu:«*...hồi hướng chúng-sanh và đạo Phật* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy;

20° Đọc từ câu:«*Nguyện tương dĩ thử thắng công đức..*» đến câu:«*...nguyện kim hồi hướng diệc như thị*» trong quyển kinh diễn âm,— hay là đọc từ câu:«*Nguyện đem công đức to lớn ấy...*» đến câu:«*...nay nguyện hồi hướng cũng như vậy* » trong quyển kinh diễn nghĩa, thì lễ một lạy.

Nếu xướng lạy được 108 lạy như đã nói trên đó thì càng tốt; bằng không, thì xướng 89 hiệu Phật mà lạy 89 lạy cũng được.

Nhưng trước khi lễ sám, phải mật nguyện như vầy:

Nay tôi là tên..... họ.... tuổi.... cúi xin Chư Phật mỡ lượng từ-bi mà chứng minh cho tôi, xin cho tôi nhờ cái công-đức lễ sám nầy mà tiêu diệt hết thảy các thứ tội-ác thuộc về nghiệp thân, nghiệp miệng và nghiệp lòng của tôi tạo ra từ hồi vô-thỉ cho đến ngày nay, và cũng nhờ cái công-đức ấy mà thêm phước thêm duyên, sống hưởng lộc Trời thác về cõi Phật.— Nam-mô A-Di-Đà Phật.

* * *

Nguyên nghi-thức lễ sám nói trên đây, là ngài Bất-Động pháp-sư ở đời nhà Tống, y theo kinh Tam-Thập Ngũ-Phật-Danh, rồi trước ngài thêm 53 hiệu Phật trong kinh Quán-Dược-Vương Dược-Thượng Nh -Bồ-Tát, và sau ngài nối 10 bài kệ Đại-nguyện của đức Phổ-Hiền trong kinh Hoa-Nghiêm, mà tập thành cái nghi-thức lễ sám 108 lạy, để tự kỳ trừ dứt 108 thứ phiền-não.

Từ ấy nhẫn nay có trên một ngàn năm, hết thảy trong Tòng-lâm am-viện ở nước Tàu và nước Nam ta đây, biết bao vị cao-tăng đại-đức, đâu đâu cũng tuân theo nghi-thức ấy mà lễ sám hằng ngày, chớ chưa thấy ai bàn đến sự cải cách.

Bởi vì các ngài vẫn biết rằng tội lỗi của chúng-sanh dồn chứa từ kiếp vô thỉ đến nay, chớ không phải mới tạo nghiệp trong đời nầy mà thôi; nên mỗi bữa đem cái thân ra chịu nhọc nhằn lễ sám 108 lạy như vậy mà còn sợ chưa tiêu hết tội lỗi được thay, huống chi là không sám hối!

Nhưng cách sám-hối hằng ngày, thì đối với người thập-phương thiện-tín, hoặc bị gia-duyên lận bận, hoặc bị hoàn-cảnh buộc ràng, không thể làm theo người xuất-gia được; nên các ngài cao-tăng đại-đức sau mới y theo ngày tụng-giới của Phật chế, là ngày «*bạch-nguyệt*» (trăng tỏ) và ngày «*hắt-nguyệt*» (tối trăng), tức là ngày rằm và ngày 30 An-nam ta, mà Thiện-tín cu hội tới chùa lễ sám.

Đó là các ngài lấy « *bạch-nguyệt* » mà tiêu biểu cái nghĩa «thiện-nghiệp», và lấy « *hắt-nguyệt* » mà tiêu biểu cái nghĩa «ác-nghiệp».— Nên lễ sám tối bữa rằm hay là tối bữa 14, là để tỏ lòng ăn năng sửa mình mà làm theo nghiệp lành; còn lễ sám tối bữa 30 hay là tối bữa 29, là để tỏ lòng ăn năng sửa mình mà chừa bỏ nghiệp dữ.

Xem như thế, thì biết từ xưa Phật-Tổ cho đến các vị cao-tăng nối sau, chẳng hạng làm ra một việc hay là bày ra một pháp gì, cũng có thủ nghĩa, có đối cơ, và có nghĩ đến sự lợi-ích cho người đời.— Cũng như ông thầy thuốc hay, dầu chế ra một phương than hay là đưa ra một vị thuốc cho người uống, cũng phải tùy theo chứng bịnh mà mong cho bịnh lành; chớ không phải như ngày nay, tạp-chí « Duy-Tâm » của Hội Lưỡng-Xuyên Phật-Học ở tỉnh Tràvinh, xứ Nam-Kỳ, nói không lựa nói, làm không thiệt làm, mà di hại cho đa-số người tín-ngưỡng Phật-giáo.

Tức như bài « *Nghi-thức sám hối có nên cải cách chăng* »; đăng trong « Duy-Tâm Phật-Học » số 6, xuất bản ngày 1er Mars 1936, có một đoạn nói như vầy :« *Đến ngày rằm nguơn hành lễ sám hối, đối trước bàn Phật, vị bổn-sư đứng giữa, thiện-tín đứng nơi sau và hai bên, nổi chuông trống thổi ốc hiệu lên, đốt hương qui trước bàn Phật, nguyện trong năm hoặc ba phút đồng hồ, nguyện ra tiếng, hoặc nguyện trong tâm, tùy ý mỗi người, tỏ những điều lỗi lầm đã làm của mình, rồi đảnh lễ ba lạy thì đủ* ».

Vậy ai là người có học thức, có tư tưởng, hảy đem câu: « **nguyện trong năm ba phút đồng hồ, rồi đảnh lễ ba lạy thì đủ** » trong « Duy-Tâm Phật-Học » nói đó mà phán đoán thử coi phải hay không, lợi hay hại?

Sức đối như đức Phổ-Hiền bồ-tát mà còn nguyện đem cả :« thân, khẩu, ý », ba nghiệp thanh-tịnh, thường thường lo sự lễ kính, mỗi mỗi chỗ Phật, thi đều hiện thân nhiều như số vi-trần rồi mỗi thân thì đều lễ khắp hết cả vi-trần số Phật; nếu hư-không, chúng-sanh, nghiệp, và phiền-nảo, bốn thứ ấy không hết, thì cái nguyện lễ kính của ngài cũng không khi nào hết.

Còn về phần sám-hối, thì ngài nói: trong kiếp vô-thỉ về thời-kỳ quá khứ, do lòng «*tham, sân, si*» của ngài phát ra «*thân, khẩu, ý*», tạo tác các đều ác-nghiệp không biết bao nhiêu; phải chi nó có thể chất hình tướng, thì tràn cả cõi Hư-không, chớ không thế gì dung chứa cho hết; nên ngài nguyện đem hết ba nghiệp thanh-tịnh (thân, khẩu và ý), đối trước Chư Phật Bồ-tát khắp trong vi-trần sát-độ mà thành tâm sám hối.

Nếu hư-không, chúng-sanh, nghiệp, và phiền-não, bốn thứ ấy không hết, thì cái nguyện sám-hối của ngài cũng không khi nào hết.

Thế thì ngài Phổ Hiền bồ-tát há không biết «*nguyện trong năm ba phút đồng hồ, rồi lễ ba lạy là đủ*» như trong «Duy-Tâm» nói đó hay sao, mà lại nguyện lễ Phật và nguyện sám-hối làm chi cho lâu dài, đến vô cùng vô tận như vậy?

Còn như ngài Ngộ-Đạt, đời Đường, làm bộ Thủy-sám ba quyển; ngài Chí-Công và vua Lương-Võ-Đế, soạn bộ Từ-bi Sám-pháp mười quyển; cho đến ngài Bất-Động pháp-sư, đời Tống, tập thành quyển Sám-văn đây, các ngài ấy đều dạy kẻ Tăng người Tục phải tụng phải lễ, mà xưa nay Tòng-lâm Chư-sơn, đâu đâu cũng tuân hành.

Vậy chẳng là ba ngài làm ra Sám-pháp ấy và các vị cao-tăng đại-đức vưng làm theo từ đó đến giờ, cũng đều không biết cải cách như «Duy-Tâm Tạp-Chí» ngày nay hay sao?

Vậy thì đủ biết các vị Tăng-già trong Tòa-soạn của tạp-chí «Duy-Tâm» ở tỉnh Tràvinh, muốn cho Chư-sơn và Thiện-tín bắt chước theo mình, rằm nguơn lười biếng, không chịu cầu sám, mà bày đặt cải cách như thế.

Nhưng than ôi!— Sự cải cách đó không bao giờ được, mà lại thêm làm nhục cho Chư-sơn Tăng-già và làm hại cho Thập-phương Thiện-tín là khác nữa.

Sao mà nhục?— Vì bởi Chư-sơn Tăng-già lâu nay há không biết sự cải cách hay sao, mà để đến bây giờ phải nghiêng tai cúi đầu nghe theo lời cải cách trong «Duy-Tâm»?

Còn sao mà hại?— Vì bởi tánh lười biếng là thông-bịnh

của người đời, ai ai cũng có, mà ngày nay nghe trong « Duy-Tâm » nói « *rằm nguơn sám-hối, chỉ lễ ba lạy là đũ* », thì ai lại không ưa ; — mà nếu đã ưa, thì cái tâm ân cần cầu sám không khẩn thiết. — Như vậy thì làm thế nào cho tiêu được tội lỗi mà mong khỏi phần đọa-lạc về sau ?

Vậy xin ai là người có học thức, có tư tưởng, nên tự xét chớ lầm.

CÁC NGÀY VÍA
Phật và Bồ-Tát

Người tu hành cần phải kỷ-niệm các ngày vía Phật và Bồ-Tát; vì các ngài là đấng thức tỉnh cho ta khỏi mê và cứu độ cho ta thoát khỏ.— Cái ơn đức ấy to lớn hơn ơn đức sanh-thành dưởng-dục của cha mẹ đến trăm ngàn vạn ức phần.— Vậy đến ngày vía Phật và Bồ-Tát, ta phải hương hoa cúng dường, đặng kỷ niệm cái ơn đức vô-lượng đó.

Những ngày vía ấy xin lược chép dưới đây:

1° MÙNG MỘT THÁNG GIÊNG: Vía Phật Di-Lặc;

2° RẰM THÁNG HAI: Vía Niết-bàn của Phật Thích-Ca (là ngày Phật nhập diệt);

3° MƯỜI CHÍN THÁNG HAI: Vía đức Quan-Thế-Âm;

4° MÙNG SÁU THÁNG BA: Vía đức Chuẩn-Đề Phật-Mẫu;

5° MÙNG TÁM THÁNG TƯ: Vía Đản-sanh Phật Thích-Ca (là ngày sanh của Phật);

6° MƯỜI CHÍN THÁNG SÁU: Vía đức Quan-thế-Âm;

7 MƯỜI BA THÁNG BẢY: Vía đức Đại-Thế-Chí;

8° BA MƯƠI THÁNG BẢY: Vía đức Địa-Tạng Bồ-Tát;

9° MƯỜI CHÍN THÁNG CHÍN: Vía đức Quan-Thế-Âm;

10° MƯỜI BẢY THÁNG MƯỜI MỘT: Vía đức Phật Di-Đà;

11° MÙNG TÁM THÁNG CHẠP: Vía Thành-đạo của Phật Thích-Ca (là ngày của Phật đắc đạo).

Những ngày thánh-đản của Chư-Phật và Bồ-Tát đã đăng trên đó, là y theo sách Bá-Trượng Thanh-Qui, để tiện bề cho những người có tâm-đạo ghi nhớ mà kỷ-niệm cho khỏi sai lầm.

NHỮ'NG KINH PHẬT thường dùng trì tụng

KINH DI-ĐÀ.— Những người tại gia tu pháp-môn Tịnh-độ nên trì tụng kinh nầy hằng ngày hoặc tụng về việc kỳ-siêu, như là: Thất-thất trai-tuần, kỳ-siêu tiên-linh, lâm-chung, tống-táng, vân vân...

KINH ĐỊA-TẠNG.— Nhứt là trong mọi việc kỳ siêu, thì nên tụng kinh nầy cập với kinh Di-Đà.

HỒNG-DANH.— Như không xướng lễ Hồng-Danh hằng ngày được, thì phải xướng lễ ấy trong mỗi tháng về bữa tối 14 và tối 30, (như nhằm tháng thiếu, thì tối 29).

KINH VU-LAN.— Nhứt là coi theo cách thức trong kinh nầy mà kỳ-siêu trong ngày rằm tháng bảy.

KINH PHỔ-MÔN.— Nhứt là tụng kinh nầy theo kinh Di-Đà hằng ngày, hay là tụng trong lúc cầu khỏi tai nạn.

KINH KIM-CANG.— Nếu hằng ngày không trì tụng kinh nầy được, thì nhứt là tụng trong khi cầu an cầu bịnh.

KINH DƯỢC-SƯ.— Nhứt là tụng kinh nầy theo kinh Di-Đà hằng ngày, hay là tụng trong khi có việc rối khó, bịnh hoạn, và nghèo khổ.

TÂM-KINH.— Nhứt là sau khi tụng kinh nào rồi, thì cũng phải tụng Tâm-kinh một biến hay là ba biến.

Y-PHỤC
của người tu tại gia

Lâu nay, những người tu tại gia, thường gọi là « *Phái Tịnh-độ Cư-Sĩ của nhà Phật* », cũng nhờ « Từ-Bi-Âm » mới biết đường tội phước mà sốt sắn về việc tu hành.

Song thấy các người ấy, khi đi tụng kinh hộ niệm, thì dùng y-phục không in một sắc : kẻ thì áo tràng trắng, người thì áo tràng nu, kẻ thì áo tràng đen, người thì áo tràng vàng.

Còn quần, thì cũng kẻ bận sắc nầy, người bận sắc khác, không tiệp với nhau nữa.

Chí như tóc trên đầu, thì cũng không in nhau : kẻ tóc bới, người tóc hớt, lại có kẻ thì cạo trọc, xem bộ lôi thôi.

Muốn mặc y-phục in nhau một sắc cho dễ coi, thì các người cư-sĩ ấy nên dùng áo tràng đen và quần trắng ; dầu củ hay là mới, thì cũng in nhau một màu.

Còn trên đầu, thì nên đội một cái khăn đen, bề ngang sáu tất tây và bề dài một thước, hai bên choàn ngang qua trên hai mép tai, rồi thả thòng xuống sau lưng.— Như vậy thì khuất tóc bới và tóc hớt, lại được sự mát mẻ mà có dáng hiền hậu.

Lại sau khi tụng kinh hộ niệm rồi, thì dùng cái khăn ấy gói áo tràng, hay là kinh sách chuông mõ cũng tiện.

Nếu có nhiều người muốn mặc áo dài bịt khăn đen, thì cũng tốt ; nhưng phải dùng theo y-phục một sắc.

Còn bên phái đàn-bà mặc áo tràng mà để đầu trần tóc bới, thì cũng khó coi.— Vậy cũng nên đội một cái khăn như cách nói trên đó, mà phải khác sắc cho phân biệt với phái đàn-ông.

ĐỀU CẦN YẾU
nên suy xét

Hiện nay có nhiều đảng phái nghịch với chúng tôi, hay đi rảo các nơi, hoặc kiếm cớ dèm chê, hoặc dùng lời ngăn cản, hoặc chuyện phải nói quấy, hoặc việc không nói có, mà vu oan cho chúng tôi.

Tưởng lại ai là người chưa rõ thấu nguyên-nhơn, cũng tất có lẽ tin theo lời « *tợ thị nhị phi* » mà thầm nghi chúng tôi, và cũng có lẽ xiêu theo lời « *cam ngôn mỷ từ* » mà mắc vào lưới lợi-dưỡng của đảng phái ấy.

Cái nguyên-nhơn đó vẫn có nhiều cớ, xin lược dẫn dưới đây cho Chư-phương Thiện-tín rõ.

Nguyên năm năm nay, vì sợ Phật-giáo suy đồi và sợ người đời lầm lạc, mà lương-tâm và phận-sự của chúng tôi buộc phải nói và phải làm ; nên « Từ-Bi-Âm » :

1° Hay phê bình những thứ sách và thứ tạp-chí « mượn Phật làm danh » của phái ngoại-đạo là không chánh đáng ;

2° Hay trích chỉ những thứ chú thuật gồng ngải và những sự cơ cọ của bọn tà-sư làm hại người ;

3° Hay kêu nài sửa đổi những cái tích-tệ trong nhà chùa ;

4° Hay phát lộ những cái vô-hạnh-kiểm của các nhà sư giả dối, nhứt là phái « thầy nhan bông » ;

5° Hay lo khai đạo cho những người tu tại gia, (như quyển « Nghi-thức tụng niệm » nầy và mấy quyển « Tịnh-Độ-Tông » đã xuất bản hồi năm ngoái đó).

6° Phá hư cuộc tuyển-cử Đức Giáo-Tông tại tỉnh Tràvinh (xứ Nam-Kỳ) mà cứu các chùa khỏi bị dưới quyền áp chế.

Cũng vì mấy cái nguyên-nhơn trên đó làm cho họ mất sự lợi-dưỡng trên con đường sanh-hoạt, nên họ hiệp nhau đặng xung đột chúng tôi mà trả thù, đến nỗi họ mượn tạp-

chí « Tiếng Chuông Sớm » ở Bắc-kỳ, đường xa muôn dặm, mà vu oan cho chúng tôi nữa.

Than ôi! — Nói đến đây, bất giác chúng tôi lại phát sanh cái cảm-tưởng buồn mình và thương người một cách rất xót xa! – Vì nghĩ lại chúng tôi không phải là người thiếu danh mà ra lo Phật-sự đặng cầu danh, cũng chẳng phải là thiếu lợi mà ra làm Phật-sự đặng cầu lợi; thiệt chúng tôi một lòng vì đạo, trên bốn năm nay, hi sanh không biết bao nhiêu là tinh thần sức lực mà lo bồi đắp cho cái nền tảng chấn-hưng.

Nhờ vậy mà Phật-giáo ở xứ Nam-Kỳ hiện thời đã được nhiều sự bổ ích: Tín-đồ hết xu-hướng theo các phái ngoại-đạo, ruộng đất của các chùa được hườn nguyên để cúng Phật và nuôi Tăng, cho đến các nhà sư bây giờ cũng hết bị làng tổng áp chế và khinh bỉ như xưa, mỗi việc đều được tự do sung sướng cả.

Thế mà họ đã không nghĩ ơn, lại thêm gây oán, rất đỗi lấy cái hờn riêng nhỏ nhen của cá-nhơn mà muốn làm hại đến toàn-thể to lớn của Phật-giáo.

Họ tu hành mà không biết tội phước, chẳng sợ nhơn quả, tưởng lầm rằng hiệp phe đảng đi hô hào cổ động các nơi mà làm hại cho Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học và tạp-chí « Từ-Bi-Âm » của chúng tôi, là tất đạt được cái mục-đích báo cừu, chớ không ngờ chủ-trương có quyền Phật Tổ, ủng-hộ có sức Thiên Long.

Họ càng hủy báng chừng nào, thì Hội và tạp-chí của chúng tôi càng đứng vững chừng nấy, mà lại chúng tôi càng sốt sắn về sự lo chấn-hưng Phật-giáo nữa; rồi rốt cuộc cái tâm muốn cho « *nên mình hư người* » đó lại càng trồng sâu gốc tội cho họ về sau.

Ôi thôi! — Họ đã là người ở trong nhà Phật mà trở lại muốn hại những kẻ ra lo cho Phật-giáo; thiệt không biết cách tu hành như vậy mà họ ra hoằng pháp thế nào? – Tưởng cái khuôn rập ấy di-truyền lại ngày sau sẽ làm cho đại-đa-số người phải bị nguy hiểm.

Vậy xin Chư-phương Thiện-tín biết cho!

TRẦN-NGUYÊN-CHẤN.

LỜI DẶN

Quyển sách nầy xuất-bản để cho các người cư-sĩ tu tại-gia, lâu nay xưng là « Tịnh-Độ Cư-Sĩ » của nhà Phật, dùng mà tụng niệm cho có cách thức và có lớp lang như bên phái Tăng-già vậy.

Nhưng ở miền Hậu-Giang xứ Nam-Kỳ, có nhiều người tu theo đạo Tiên, gọi là « *Lễ-Bái Lục-Phương* » (nghĩa là lạy sáu hướng : Đông, Tây, Nam, Bắc, Thượng và Hạ), ban đầu mượn Phật làm danh, xưng là đạo Di-Đà, rồi nay thấy Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học đứng ra bảo tồn Phật-giáo, và « Từ-Bi-Âm » chỉ rõ chỗ nhiệm-mầu của pháp-môn Tịnh-độ bên nhà Phật mà phái Tại-gia Cư-sĩ phụng hành theo pháp-môn ấy rất đông, nên họ trở lại mạo xưng là « Tịnh-độ Cư-sĩ », đặng cho trùng danh lộn xộn mà dễ gạt gẫm những người chưa từng về việc tu hành.

Nguyên trong sách Qui-Nguyên Trực-Chỉ, có dẫn đoạn kinh Thi-Ca-La-Việt Lục-Phương-Lễ như vầy : « Pháp *Lễ-Bái Lục-Phương* là ông cư-sĩ Thi-Ca-La-Việt ở núi Kê-Túc-Sơn, phụng hành theo giáo mạng của phụ thân ông mà làm lầm.

Khi đức Thích-Ca còn tại thế ở tại thành Vương-Xá, sớm mơi đi khất thực, ngó vọi trong núi Kê-Túc-Sơn, thấy ông Thi-Ca-La-Việt xây mặt về hướng Đông lạy 4 lạy, kế xây mặt qua hướng Nam, hướng Tây, hướng Bắc, và ngữa mặt lên Trời, cúi mặt xuống Đất, hướng nào cũng lạy đủ bốn lạy như vậy.

Phật lấy làm lạ, bèn đi đến nhà ông mà hỏi rằng : « Ngươi làm gì vậy ? »

Thi-Ca-La-Việt nói : « Thưa ngài ! — Tôi lạy sáu hướng ».

Phật hỏi : « Cái lạy sáu hướng đó là pháp gì vậy ? »

Thi-Ca-La-Việt đáp :« Hồi cha tôi sanh thời, có dạy tôi mỗi buổi mơi phải dậy sớm mà lạy sáu hướng ; nhưng tôi không biết lạy để làm gì.— Ngày nay cha tôi mất rồi, tôi không dám trái mạng ».

Phật nói :« Đó là ngươi hiểu lầm ; chớ cái ý của phụ-thân ngươi bảo lạy sáu hướng đó, là không phải bảo lấy thân mà lạy đâu ! »

Ông Thi-Ca-La-Việt nghe nói, liền quì mọp xuống đất mà thưa rằng :« Xin ngài từ-bi giảng giùm cái nghĩa « *Lạy sáu hướng* » cho tôi rõ ».

Phật nói : « Nếu có bực người trí-nhơn mà đoạn trừ đặng sáu món ác-pháp, tức là nghĩa « *Lễ Bái Lục Phương* ».

Sáu món ác-pháp đó là : 1° Ưa uống rượu ; 2° Ưa cờ bạc ; 3° Ưa ngủ sớm dậy trưa ; 4° Ưa thỉnh mời khách ; 5° Ưa kết bạn với kẻ ác ; 6° Ưa làm sự sát sanh dối gạt và ham muốn đàn bà con gái của người.

Nếu ngươi trừ đặng sáu việc ấy, tức là « *Lễ Bái Lục Phương* » ; bằng chẳng trừ đặng, thì lễ bái không ích gì ».

Đó là Phật thấy ông Thi-Ca-La-Việt hiểu lầm nghĩa « *Lễ Bái Lục Phương* », nên đem lòng thương mà đến nhà khai-đạo cho ông, thì ông đã vâng theo lời Phật rồi, đâu còn lạy sáu hướng như khi trước nữa.

Sự tích đó đã có đăng trong « Từ-Bi-Âm », quyển thứ 68 xuất bản ngày 15 Octobre 1934, từ trương thứ 27 đến trương thứ 32.

Nay mấy người tu theo đạo « Lễ-Bái Lục-Phương » đó, thấy dân-chúng ở thôn-quê rất mê tín, hay đem lòng tin những việc tà-thuật dị-đoan, nên họ vào núi thẳm rừng sâu mà luyện phép tà, rồi về chuyên nghề ếm đối, trị bịnh, cho người đeo niệt và uống nước có thư bùa chú mà làm mê, đến đỗi lên đồng lên xác, xưng ông kia bà nọ, và họ bảo làm việc gì cũng cứ làm theo họ nấy.— Thiệt là một mối đại-hại cho dân-chúng !

Sự dùng bùa chú mà làm mê người như thế, thì chẳng nói chi ; lại còn kẻ trong đạo ấy qua nước Lèo nước Xiêm, tìm thầy học gồng học thuật, học thư bùa và học cầm ngải,

rồi về làm cho chúng thấy sự quái-gở ghê sợ mà phải xu-hướng theo nữa.— Những sự ấy đã có đăng trong các báo-chương, nhứt là trong « Điển-Tín » và trong « Đuốc-Nhà-Nam ».

Vậy ngày nay muốn cho phân biệt đặng phái nào là Tịnh-độ Cư-sĩ của đạo Phật và phái nào là phái của đạo Lễ-Bái Lục-Phương, mà mượn Phật làm danh cũng xưng là Tịnh-Độ Cư-Sĩ như nói trên đó, thì nên biết những chỗ hành-vi khác hẳn của hai bên, đã chỉ ra rành rẻ như dưới đây:

Điều thứ nhứt. — Những người cư-sĩ tại-gia tu theo pháp-môn Tịnh-độ của đạo Phật, thì qui-y thọ giới với một vị Tăng-già, rồi lảnh một lá phái « Truyền thọ qui giới », có câu « Qui-y Tam-bảo » (nghĩa là qui-y Phật, qui-y Pháp, qui-y Tăng) đứng trên đầu phái.

Còn những kẻ tu theo đạo Lễ-Bái Lục-Phương mà cũng xưng là Tịnh-Độ Cư-Sí đó, thì lại bắt chước tạo ra một thứ phái « Truyền thọ qui giới » như bên nhà Thiền mà có đề bốn chữ « *Lễ-Bái Lục-Phương* » đứng trên ba chữ « *Thọ Tam-qui* ».— Đó cũng như mấy năm trước, bọn Cao-Đài choán đoạt các chùa Phật, rồi thượng tượng «một con mắt» lên trên tượng Phật để thờ chính giữa chánh-điện; vậy ai là đệ-tử của Phật thấy mà chẳng đau lòng cho được!

Điều thứ nhì. — Những người cư-sĩ tại-gia tu theo pháp-môn Tịnh-độ Cư-sĩ của đạo Phật, thì lạy Phật-tượng và Phật-cốt thờ trong chùa hay là trong nhà, và lạy thầy của mình là một vị tăng-già hoặc Hòa-thượng, hoặc Yết-ma, hoặc Giáo-thọ hay là Pháp-sư), mà lạy có ba lạy mà thôi.

Còn những kẻ tu theo đạo Lễ-Bái Lục-Phương mà cũng xưng là Tịnh-Độ Cư-Sĩ đó, thì họ lạy sáu hướng (Đông, Tây, Nam, Bắc, Thượng và Hạ), và lạy ông Tông-sư của họ là một người cư-sĩ, hay là các người đệ-tử lớn xưng là « cậu » hay là « cô », mà lạy hoài lạy ủy, đến chừng nào người đó bảo thôi, thì mới dám thôi lạy.

Điều thứ ba. — Những người tu theo pháp-môn Tịnh-Độ của đạo Phật, thì đều đến chùa đối trước bàn Phật mà

qui-y Tam-bảo (Phật, Pháp, Tăng), nên người truyền qui-giới cho mình là một vị Tăng-già, và trong phái điệp cũng vị Tăng-già ấy phụng hành Phật pháp mà đứng tên cấp phú.

Còn những kẻ tu theo đạo Lễ-Bái Lục-Phương mà mượn Phật làm danh, cũng xưng là Tịnh-Độ Cư sĩ đó, thì qui-y với một người cư-sĩ, có vợ có con, có nhà cữa riêng, còn trong phái điệp, thì có nhận một con dấu để bốn chữ « Tông-sư cư-sĩ », và phát tại nhà. chớ không có đến chùa đối trước bàn Phật mà làm lễ Tam-qui Tam-kiết như bên nhà Thiền vậy.

Điều thứ tư. — Những người tu theo pháp-môn Tịnh-Độ cũa đạo Phật, thì mỗi bửa lần chuỗi niệm Phật, hay là tụng kinh Phật lớn tiếng và rõ ràng.

Còn mấy kẻ tu theo đạo Lễ-Bái Lục-Phương mà mượn Phật làm danh, cũng xưng là Tịnh-Độ Cư-Sĩ đó, thì họ cứ tụng lầm thầm trong miệng những kinh chú gì không biết được, mà nhứt là họ chuyên trọng chú Vạn-pháp và bùa Lỗ-ban hơn hết.

Điều thứ năm. — Những người tu theo pháp-môn của đạo Phật mà trong nhà không an ổn hay là có bịnh hoạn chi, thì cầu Phật tụng kinh cho tiêu tai giải ách.

Còn mấy kẻ tu theo đạo Lễ-Bái Lục-Phương mà mượn Phật làm danh, cũng xưng là Tịnh-Độ Cư-Sĩ đó, gặp lúc trong nhà không an ổn hay là có bịnh hoạn, thì họ ếm nhà ếm cữa, cho uống bùa đeo niệt, mà làm cách trị quĩ trừ ma.

Nếu đã uống nước có thư bùa ngải của họ một phen rồi, thì tất phải mê theo họ, dầu sau có việc gì nữa, cũng phải cầu thỉnh họ mới yên; bằng không, thì thêm chuyện rối khó hoài.

Điều thứ sáu. — Bên đạo Phật, có một mình Đức Thích-Ca Giáo-chũ được xưng là « *Tông-sư* » mà thôi; còn các vị Tăng-già ở trong chùa (hoặc Hòa thượng, hoặc Yết-ma, hoặc Giáo-thọ), thay thế cho Phật mà đối với những người bổn-đạo, thì xưng là « *thầy* ».

Còn bên đạo Lễ-Bái Lục-Phương mà nay có một ông Cư-sĩ đứng ra xưng là « *Tông-sư Cư-sĩ* », (nghĩa là thầy của

đạo ấy) và các người đệ-tử lớn của ông, như đàn-ông thì xưng là « *cậu* », đàn-bà thì xưng là « *cô* », thì đâu có phải là một pháp-môn của đạo Phật.

Nay các người ấy mượn Phật làm danh nữa, trở lại xưng đạo của họ là đạo Thích-Ca, hết xưng là đạo Di-Đà như thuở trước, vì ai nấy cũng đều chán biết rồi ; nhưng chưa hiểu họ tính ăn cắp thứ kinh Phật nào mà đọc tụng cho Thập-phương Thiện-tín đừng nghi nan, đặng dễ gạt gẫm xu-hướng theo mà cho uống bùa đeo niệt làm mê, lên đồng lên xác và xưng ông kia bà nọ.

* * *

Cách thiệt-hành của hai phái Tịnh-độ Cư-sĩ đều khác hẳn nhau như đã nói trong sáu điều trên đó; nhưng trong tônggiáo nào cũng vậy, tại người làm hư đạo, chớ đạo đâu có hư.

Như nhiều người đàn-ông và đàn-bà giàu có sang trọng đã bị « Cậu Hai » ở tỉnh Châuđốc, là đệ tử lớn của đạo Lễ-Bái Lục-Phương đó, dùng bùa ngải thư trong nước cho uống làm mê, mà kẻ bị khuynh gia bại sản, người bị hư danh mất tiết, thì đủ làm gương cho đời rồi.

Vậy xin ai là người tín ngưỡng Phật-giáo mà muốn chuyên tu về pháp-môn Tịnh độ của nhà Phật, thì phải để ý xem kỹ những cách hành-đạo của hai phái Tịnh độ Cư-sĩ như đã nói trên đây, cho khỏi nhận tà làm chánh, lấy ngụy làm chơn, mà hại phần thân tâm tu dưỡng.

PHỔ-CÁO

HỠI AI LÀ ĐỆ-TỬ CỦA PHẬT

Phật-giáo đương suy-đồi, ai thấy vậy mà nỡ ngó lơ, ai thấy vậy mà nỡ lo ăn chay, tụng kinh lần chuỗi, niệm Phật và tham thiền nhập định, đặng tư lợi một mình cho đành, và ai nỡ thâu của Đàn-việt mà để làm của riêng cho đáng.- Cũng bởi riêng chùa, riêng Phật, riêng pháp phái, và riêng môn-đồ, nên Phật-giáo mới đến đỗi ấy.

Chánh-phủ rõ biết mới đem lòng huệ-cố.- Quan Thống-đốc Nam-kỳ thì cho phép lập Hội Nam Kỳ Nghiên-Cứu Phật-Học, đặng chúng ta chung hiệp mà lo cho đạo. Còn quan Toàn-quyền Đông-pháp lại cho phép xuất bản Phật-học tạp-chí «Từ-Bi Âm», đặng diễn dịch kinh sách cho chúng ta xem mau rõ chơn-lý.

Vậy hỡi ai có lòng đạo-niệm xin hiệp cùng hội ấy ở tại Saigon, chùa Linh-Sơn, đường Douaumont, số 149, mà chung lo sự trùng-hưng Phật-giáo:

Trong Hội có ba hạng Hội-viên:

1° Hội-viên Thường-trợ, mỗi tháng giúp Hội 2$00, trọn năm 24$00, và 5$00 về tiền đóng nhập hộ trong khi mới vào.

2° Hội-viên Thường-hộ, mỗi tháng giúp Hội 1$00, trọn năm 12$00, và 3$00 tiền đóng nhập hội trong khi mới vào.

Những người vào trong hai hạng Hội-viên ấy, thì cũng đều có nhiều sự lợi-ích như dưới đây:

1° Có một tấm cắp-bằng của Hội ban, để treo tại nhà mà làm kỷ-niệm.

2° Có một số đồng-niên «Từ Bi-Âm», mỗi tháng xuất bản hai kỳ, để xem đặng rõ chơn lý của Phật;

3° Có một tấm thiệp «Hội-viên», có dán ảnh mình vào trong, đi đâu được đem theo mà chứng rằng mình là người của Hội;

4° Đến khi lâm-chung Hội phái người tới đưa linh-cửu, có hoành và phan rất nghiêm-chỉnh;

5° Khi lâm-chung, đặng đăng ảnh và tiểu-sử vào «Từ-Bi-Âm» và được đem bài vị vào chùa Linh-Sơn mà thờ đời đời.

Sau đây, Hội lại được phép lập thêm một bực Hội-viên Thường-tá, mỗi tháng giúp Hội 0$60 trọn năm là 7$20, và khi mới vào hội phải đóng thêm 2$00 về tiền nhập hội.

Còn những người gia-tư lần chật không thể vào Hội đặng, thì xin mua Phật-học tạp-chí «Từ Bi Âm», mỗi tháng xuất-bản hai kỳ, một năm 24 quyển, giá là 4$00, trước là mình xem đặng rõ chơn-lý của Phật, rồi để dành lại ngày sau cho con cháu mình xem nữa, vậy cũng là một phương trợ đạo cho mau thạnh hành.

HỘI NAM KỲ NGHIÊN-CỨU PHẬT-HỌC

ĐỒNG KÍNH

PHỔ-CÁO

Tại Chùa Linh-Sơn, ở Saigon, đường Douaumont, số 149, là Hội-quán của Hội Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật Học, có trử những kinh sách Phật như dưới đây, để cho thỉnh mà xem tụng:

1°— Tạp-chí «Từ-Bi-Âm», diễn dịch kinh sách Phật, mỗi tháng xuất bản hai kỳ, mỗi năm 24 quyển, giá . 4$00

2°— Kinh Di-Đà, Hồng-Danh, và Vu-Lan, có chữ Hán và có diễn nghĩa và sự lý (thứ lớn) *giá 3 cắt và 9 chiêm tiền cò để gởi đến* 0 39

3°— Kinh Di-Đà, Hồng-Danh, Vu-Lan và Phổ-Môn, diễn nghĩa và có nghi-thức niệm Phật (thứ nhỏ), *giá 1 cắt và 3 chiêm tiền cò để gởi đến*. 0.13

4°— Tàm-Kinh giải nghĩa, *giá 2 cắt và 6 chiêm tiền cò để gởi đến*. 0.26

5°— Nghi-thức tụng niệm của người tu tại gia 110 trương), *giá 4 cắt và 9 chiêm tiền cò để gởi đến*. . . 0 49

6°— Tịnh-Độ-Tông (quyển thứ nhứt), *giá 2 cắt rưỡi và 6 chiêm tiền cò để gởi đến* 0.31

7°— Tịnh-Độ-Tông (quyển nhứ nhì), *giá 2 cắt rưỡi và 6 chiêm tiền cò để gởi đến*. 0 31

8°— Gương Nhơn-quả (quyển thứ nhứt), *giá 2 cắt và 6 chiêm tiền cò để gởi đến*. 0.26

9°— Tiền-thân Phật Thích-Ca (quyển thứ nhứt), *giá 2 cắt và 6 chiêm tiền cò để gởi đến*. 0.26

10°— Biện minh cái vấn-đề «Tuyển cữ Đức Giáo-Tông, 2 vị Phó, 22 vị Tăng-thống và 44 vị Kiểm-tăng, để gồm cai tăng-giới». *(Sách nầy được 50 trương, cho thỉnh không tồn tiền, nhưng phải gởi 3 chiêm tiền cò)*.

Thơ và mandat gởi thỉnh những kinh sách trên đó, xin để như dưới đây:

Monsieur Nguyễn-văn-Nhơn

Chùa Linh-Sơn, 149, đường Douaumont, Saigon.

2500